

TUẦN BÁO
NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

96--150

02 - 7 - 1903

28 - 7 - 1904

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau đây:

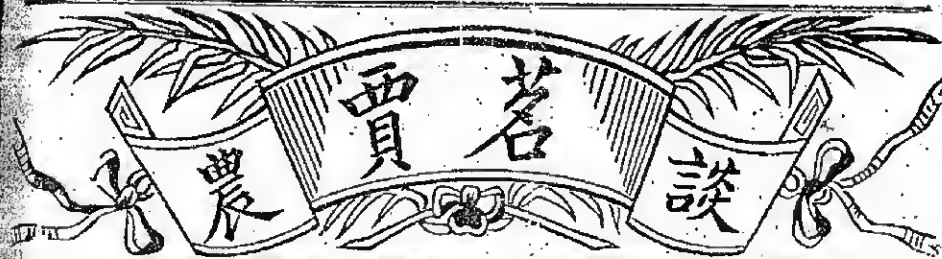
Có bán Nhứt-trình Nông-Cô đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6\$00	là Cao-Mêu-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.....	0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 60
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất.....	0 25	Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu....	0 30	Từ-Thơ cuốn nbi.....	1 60
Nhị-dộ-Mai.....	0 30	Minh-Tâm-Bửu-giám cuốn nhứt nhĩ	2 00
Phủ-Kiến (3 ^e édition).....	0 20	Conversation.....	0 70
Thơ Nam-kỳ.....	0 10	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Thơ Quang-Âm diễn ca.....	0 35	Vocabulaire Trung-Vinh-Ký.....	1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Miscellannée.....	1 40
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	0 60	Cours gradué.....	2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi....		Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bản quốc.....	1\$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat postale mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM
1	DIMANCHE.....	13	CHỨA NHỰT.	17	Mardi.....	29	Thứ ba
2	Lundi.....	14	Thứ hai	18	Mercredi.....	30	Thứ tư
3	Mardi.....	15	Thứ ba				Tháng 10 Annam
4	Mercredi.....	16	Thứ tư	19	Jeudi.....	1	Thứ năm
5	Jeudi.....	17	Thứ năm	20	Vendredi.....	2	Thứ sáu
6	Vendredi.....	18	Thứ sáu	21	Samedi.....	3	Thứ bảy
7	Samedi.....	19	Thứ bảy	22	DIMANCHE.....	4	CHỨA NHỰT
8	DIMANCHE.....	20	CHỨA NHỰT	23	Lundi.....	5	Thứ hai
9	Lundi.....	21	Thứ hai	24	Mardi.....	6	Thứ ba
10	Mardi.....	22	Thứ ba	25	Mercredi.....	7	Thứ tư
11	Mercredi.....	23	Thứ tư	26	Jeudi.....	8	Thứ năm
12	Jeudi.....	24	Thứ năm	27	Vendredi.....	9	Thứ sáu
13	Vendredi.....	25	Thứ sáu	28	Samedi.....	10	Thứ bảy
14	Samedi.....	26	Thứ bảy	29	DIMANCHE.....	11	CHỨA NHỰT
15	DIMANCHE.....	27	CHỨA NHỰT	30	Lundi.....	12	Thứ hai
16	Lundi.....	28	Thứ hai				

NÔNG-CÔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỦ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

ANNONCES

Người bản quốc
mỗi năm... 5\$00
sáu tháng... 3 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
mỗi năm... 10 \$00
sáu tháng... 5 00

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DÙ-THỰC

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

SAIGON.

1^{er} Page le centimètre... \$ 1 50
2^e Page le cent... \$ 1 00
3^e Page le cent... \$ 0 80
4^e Page le cent... \$ 0 60

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ dọ Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cầm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Tôi có luận rồi về cách hùn vốn mà lập hàng lớn buôn chung: có hai đều lợi; một là lợi cho mình, nghĩa là để hạc vốn vào nhà buôn, thì lợi nhiều cho mình lãnh ra; và cách buôn

vật chỉ tôi cũng đã tỏ rồi; hai là lợi cho cả nước, thì tôi cũng có tỏ làm sao lợi cả nước và buôn cách chỉ mà lợi vậy. Duyệt tôi có lời rằng: "Lợi cho cả nước, ấy là có lợi cho mình luôn thể; bởi mình cũng là người ở trong nước. Câu luận này, phần mà không các nghĩa cho rõ, e phải hiểu lầm; vậy tôi xin tỏ ra cho rõ, dặng chur quý vị xem chơi hữu ích.

Trong Nam-kỳ Lục-lĩnh, nước Nam chúng ta, tuy chẳng có ai nghèo cho đến thất đối; vậy mà cũng chẳng có ai giàu cho đủ sức mở rộng cửa nhà Banque cho người nước mình có thể mạnh mà buôn to. (Nghe) là dễ vốn sẵn ra một hai triệu, cho nhà Banque làm chắc, dặng-phòng khi nào, ai cần mình, vay hạc để buôn, thì mình chớ giấy trao tay, dặng người cầm-dền nhà Banque

mà lấy bạc.) Làm như vậy là có ai chưa? Nếu chưa có ai, thì chẳng có ai giàu. Xót cho kỹ, bởi vậy cho nên, tài nguyên không có sẵn, lấy chi mà bán buôn trực lợi cho bằng người đi quốc? Bởi không có vốn cho nên người phải yếu sức; yếu sức nên không buôn; không buôn đã lâu đời, nên không quen. Bởi có ấy cho, nên mình không ai buôn lớn được. Xin xem nguồn nước lớn rộng, thì rõ cách dụng tài nguyên cũng chẳng khác. Nước Nam chúng ta, tuy không buôn lớn, ra cho thiệt mặt nghề buôn, chứ cách lập nghiệp ai ai cũng buôn vậy. Ví như cách vay lớn mà cho nhỏ; cách dắc mỗi đầu tiền đầu; cách cò dặt cấm vườn; cách cho tiền gộp và tiền mướn; xét lại phải là buôn không? Chỉ hêm một đầu khắc bạc muốn thủ, lợi cho nhiều, cũng bởi vì ít vốn; vì vậy nên mỗi người đều có công làm mà ít thấy lợi, cũng chẳng khác chi cắt nhà trên đất. (Câu này sau sẽ dài nghĩa).

Xét theo lời tôi tỏ ra đó thì ai ai cũng biết buôn, nhưng mà buôn vụn vụn buôn nhỏ mọn, thì ít thấy lợi, hay thấy hại; ít được khá, nhiều bị nghèo. Tôi tưởng theo trí tôi; là bởi mỗi mỗi lo riêng tính lẽ đánh nhau như cái qì ấy kéo vãi, cho nên phải chịu lấy thiệt hại chung, không ai được giàu lớn cứ có một đầu chạy lên, chạy xuống, chạy qua, chạy lại, như xa quay vãi đó.

Trong xứ chúng ta, xét cho kỹ lại, vậy chờ mấy người có vốn sẵn hai trăm ngàn bạc, trong số 2.600 thôn, mỗi thôn dư 150 nhà ấy là lời phỏng nghĩ, số định sơ trong người có gia cư. Vậy cộng là 390.000 nhà; kể lấy một phần trong 50 nhà, thì là được 7.800 nhà có sẵn bạc 200. Như mỗi người để riêng lấy hai trăm ngàn bạc của mình có dư đó, mà buôn bán hoặc cho vay không biết lợi ra là bao nhiêu.

Tùy theo trí mọn của tôi thì là không có chỉ cái lợi ấy không đủ mà nhai trấu và hút thuốc lá.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DỨ-THUC, Bền-tre.

LỜI RAO

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchina et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-tỉnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Thăm-biện, trong Lục-tỉnh, ở lại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị đáng rõ, rằng hàng này bán rượu thiệt tốt, đặt rộng Nếp mà thôi, dùng mà tế tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhậu (bài nhậu) bán rượu này, thì phải đến tại hàng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đặt hàng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long.)

Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN.

Kinh-châu thành Công-tử ba phen cầu kẻ, Bắc-Vọng-Ba Quân-sư mới khởi dụng binh.

Nơi về Tôn-Quân giục binh đến đánh Hạ-khẩu; Huỳnh-Tổ binh thua tướng thác, nhằm cự không nổi, bèn bỏ Giang-hạ, chạy qua Kinh-châu. Cam-Ninh biết chắc Huỳnh-Tổ phải chạy về Kinh-châu, nên đã phục binh sẵn nơi phía ngoài cửa Đông-môn mà đợi. Huỳnh-Tổ dẫn vài mươi binh kỵ xông ra cửa Đông-môn, lúc đang chạy, nghe tiếng hét giục, Cam-Ninh bước ra đón đánh, Huỳnh-Tổ ngồi trên ngựa nói với Cam-Ninh rằng: «ta bình nhứt chưa từng khinh bạc chi người, nay sao bức nhau chi làm vậy?» Ninh nạt rằng: «lúc ta ở Giang-hạ, lập công trận nhiều mà người cứ khi ta là đứa trộm cướp, nay còn nói chi.» Huỳnh-Tổ biết không khỏi bèn quay ngựa mà chạy; Cam-Ninh xông dùa sĩ tốt, rước nã theo, bỗng nghe phía sau tiếng la hét giục, lại có binh kỵ đuổi theo, Ninh xem lại thì là Trình-Phổ, bèn sợ Phò dền giành công của mình chăng, nên lật dật trương cung lắp tên nhắm bắn sau lưng Huỳnh-Tổ; Tô bị tên té nhào xuống ngựa, Cam-Ninh bèn cắt lấy thủ cấp rồi quay ngựa

NÔNG CỔ MÍN ĐÀM

3

lại hiệp binh với Trình-Phổ về ra mắt Tôn-Quân, Tôn-Quân dạy lấy thùng nhỏ đựng dầu Huỳnh-Tổ để đem về Đông-ngô dâng tế cha mình, rồi trọng thưởng la quân lại phong cho Cam-Ninh làm Đô-húy, rồi thương nghị tính phân binh để lại giữ Giang-hạ; Trương-Chiêu nói: «thành ở cheo leo khó giữ lắm chi bằng về Giang-dông, nếu Lưu-Biểu hay ta giết Huỳnh-Tổ rồi thì ắt đến báo thù, khi ấy ta đem binh khỏe mà đánh binh mệt thì Lưu-Biểu phải thua, há Biểu thua rồi ta thừa thế đánh nhậu, thì ắt được đất Kinh-nhượng.» Quân y theo lời, bèn bỏ Giang-hạ tháo binh về Giang-dông. Tô-Phi ở trong xe tù lên khiển người nói với Cam-Ninh xin cứu giùm. Cam-Ninh nói: «dầu Tô-Phi không nói lời há đi quên sao.» Lúc đại binh về đến Ngô-hội, Tôn-Quân khiển đem Tô-Phi ra chém lấy đầu dâng tế một lược với dầu Huỳnh-Tổ; Cam-Ninh bèn vào ra mắt Tôn-Quân cúi đầu mà khóc rằng: tôi buổi trước nêu chẳng có Tô-Phi thì đã xương lèn cột ruột rồi, có đầu dâng theo phò Tướng-quân, nay Tô-Phi lợi tuy đáng giải, song tôi nghĩ lại cái ơn ngày xưa, nên tôi xin nạp quan tước lại dâng chuộc tội cho Tô-Phi.» Quân nói: «và đã có ơn với người, thì ta vì người mà tha và, ngặt vì sợ nếu và trốn đi thì liệu làm sao?» Ninh nói: và đã khỏi thác, thì cảm ơn không cùng có lý nào mà trốn đi sao, nếu và trốn thì tôi xin dâng cái đầu tôi cho Chúa-công.» Tôn-Quân bèn tha Tô-Phi, rồi đem dầu Huỳnh-Tổ ra tế cha là Tôn-Kiên; tế xong rồi, bày yến nhóm hết các quan văn võ ăn mừng, lúc đang ăn uống bỗng thấy một người đang ngồi vùng khóc lên đứng giây rút gươm phẩy lại chém Cam-Ninh; Cam-Ninh liền lấy ghế của mình ngồi mà đỡ, Tôn-Quân thất kinh, coi lại thì là Lăng-Thông, bởi Cam-Ninh lúc còn ở Giang-hạ bắn thác cha và là Lăng-Thảo, nay thấy mặt, nên muốn báo thù. Tôn-Quân lật dật khuyên giải, lại nói với Lăng-Thông rằng: «Cam-Hưng-Bá mà bắn thác cha người là vì lúc ấy ai có chứa nấy, không lẽ không làm cho lặn lội, chứ nay đã về một nhà rồi, há đi còn cứu oán nhau làm chi, muốn việc xin vì ta.» Lăng-Thông cúi

đầu khóc lớn lên rằng: «bất cọng dãi thiên chi thủ, lẽ nào chẳng trả.» Tôn-Quân với các quan khuyên giải dôi ba phe. Lăng-Thông mất giận, cứ lờm lờm ngo Cam-Ninh hoài. Tôn-Quân bèn nội ngày ấy sai Cam-Ninh lãnh binh năm ngàn, thuyền trận một trăm chiếc, ra trấn thủ Hạ-khẩu, đặt lãnh Lăng-Thông; Cam-Ninh lấy tạ lãnh binh ra Hạ-khẩu. Tôn-Quân lại phong cho Lăng-Thông làm Thừa-liệt-đô-húy. Thông cực chẳng đã ôm lòng vuốc giận mà chịu.

Đông-ngô từ ấy đóng thêm thuyền chiến rất nhiều, phân binh ngăn giữ bờ sông, lại sai Tôn-Tĩnh dẫn một đạo binh giữ Ngô-hội, Tôn-Quân dẫn binh về đóng tại Sài-Tang, còn Châu-Du thì ở nơi Hố-phan-dương tập luyện binh thủy để phòng chinh chiến.

Ấy đã xong một đoạn, còn đây nói về Huyền-Đức từ sai người qua Đông-ngô thăm thỉnh tiêu tức về báo rằng Đông-ngô đã đánh giết Huỳnh-Tổ rồi, nay đóng binh tại Sài-Tang. Huyền-Đức bèn thỉnh Không-Minh nghị kế. Lúc đang nghị, bỗng có người của Lưu-Biểu sai đến mời Huyền-Đức qua Kinh-châu-thương nghị. Không-Minh nói: «ây chắc là hồi Đông-ngô giết Huỳnh-Tổ rồi nên thỉnh Chúa-công qua dạng lo kẻ mà báo thù đó, tôi phải đi với Chúa-công qua dền đó, cứ theo điệp mà làm, tôi sẽ có chức hay.» Huyền-Đức y theo, để Văn-trường lại giữ Tác-giả, khiển Trương-Phi dẫn năm trăm người ngựa theo qua Kinh-châu. Đi dọc đường Huyền-Đức ngồi trên ngựa bởi Không-Minh rằng: «nay ra mắt Kiên-Thăng, phải dời đáp thế nào?» Không-Minh thưa rằng: «trước phải xin lỗi việc Nhượng-dương, như và có sai Chúa-công đi đánh Giang-dông, thì chẳng nên lãnh mạng, phải nói về Tân-giả dặng điểm binh đã.» (1) Huyền-Đức y lời. Qua dền Kinh-châu vào nhà quán-dịch nghỉ ngơi để Trương-Phi đóng binh nơi ngoài thành. Huyền-Đức với Không-Minh vào thành ra mắt Lưu-Biểu xong, Huyền-Đức bèn qui lước sẵn xin tội. Lưu-Biểu nói:

(1) Đây là ý Không-Minh không muốn cho Huyền-Đức sanh sự oán với Tôn-Quân để phòng ngày sau mà nương cậy đất Đông-ngô.

« anh đã rõ hết việc em bị hại rồi, lúc ấy anh muốn chiếm Thái-Mạo lấy đầu dâng cho em, bởi các quan xin làm anh mới tha, xin hiến dể chờ chấp. Huyền-Đức nói: « việc ấy chẳng can, chỉ cần Thái-tướng-Quân, em tưởng có khi tại mây người bộ hạ nó làm làm vậy đó. » Lưu-Biểu nói: nay Giang-hạ đã mất, Huỳnh-Tổ lại bị hại, nên thỉnh hiền dể qua mà nghị kè báo cứu. » Huyền-Đức nói: « Huỳnh-Tổ tánh nóng nảy, lại không biết dùng người, nên phải mang họa, nếu nay hưng binh đi đánh phía Nam, hoặc phía Bắc-Tào-Tháo kéo binh đến thì liệu làm sao? » Biểu nói: « nay anh già yếu hãy sanh bệnh oạn, nghị việc chẳng xong, hiền dể phải đến mà trợ anh, khi anh thối rồi, thì em làm chúa lấy đất Kinh-châu. » Huyền-Đức nói: « sao anh nói như vậy, em đâu dám lãnh chỗ irượng nhiệm làm vậy. » Không-Minh mắt lấy Huyền-Đức. Huyền-Đức lại nói với Lưu-Biểu rằng: « xin huân dụng cho em lo kè. » nói rồi tức tã lui ra, về đến nhà quán-dịch, Không-Minh nói: « Kiền-Thắng muốn giao đất Kinh-châu cho Chúa-công, sao Chúa-công lại không chịu? » Huyền-Đức nói: « Kiền-Thắng dãi tôi ăn lẽ rất hậu, tôi đi ở ở nào như lúc người ta suy mà đoạt đi sao. » Không-Minh than rằng: « thiệt là Chúa hơn từ đó! »

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Đông-dương Tổng-Thông

PHỦ VU

Việc tuyển lính tiếp tiếp theo

NGHỊ ĐỊNH:

KHOẢN THỨ 3

Về việc bắt thăm.

Điều thứ 8. — Mỗi năm ngày 15 mai thì khởi biện công việc bắt thăm. Cứ từ làng hay là từ khóm nhiều làng hiệp lại, mà cho bắt thăm lại tỉnh thành.

Điều thứ 9. — Khi nào cho bắt thăm từ khóm nhiều làng hiệp lại, thì phải bắt thăm trước mà định kinh quận phiên thứ cho mỗi làng, rồi qua các năm sau thì cứ theo kinh quận đó mà xây văn phiên thứ mà bắt thăm. (Như có năm làng hiệp lại, thì năm đầu bắt theo phiên thứ 1, 2, 3, 4 và 5. Qua năm sau thì cũng cứ theo kinh quận đó mà bắt thăm xây văn lại, theo phiên thứ 2, 3, 4, 5 và 1, văn văn.)

Điều thứ 10. — Trước khi bắt thăm thì quan Tham biện phải đem trước mặt mọi người số thăm dể trong bình, và coi xét lại cho chắc rằng số thăm ấy bằng số trẻ trai đời dền mà bắt thăm, rồi thì phải rao lên cho lớn tiếng.

Cứ theo thứ tự trong bảng của mỗi làng, mà kêu từ người dền rút một lá số trong bình ra, rồi thì lập tức phải rao số ấy lên và phải biên vào sổ.

Cha mẹ những người đã biên vào bảng, bằng như không, thì các thôn trưởng phải bắt thăm thế cho những người không có mặt.

Đó khi cụ dùng trong việc bắt thăm thì có Nhà-nước định.

Điều thứ 11. — Việc bắt thăm là việc như định, chẳng lấy có gì mà làm lại dặng, mỗi người phải giữ số thăm mình đã bắt. Số bắt thăm rồi, thì phải đọc cho mọi người nghe, và phải phê thì như định hườn thành. Số ấy sẽ in ra và dán khắp mỗi làng.

Lại có đem thêm vào:

1° Số lính định cho phần làng cấp điển;

2° Thẻ lệ trong điều thứ 12.

Những trẻ trai nào muốn dặng như thẻ lệ trong điều thứ 12, thì phải khai trình cùng quan Tham biện, và phép nài xin chuẩn hữ cho đến khi có hội-dồng thăm đoán,

KHOẢN THỨ 4

Chuẩn miếng.

Điều thứ 12. — Chuẩn miếng binh dịch tại ngũ và về ngạch lưu hậu, mà lấy những số bắt thăm kè sau mà điển thế cho những trẻ trai nào lợi nhằm các lệ kè ra sau này:

1° Gia trưởng lãnh phần phạt tự, hay là con trưởng-nam, lấy theo ngôi hàng dể trước;

2° Con trưởng-nam người quê-phụ;

3° Người lớn tuổi hơn trong hai anh em, mà cũng đều phải dể bắt thăm một khóa, và cũng

đều bắt trúng số phải đi, lại như người em luyện trúng thức lệ;

4° Người nào có em đương tại ngũ theo lính dền lệ đời, hay là lính tình nguyện, hoặc là tình nguyện dặng khóa lại;

5° Người nào có em chết tại ngũ hay là thích miếng, hoặc là hưu trí vì bị thương-tích trong lúc có lính truyền hành dịch, hay là mang lấy tật bệnh tại ngũ;

Về hai lệ chuẩn miếng sau hết đây, thì chỉ có một người trong anh em dặng nài xin mà thôi;

5° Những kẻ nào muốn chuẩn miếng binh dịch, có xin nạp trước một số tiền công nho, có lời nghị quan Tổng-thông ban quyền chước định;

Hễ có trình biên lệ đã nạp tiền tại kho bạc nhà-nước, thì hội-dồng thăm đoán định chuẩn miếng binh dịch.

KHOẢN THỨ 5

Hội-dồng thăm đoán.

Điều thứ 13. — Các công việc tuyển lính đều phải xét lại, như trong công việc tuyển lính mà có sanh chuyện kêu nài thì cũng phải tra văn, và các lệ chuẩn miếng cũng đều minh sát giữa hội thăm đoán trước mặt thiên hạ hội phò m tại tỉnh thành có đủ các hội viên sau này:

Quan Chánh Tham biện, làm hội trưởng;

Một quan Thượng-hiền bên võ hay là một quan ba quân-linh bốn quốc, làm hội viên;

Hai viên quan bốn quốc (phủ, huyện hay là nghị sự địa hạt) làm hội viên;

Một lượng-y binh, làm cố vấn hội viên;

Một coi đội, sung từ hàn.

Điều thứ 14. — Những trẻ trai nào cứ theo số bắt thăm mà có lệ phải sung nhập vào số lính cấp điển, thì hội-dồng thăm đoán sẽ cho dể, khản nghiệm và cắt văn.

Tùy theo khi, quan Tham biện cũng có định phần số nhiều ít mà dể những trẻ trai đã bắt thăm dặng số kè sau.

Điều thứ 15. — Hễ hội-dồng nhóm vừa hội thì đã có đủ chức việc của đội lính lập ở gần hơn liết, đã sơ chực sẵn đó dẫn liền về trại, những người đã chừa dặng thức lệ và thuộc về số lính cấp điển.

Điều thứ 16. — Hễ hội-dồng thăm đoán xong rồi về việc trữ miếng, chuẩn miếng quyền miếng và về những đơn kêu nài đã trình nạp thì bằng biên số lính cấp điển mỗi làng là như định hườn thành, có các hội viên ký tên và lại có xướng danh những người đã có tên biên vào bảng.

Rồi thì hội-dồng cũng truyền thị cho biết biết rằng những người không có tên trong bảng đó thì dể dặng, thích miếng, mà phải buộc rằng có khi những người bắt nhằm số kè sau cũng phải dể mà thế cho lính không tuân lệnh tự ngũ và lình dảo, thuộc về phần lính trong làng phải cấp điển.

Điều thứ 17. — Như trong những lời nghị định của hội-dồng thăm đoán mà có vi phạm điều lệ trong lời nghị này hay là phần nhiều hơn trong hội không cứ theo ý kiến lượng-y xin bắt một người lính mới đem điển vì không dặng tráng kiện thì mới dặng kêu nài.

Những việc kêu nài thì dể gửi giao cho hội Mặt nghị. Nhưng vậy có kêu nài thì cũng không dể việc thì hành về các lời nghị định của hội-dồng thăm đoán.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Thi phỏ.

TRUNG THU THƯỜNG NGUYỆT

Họa chủ-Bút nguyên vận.

Trong dục mười hai phải lựa thời,
Ngửa xem nguyệt rạng bốn phương trời,
Trông tròn gần bóng soi hoa chói,
Cúc nở khoe màu đón nguyệt chơi,
Khovan nhật cung đón về khúc lạnh,
Ngắm nga thơ là nạp buồn khơi,
Chơi trăng cho biết rằng trăng lịch,
Chén cịn say vui chứa cạn lời,
Phủ-quốc, Dối-thị-Trà (nữ tử).

Thăng bình gặp hội chánh trung thời,
Trông thấy trăng rằm tỏ rạng trời,
Đóng giới núi sông in sắc vẻ,
Gương soi hoa là phỉ tình chơi,

Giải buồn ông Lữ ngồi thông thả,
Mặc sức chàng Tô dạo lộng khơi,
Chén rượu huỳnh hoa với lại rót,
Năm ba chúng bạn hiệp nên lời.
Phú-quốc, Phạm-tân-Tài.

Gió mát trăng thanh đã phải thời,
Thích tình thường ngoạn bóng đèn trời,
Chị hằng khoe sắc trông cung tở,
Chén cúc say người giữa tiệc chơi,
Bướm đồn hoa vàng nhan phượng phải,
Ve than sương lạnh đọng xa khơi,
Canh khuya nhớ tới du hồ khách,
Chung chén vui sau dăm mớ lời.

Ngụ Phú-quốc, học sanh, Nguyễn-nhật-Tân.

Thu đèn ngày vui đã kiếp thời,
Mừng xem nguyệt rạng khắp cung trời,
Bên tường cúc nở hoa cười cợt,
Dưới bóng trăng lóng thỏ dạo chơi,
Mây cụm ngò vàng bay trước mắt,
Một vầng thổ bạc chiều ngoài khơi,
Mượn đèn Minh-Đê lên cung quẩu,
Mà hồi Hằng-Nga một lịch lời.

Hà-tiên, Thơ-ký Nguyễn-phương-Chánh.

Nhằm lúc thu sang đã gặp thời,
Tiêu sầu sẵn có lúc trăng trời,
Chòm ngò đỏ là ngàn trùng lấp,
Bóng thỏ vui người mây độ chơi,
Cuộc rượu Minh-hoàng chưa cạn chén,
Chiếc thuyền Tô-tử mới buồn khơi,
Chạnh tình cúc nở hoa chào nguyệt,
Non nước dường như có hẹn lời.

Hà-tiên, Nguyễn-phương-Chánh.

Gió thu đưa nguyệt đã nhâm thời,
Huông chúc phù sanh chẳng thuận trời,
Nằm chén huỳnh hoa dăm chẳng ngủ,
Ngắm cầu bạch cúc buổi còn chơi,
Nào nóng hoa nở non cao vợi,
Nhấp nhần trăng là hiện vọng khơi,
Tiệt ngọc Tây viên đành nhớ thuở,
Hằng nga là đó nở quên lời.

Hà-tiên, Nguyễn-hiến-Lương.

Cúc nở đua màu gặp phải thời,
Đèn trăng thấp thoáng chói ngời trời,
Hoa huỳnh và nguyệt iah từng đám,
Nguyệt bạch lóng hoa phỉ thích chơi,
Hừng hực đẹp lòng vui chén cạo,
Đu hồ mặc sức thả thuyền khơi,
Minh-hoàng mở tiệc năm canh suốt,
Kiên giữ hằng nga giữ chặt lời.
Phú-quốc, Phạm-quân-Hưng.

Chơi nhâm thuở ở nhâm thời,
Vừa tiệc trăng trêu chơi khắp trời,
Trong tiệc rượu nồng vui chỉ thường,
Trước sân cúc nở phỉ tình chơi,
Già trời nhện ngọc muôn trùng lịch,
Mặt nước rơi vàng mây đậm khơi,
Ước gặp Hằng-Nga don hồi thừ,
Cớ chi tỏ rạng khó trao lời.

Phú-quốc Võ-anh-Phong.

LỜI RAO

Cho Quý-viên đăng rõ, nay tại nhà in ông CLAUDE và Công-ti có in một thứ thơ mới, như ai có muốn mua xin gửi thơ tại nhà in thì sẽ gửi cho tức thì.

Thơ Mỵ-Đội giá là..... 0, \$ 25

Còn trong ít bữa nữa đây sẽ in một cuốn bản đồ tranh có chỉ cách thức nhiếp nhàn lại cũng có đủ mây bãi ca nũa.

Sách Học-Tập Qui-chánh bản tại Tân-dịnh (Sài-gòn) mỗi cuốn một cái bạc (0, \$ 10), in hai lần bán đã hết, nay mới in lại lần thứ ba, có sửa và thêm một ít.

Xin chư Quý-vị trước mua coi chơi sau để cho trẻ em nó xem cho biết những điều phải ở trong sách ấy có ý là:

Uốn cây, uốn thuở còn non,
Dạy con, dạy thuở con còn bé thơ,
Gần lo tích cốc phòng cơ,
Dạy con hiền thảo sau nhờ lại con.

D. TRỊNH-KHINH-TÂN, tri-huyện *honoraire*.

Lời Rao

Kể từ năm 1892, người Annam bị khăn đen muốn liên việc hay dùng khăn kêu là khăn đóng. Nguyên là lúc năm nọ tại BÊN-TRE có PHẠM-nữ-Lý (tức ngoài kêu là Cựu-hai-Hỷ) là người học chữ, học nghề, làm thầy, làm thợ đủ môn, nghĩ chớ ra đóng khăn mà xài dùng, sau hóa ra buồn bán cũng được nhiều. Lăn lăn thiên hạ các xứ làm theo, bây giờ người ta bị khăn đóng coi là trắng đống.

Thử như tại Bền-tre bây giờ có nhiều người đóng khăn khéo lắm, nhẹ lắm, thanh lắm, bị lên coi ít biết là khăn đóng tưởng là khăn bị thiệt.

Các văn như ai muốn khăn đóng tốt, xin gửi bạc mandat, cứ mỗi lớp năm cái với tiền số phi nhà thơ là hai cái tư, muốn mấy lớp nói vào trong thơ, rồi gửi ni cho M. NGUYỄN-KHẮC-HUẾ, ở tại thành phố Bền-tre, người sẽ chịu khó đặt giùm, ra công gửi lại cho chẳng sai.

Sở là người nấy giùm giúp cho anh em đã nhiều và mấy người thợ đóng khăn muốn bản mình đi cho xa mà lấy tiếng.

Kính lời cho chư quí hữu đăng hay liệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường GATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tướng chữ nho đã dịch ra chữ nôm, ai muốn mua thì gửi Mandat thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gửi tức, và tới tháng Novembre ai muốn thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại liệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một bản xe máy hiệu liệm là SƠN-LONG ở 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cũng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dạng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nôi và máy đơn thì chúng hải tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quí hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gửi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gửi lập tức.

SƠN-LONG, tán hiệu.

Kính lời rao cho chư Quý-hữu đăng hay, Tướng Kim-Thạch ký-duyệt, nay hạ xuống giá là: 0, \$ 60 cái bạc; Kim-Thạch ký-duyệt này thiệt là hay lắm, nó là vàng đã kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gần vô chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ này, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quý-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gửi thơ cho M. CLAUDE & C^{ie}, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gửi cho Quý-hữu chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHỎ

Ở TAI PHỒ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Từ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn văn....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao, số phi không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục lấy và đồ trắng Annam vài tốt, ai muốn đặt may thì thích, tiến công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt.	0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 60
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhứt.	0 25	Phong-hóa Điều-bành.....	0 50
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu...	0 30	Từ-Thơ cuối nhì.....	1 00
Nhị-dộ-Mai.....	0 30	Minh-Tâm Bưu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Phủ-Kiến (3 ^e édition).....	0 20	Conversation.....	0 70
Thơ Nam-kỳ.....	0 10	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Thơ Quang-Âm điển ca.....	0 35	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Miscellannée.....	1 40
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	0 60	Cours gradué.....	2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi....		Thứ kiểu vẽ sự thí hành án lý về việc binh	
Sử-ký Bê-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu		Và việc hộ và việc thương-mại của người	
		Bổn quốc.....	1 \$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạp mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO
(1903)

NGÀY LÀNGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM
1	DIMANCHE.....	13	CHUỖA NHỰT.	17	Mardi.....	29	Thứ ba
2	Lundi.....	14	Thứ hai	18	Mercredi.....	30	Thứ tư
3	Mardi.....	15	Thứ ba				Tháng 10 Annam.
4	Mercredi.....	16	Thứ tư	19	Jeudi.....	1	Thứ năm
5	Jeudi.....	17	Thứ năm	20	Vendredi.....	2	Thứ sáu
6	Vendredi.....	18	Thứ sáu	21	Samedi.....	3	Thứ bảy
7	Samedi.....	19	Thứ bảy	22	DIMANCHE.....	4	CHUỖA NHỰT
8	DIMANCHE.....	20	CHUỖA NHỰT	23	Lundi.....	5	Thứ hai
9	Lundi.....	21	Thứ hai	24	Mardi.....	6	Thứ ba
10	Mardi.....	22	Thứ ba	25	Mercredi.....	7	Thứ tư
11	Mercredi.....	23	Thứ tư	26	Jeudi.....	8	Thứ năm
12	Jeudi.....	24	Thứ năm	27	Vendredi.....	9	Thứ sáu
13	Vendredi.....	25	Thứ sáu	28	Samedi.....	10	Thứ bảy
14	Samedi.....	26	Thứ bảy	29	DIMANCHE.....	11	CHUỖA NHỰT
15	DIMANCHE.....	27	CHUỖA NHỰT	30	Lundi.....	12	Thứ hai
16	Lundi.....	28	Thứ hai				

NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bôn quốc
một năm... 5 \$00
sáu tháng... 3 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm... 10 \$00
sáu tháng... 5 00
Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

Chợ Bút LƯƠNG-KHẮC-NINH

Ty: L. Thúc

Đường LAGRANIERE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{er} Page le centimètre \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bôn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chứ có in cho ông Canavaggio nữa.

Còn không ai định in Tam-quốc lại như trước này vào sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Thương cỏ luận.

(tiếp theo)

Trong Lục-tỉnh, tôi phỏng sơ chừng 7,800

hà dư thường thường 200 người bôn, cái nhà nào mà dặng vậy, thì cũng đã thơ thối, ông rai hơn nhiều người trong xóm mình rồi.

Nhưng vậy tôi xin hỏi một điều này: chẳng biết người dặng dư 200 người bôn ấy, gặp lời hạp xài, từng thiều trong trí, mấy lần trong một năm? (Nghĩa là biết tính biết lo, muốn làm đều lợi, mà không đủ sức cho mà làm).

Có khi hơn hai hay là ba chục lần trong một năm. Chẳng phải từng thiều, không đủ sức làm theo trí tính; làm không dặng mà bỏ qua. Duy ước ước cho mình biết là lợi, mà làm không dặng; rồi lại thấy người ta làm, người này lợi trong những điều mình đã tính tới rồi. Như vậy coi có ước trí là đường nào?

Nếu người đã gặp rồi những điều tôi luận trước đây, thì là hiểu rõ sự dãi dặt và lợi hại trong xứ mình. Người mà hiểu như vậy, có lý hơn 5.000; 6.000 người trong Lục-tỉnh, chứ chẳng phải là, hoặc số nhiều hơn nữa, nhưng mà lời phỏng ít ỏi, hay hơn là nói cho thôi quá.

Từ thế cuộc xưa ta dời dời đến nay, cũng gần gần năm mươi năm; từ người sang trước, đến kẻ sang sau; từ người sang vinh đến kẻ hèn mọn; có lý nào lại chẳng thấy trước mắt mình: đều lợi hại, lẽ phải quấy, cách nên hư. Nếu có thấy thì phải biết; nếu gặp khó, thì phải lo để. Chẳng biết làm sao mà không thấy ai có lòng lo tính mà làm lợi cho nhau? Vì chẳng làm lợi thì thôi, ai đi, chẳng làm lợi, mà lại cứ sự hại mà làm; nếu người mà hiền và thầy rõ, buôn kẻ đã chẳng xiết.

Tôi siêng nghĩ, trong xứ chúng ta, người lão-thành và trưởng-già cũng còn nhiều, kể từ người thành-thị, cũng đến người ruộng rẫy, cũng còn đông người rõ đạo tư văn, thông dương giáo huấn. Làm sao tôi chẳng thấy dạy bảo và luận biện, xóm nào theo xóm này; đều lợi đều hại, cách phải cách chẳng. Thế thường kẻ sang sau, nhờ người sang trước, kẻ dốt nát nhờ người học thông; nương nhau nhờ nhau, giùm nhau đỡ nhau. Từ xưa đến nay, nước nào cũng một lý đó, người mới trở ra khôn ngoan, khéo léo. Lý sai thì có, dạy phải vẫn không. Làm hư thì nhiều, làm nên thiệt ít. Dạy người chẳng phải như dạy chim nói, những là Sảnh, Nhông Sáo Cường, dạy nói lời, chứ không dạy dạy nghĩa lời nói.

Như người lớn mà muốn dạy trong xóm cho nên cho hiền lẽ ở đời, thì xin các nghĩa cho rành bốn câu này, thì người chúng ta nên đứng về việc buôn: Đại học chỉ đạo: tại minh minh đức; tại tân dân; tại chí u chí thiện. Nếu người dạy rành, thì người học rõ, lẽ rõ ràng thì làm người xong; lẽ làm người xong, thì sự thông mở rộng, buôn bán hùn hiệp dễ như chơi.

Đền dạy tôi cũng chưa các nghĩa câu: « lợi cả nước là lợi cho mình, vì mình cũng là một người trong nước ».

Vậy mà lý ấy tôi tóm đã gần đến; bài sau sẽ rõ ra.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯU-NG-DŨ-THÚC, Bần-tre.

LỜI RAO

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-tỉnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biện, trong Lục-tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị dặng rõ, rằng hàng này bán rượu thiệt tốt, dặt rộng Nếp mà thôi, dùng mà lễ tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì dặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bãi nhí) dặng bán rượu này, thì phải đến tại hàng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ rõ mà thương nghị, đồng hàng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này có nhân lưỡng-long).

Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Lúc đang thương luận, bỗng có quân vào báo nói có Công-tử Lưu-Kỳ đến viên;

Huyền-Đức ra rước vào; Lưu-Kỳ lạy khóc thưa rằng: « mẹ ghê không ưa, cháu ất thác nay mai, xin chú thương xót mà cứu cháu. » Huyền-Đức nói: « ấy là việc nhà của cháu, sao lại hỏi chú. » Không-Minh nghe nói mồm cười. Huyền-Đức bèn hỏi kẻ nơi Không-Minh. Không-Minh đáp rằng: « ấy là việc nhà người ta tôi không dám dự đến. » Giây phút Lưu-Kỳ từ tạ mà về; Huyền-Đức đưa ra khỏi cửa rồi kể lại nói nhỏ với Lưu-Kỳ rằng: « ngày mai chú khiến Không-Minh đến viên lại cháu, thì cháu phải làm như vậy, như vậy, thì ông ất có kẻ hay mà dạy cháu. » Lưu-Kỳ từ tạ về rồi, qua bữa sau Huyền-Đức giả dờ đau bụng bèn khiến Không-Minh đi thế cho mình, qua viên lại Lưu-Kỳ, Không-Minh lãnh mạng đi đến trước nhà Lưu-Kỳ xuống ngựa vào ra mắt Công-tử Lưu-Kỳ; Công-tử mới vào nhà sau, trả là xong, Lưu-Kỳ thưa rằng: « mẹ ghê tôi không dung tôi xin Tiên-sanh giúp một lời mà cứu tôi. » Không-

Mình đáp rằng: « tôi là khách nưon ngụ nơi đây, đâu dám nổi đến việc cốt nhục của người; thoản việc lâu ra thì phải mang hại to. » Nói rồi liền kiêu xin về. Lưu-Kỳ nói: « nhờ ơn Tiên-sanh đoái tưởng mà đến đây, lẽ đâu dám để cho Tiên-sanh về gấp làm vậy. » Bèn cầm Không-Minh lại, lại mời vào nhà kín mà uống rượu; lúc đang uống, Lưu-Kỳ lại nói nữa rằng: « mẹ ghê chẳng dung, xin Tiên-sanh dạy tôi một lời cho khỏi nặng. » Không-Minh đáp rằng: « việc ấy thiệt tôi không dám tính đến. » Nói rồi lại muốn từ mà về. Lưu-Kỳ thưa rằng: « Tiên-sanh không nói thì thôi, cứ chỉ mà muốn về gấp làm vậy. » Không-Minh bèn ngồi lại. Kỳ thưa rằng: « tôi có một bộ sách xưa, xin Tiên-sanh xem chơi. » Bèn dặc Không-Minh lên một cái lầu nhỏ. Không-Minh bèn hỏi rằng: « sách ở đâu? » Lưu-Kỳ khóc lạy thưa rằng: mẹ ghê chẳng ưa, tôi ất thác nay mai, Tiên-sanh đi nhờ không giúp một lời mà cứu tôi sao? »

Không-Minh giận muốn đi xuống lầu ai ngờ an lâu đã rút đi rồi. Kỳ thưa rằng: « tôi muốn cầu Tiên-sanh dạy bảo mưu hay, Tiên-sanh e lâu ra, nên chẳng khước nói, nay đến nỗi này, trên thì không tới trời, dưới cũng không tới đất, bẻ lời Tiên-sanh nói ra, thì vào tội liên, chẳng cần chi, xin Tiên-sanh dạy bảo. » Không-Minh nói: « xa sao bằng gần, tôi lo mưu cho Công-tử sao dặng. » Lưu-Kỳ nói: « Tiên-sanh thiệt không khước dạy tôi sao, nếu vậy thì mạng tôi ất giữ chẳng khỏi rồi, thôi, thà là thác trước mặt Tiên-sanh. » Nói rồi bèn rút gươm tự vận. Không-Minh cản lại và nói rằng: « tôi đã có kẻ hay. » Kỳ lạy và thưa rằng: « xin Tiên-sanh dạy tôi. » Không-Minh nói: « Công-tử há đi chẳng nghe chuyện Thân-sanh với Trưng-Nhi ở ngoài mà an; nay Huỳnh-Tổ mới thúc, ất Giang-hạ thiếu người ngăn giữ, sao Công-tử không xin binh ra trấn thủ Giang-hạ, dặng binh vậy thì mới lãnh khỏi họa. » Lưu-Kỳ tạ ơn rồi khiến người bắt thân đưa Không-Minh xuống lầu; Không-Minh từ biệt về ra mắt Huyền-Đức thuật các việc lại; Huyền-Đức cả mừng.

Ngày thứ Lưu-Kỳ vào xin lãnh binh ra thủ Giang-hạ, Lưu-Biểu dự dự chưa quyết, bèn thỉnh Huyền-Đức thương nghị; Huyền-Đức thưa rằng: « Giang-hạ là chỗ trung địa, chẳng nên để cho ai, phải cho Công-tử bản thân ra đó trấn thủ mới xong; việc phía Đông phía Nam thì cha con anh ngăn đỡ, còn việc phía Tây phía Bắc thì để mặt em. » (1) Lưu-Biểu nói: « mới nghe Táo-Tháo dáo an Huyền-Võ nơi Nghiệp-quận dặng tập luyện binh thủy ất có ý qua đây chẳng nên chẳng ngừa. » Huyền-Đức thưa rằng: « em đã hay rồi, anh chớ có lo. » nói rồi bèn từ tạ trở về Tân-giã. Lưu-Biểu bèn sai Lưu-Kỳ lãnh ba ngàn binh ra trấn thủ Giang-hạ.

Nói về Táo-Tháo bỏ chức Tam-công đi mà lên làm Thừa-tướng, dùng Mao-Giới làm Đông-tào-duyện; Tới-Viem làm Tây-tào-duyện; Tư-Mã-Y làm Văn học-duyện; (ý tự Trọng-Đặc, người là-nội ở đất Ôn, cháu Tư-Mã-Huế là quan Thái-thủ đất Diên-châu; con Tư-Mã-Phùng là quan Kinh-liệu-gián, em Tư-Mã-Lãng là quan Chủ-bộ;) lúc ấy văn quan rất nhiều, bèn nhóm hội võ tướng thương nghị qua đánh phía Nam. Hạ-Hầu-Đôn thưa rằng: « tôi nghe Lưu-Bị tại thành Tân-giã, mỗi ngày thường tập luyện sĩ tốt, ất sanh họa ngày sau, phải toan cho sớm. » Tháo bèn khiến Hạ-Hầu-Đôn làm Đô đốc, Vu-Cầm, Lý-Điện, Hạ-Hầu-Lang với Hàng-Hạo làm Phó-tướng lãnh mười muôn binh ra đóng nơi thành Bạc-vọng, dặng giùm hành thành Tân-giã. Tuân-Vức can rằng: « Lưu-Bị là anh hùng, nay lại có Gia-Các-Lượng làm Quân-sư chẳng nên khinh dễ. » Hậu-Đôn nói: « Lưu-Bị là loài chuột, tôi bặc như chơi; Từ-Thứ nói: « Tướng-quân chớ có khinh khi Lưu-Huyền-Đức, nay Huyền-Đức dặng Gia-Các-Lượng phó tá thì cũng như bằm thêm vậy. » Tháo hỏi: « Gia-Các-Lượng người ra thế nào? » Từ-Thứ nói: « Gia-Các-Lượng tự Không-Minh, hiệu xưng Ngọa-Long Tiên-sanh, có tài kinh thiên vĩ địa, kẻ hay ra qui

(1) Huyền-Đức khiến Lưu-Biểu cự Tôn-Quân, còn mình thì cự Táo-Tháo, hy là ý không muốn cứu con với Tôn-Quân, để phòng ngày sau mà nưon cậy Đông-nư. Ấy cũng là kẻ Không-Minh bày biện.

vào thân, thiết là người kỳ sĩ trong đời này, chẳng nên khi. » Tháo nói: « người ấy sánh với ông thế nào? » Từ-Thư nói: « tôi như bóng sáng đêm hôm, còn và như trăng tỏ ngày rằm. » Hạ-Hầu-Đôn nói: « lời Ngươn-Trực nói đó sai rồi, tôi coi Gia-Các-Lượng như cỏ như rơm, có chí mà sợ, nếu tôi ra một trận mà không bắt sống Lưu-Bị với Gia-Các dạng, thì xin về dâng thủ cấp lễ cho Thừa-tướng. » Tháo nói: « vậy thì người phải báo tiếp (2) cho sớm, cho ta mừng. » Hậu-Đôn hầm hờ từ tạ dẫn binh lên phát.

Nói về Huyền-Đức từ dặng Không-Minh thì cứ dãi như bực thấy; hai anh em Quang, Trương không bằng lòng mà nói với Huyền-Đức rằng: Không-Minh tuổi còn nhỏ, việc học có bao lâu, mà anh dãi chỉ cho quá lắm vậy, vả lại cũng chưa thầy và hiểu nghiệm việc chi. « Huyền-Đức nói: « ta dặng Không-Minh, như cá dặng nước, hai em chớ có nhiều lời. » Quang, Trương nghe nói làm thinh bỏ lui ra. Một ngày kia có một người đem dặng dưới con Mao-ngưu; (3) Huyền-Đức lấy lông đuôi xỏ mà kết mào; Không-Minh vào thấy, nổi lên lên rằng: « Minh-công không có chí lo xa, cứ lo làm những việc chơi vậy sao? » Huyền-Đức liền quần cái mào ấy xuống đất mà tạ rằng: « tôi ở không, làm làm vậy cho quên sự lo. » Không-Minh bởi rằng: « Minh-công nghĩ lại trong mình, ước sánh với Tào-Tháo thế nào? » Huyền-Đức đáp rằng: « thiết không bằng va. » Không-Minh nói: « binh của Minh-công bắt quá thì mấy ngàn mà thôi, thoắt như binh Tào-Tháo đến thì Minh-công lấy chi ngăn trở. » Huyền-Đức nói: « thiết (tôi đang lo việc ấy, mà chưa dặng kẻ bay. » Không-Minh nói: « vậy thì phải mau chiêu mộ dân binh, cho tôi lập luyện để phòng ngừa giặc. » Huyền-Đức bèn chiêu mộ dân Tân-giã dặng ba ngàn người. Không-Minh sớm tối cứ lo tập luyện trận pháp.

(2) Thẳng trận gọi tin về, kêu rình báo tiếp.

(3) Con Mao-ngưu hình như con trâu, sắc lông đen, mà đuôi giải.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAYAGGIO.

Đông-dương Tổng-Thông

PHỦ VỤ

(Việc tu yên lĩnh lập tiếp theo)

NGHỊ ĐỊNH:

KHOẢN THỨ 6.

Về kẻ bắt tuần lĩnh tự ngũ và lĩnh đào

Điều thứ 18. — Những người thế cho kẻ chẳng tuần lĩnh tự ngũ hay là lĩnh đào, thì đều lấy trong bảng số bắt thăm của những kẻ mình phải thế đó và bắt luận chúng nó phải ở lĩnh bao lâu, bề ngày nào là ngày chúng nó mắng khóa, thì các người thế cho chúng nó cũng mắng khóa ngày đó.

Hễ có kẻ chẳng tuần lĩnh tự ngũ hay là lĩnh đào, thì có truyền thị liên cho những người phải thế cho chúng nó; nhưng mà truyền thị rồi cách dặng ba tháng, thì mấy người thế ấy mới nhập ngũ.

NHÂN THỨ III.

KHOẢN THỨ NHỨT.

Về việc lĩnh nguyện dặng khóa.

Điều thứ 19. — Bất kỳ người bốn quốc nào có đủ thứ lệ định sau đây, thì dặng phép lĩnh nguyện dặng khóa ba năm, mà không phần thưởng.

1° Phải dặng ít nữa là cho dặng hai-mươi tuổi và chưa quá hai-mươi sáu tuổi;

2° Không có án liệt gì hết cả;

3° Vô bệnh, cường tráng và phi mỹ;

4° Phải cho dặng tánh hạnh từ lễ;

5° Phải có phép của quan Thông-quản cơ lĩnh hay là một quan thay mặt.

Cho dặng thị tin rằng dặng theo lệ đã định trong các đoạn thứ nhứt, 2 và 4, thì người lĩnh nguyện phải trình giấy thị chứng của hương chức lớn trong làng bốn quán nhận thiết đích thân và có quan chủ lĩnh phê chiều.

Còn phần thực lệ về việc tráng kiện, thì có quan lương-y trong đội lĩnh-lập ở gần làng người lĩnh nguyện hơn hết khám nghiệm. Giấy phép của quan Thông-quản cơ lĩnh thì có quan quản suất đội binh kê cận ấy chuyển giao.

Điều thứ 20. — Ai muốn lĩnh nguyện thì phải dền trước mặt các quan chánh Tham-biện chủ tỉnh; các thức ước về niên hạn dặng, khóa đều có bia ngay vào tờ lĩnh nguyện, cũng phải đọc và thông dịch lại cho người lĩnh nguyện nghe rồi mới ký tên vào tờ giao ước.

Việc bình dịch kê từ ngày ký tên vào tờ lĩnh nguyện vì thế.

Điều thứ 21. — Những kẻ lĩnh nguyện chưa thanh phần bình dịch của chúng nó, đã nhập ngũ nội trong năm, dặng là bao nhiêu thì qua năm sáu phải tính số chúng nó mà trừ trong số lĩnh cấp duyền, về phần làng bốn quán hay là về phần nhiều làng bốn quán của chúng nó đã hiệp lại.

Số lĩnh lĩnh nguyện không dặng quá một phần mười trong số lĩnh bốn quốc đã định theo số chỉ xuất trong cơ.

KHOẢN THỨ 2

Tình nguyện dặng khóa lại.

Điều thứ 22. — Những lĩnh bốn quốc đã thanh phần bình dịch rồi, thì cũng dặng xin dặng khóa lại một năm, hoặc hai năm hay là ba năm cho đến hạn hai-mươi lăm năm.

Điều thứ 23. — Khi nào bất kỳ trong lúc còn đương tại ngũ mà lĩnh bốn quốc xảy gặp cuộc phải bãi hơi, bởi vì mang tật bệnh trong việc bình dịch hay là hơn vì việc bình dịch, thì có khi cũng dặng cấp-tiền-phụ-dưỡng về phần miếng dịch vì tật bệnh.

Điều thứ 24. — Lĩnh bốn quốc dặng phép lĩnh nguyện dặng khóa lại, hoặc là trong

năm kê trước hay hoặc là năm kê sau khi mãn hạn thích hồi hương quán.

Lĩnh-lập nào đã trở về làng rồi, sau mới xin lĩnh nguyện dặng khóa lại, thì phải:

1° Trình giấy kết nhận của hương chức lớn trong làng y như đã định trong điều thứ 19 và lại thêm có chữ rõ ràng tên lĩnh ấy về ở đã dặng bao lâu trong làng.

2° Có giấy cho phép của quan Thông-quản cơ lĩnh hay là của một quan binh thay mặt cho quan Thông-quản.

Điều thứ 25. — Về chức việc thì số dặng khóa lại không dặng quá ba phần tư số đã định trong số bình phi bốn quốc, còn về phần lĩnh thì không dặng quá một phần ba.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Thương-cổ phú

(Lấy để làm vận.)

Sách dạy chữ do cần, ở trong thế chớ quen đương dặng bại. Truyền biên câu viết lợi, đừng làm người phải lo chước sanh phương.

Đời Thương-nguồn thiết lúc thừa nhân,

Xe ngựa áo xiêm coi cũng lịch,

Chôn Bồn-quốc là miếng quang cảnh,

Nắng mưa hoa cỏ trải như thường,

Đừng thầy đời như vật phong lưu,

Mà dền đời đem lòng tự khi,

Khuyến những bực tàn thân dài cái,

Phải tan lo gần dạ thủ thân,

Làm sao cho nên chước thế thân,

Sự nghiệp dễ ngăn năm tiếng ngời,

Vậy mới dặng sánh bề trí phú,

Cơ cấu còn muốn thuê người khên,

Nghệ đi buôn nơi đổi khách tha bang,

Trải bốn bề mà nên trang-cư-phú,

Người đọc sách học đời theo có tích,

Chơi năm hồ nơi đầu hành thương,

Gặp tàn Tráo toàn trọn nên sanh nhai,

Ở trần cảnh phải trải dương thế lộ,
 Chỗ chỗ nhiều sông chỗ ít,
 Bặt chữ nhân mà thân lại âm no,
 Đêm vật có đôi vật không,
 Đưa mỗi lợi mà nhà nên đó số,
 Có thân thì chịu khó,
 Vay âm no dưới trẻ treo già,
 Thấy máy phải ra làm,
 Chứng giầu đủ lên xe xuống ngựa,
 Nhỏ qua lớn lại,
 Vì gặp con cùi què gạo cháu,
 Vòn ít lời nhiều,
 May hi kè ngựa vàng nhà ngọc,
 Khách đi quốc đua chen chung lập hăng,
 Đền sang giầu vì nơi mạch tài nguyên,
 Người đông hàng thông thả chẳng lo phân,
 Nổi nghèo khó đó về chưng thiên số,
 Cả tục tình khắp ra sáu nẻo,
 Ở theo thời đừng quen thói kiêu xa,
 Trong lữ dân chung lại bốn nghề,
 Gặp theo thuở phải nưon hể thương cô,
 Thấy thế tục nhiều trang xa xỉ,
 Phải ven gai tìm nẻo ghi lời,
 Chôn thơ song nhưn lúc khoan nhàn,
 Bền dặt viết thả nghiêng làm phú.

Học thi nhất thủ

Trời nam cảnh lạ khắp phong cương,
 Tám tiê cổ hoa rực rỡ thương,
 Bốn bề lao xao người trí phú
 Năm hồ tở mở khách hành thương.
 Lo xiêm chắt ngắt đường xe ngựa,
 Sông nước dục đượm nhuan; đợt tuyết sương,
 Thông thả trải xem trong thế giới,
 Trời nam cảnh lạ khắp phong cương.

Bên-lre Báo-lộc: Huỳnh-ngọc-Nhuận.

ĐIỀU MAI-CANG CƯ SĨ

NGUYỄN-HOÀI-CẦN

(mặt ngày 26 tháng tư Annam năm Quý-mậu.)

Hoài-Cần. chàng ôi lắm đoạn trường,
 Đêm thân xa nếm chồn tha hương,
 Bốn phương đã gói câu hồ thỉ,
 Chấn suối còn buồn phận lửa hương.

Cánh nhạn hơ vơ tình cốt nhục,
 Áo trâu lạnh lẽo bạn tảo khan,
 Trăm năm đồng mà thương cho đó,
 Quạnh quẽ trời chiều tiêng dề van.

Tiêng dề van rân chồn phạm dãi,
 Linh hồn xin dỗi Phật như-lai,
 Cảnh bèo sóng dập chơí theo nước,
 Ngọn cỏ sương dầm mạng bởi ai,
 Cội tử dặt dờ cơ gió trời,
 Nhà kinh quạnh quẽ dầm mưa mai,
 Chiêm bao một giấc thôi rồi nợ,
 Còn dề lời riêng nặng trước mai.

Nguyễn-thiện-Kê (Bên-lre)

huyết danh. Tư-Cu, nguyên quán Chợ-lớn.

LỜI RAO

Cho Qui-viên dặng rõ, nay tại nhà in ở
 CLAUDE và Công-ti có in một thứ thơ mới
 như ai có muốn mua xin gởi thơ tại nhà
 thì sẽ gởi cho tức thì.

Thơ Mỵ-Đội giá là..... 0, \$ 25
 Tướng Đinh-lưu-Tú, thượng quyền, giá là 0, \$ 25

Còn trong ít hũu nữa đây sẽ in một cuốn
 báo dơn tranh có chỉ cách thức nhiếp nh
 lại cũng có đủ mây bài ca nữa.

Sách Học-Tập Qui-chánh bản tại Tân-dịch
 (Sài-gòn) mỗi cuốn một cái bạc (0, \$ 10),
 hai lần bán đã hết, nay mới in lại lần thứ
 ba, có sửa và thêm một ít.

Xin chur Qui-vị trước mua coi chơi sau
 cho trẻ em nó xem cho biết những đếu ph
 ở trong sách ấy có ý là: .

Lên cây, uốn thuở còn non,
 Dạy con, dạy thuở con còn bé thơ,
 Gần lo tích cực phòng cơ,
 Dạy con hiền thảo sau nhớ lại con.

D. TRINH-KHÁNH-TÂN, Tri-huyện honoraire

LỜI RAO

Kính lời cho chur quới hũu dặng hay
 gêm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường
 CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở
 đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các
 thứ thơ và tượng chữ nho đã dịch ra chữ
 quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat
 và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi
 lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn
 in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm
 cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại
 tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một
 tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SON-LONG
 số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy
 cũng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ
 phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư,
 máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt,
 đồng hồ; còn máy nôi và máy dòn thì
 chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa,
 vậy xin các quới hũu muốn mua hay là
 sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và
 viết thư nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội
 và gởi lập tức.

Nay kính

SON-LONG, tân hiệu.

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn,
 ở đường l'Avenue Jacarés.

Kính rao cho chur vị Viên-quan qui-khách
 dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có
 rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm
 mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dùng sạch
 ngon béo, vị vắn dùng mực, như nhà
 của người Langsa; lại có dấm dòn ngon
 o trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi
 hơn ngày thường; nghĩa là có bánh
 và Sorbets.

à một bữa ăn 1, \$ 40
 à 15 cachets 15 00

Dùng trọn tháng 50 00
 Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho
 hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kẻ theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng
 mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và
 qui khách muốn Yên ăm, xin tỏ trước dặng
 sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn 3, \$ 00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bán
 ngon, hoặc tiếp dầm cưới, tân gia chi, xin đến
 tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính
 xin chur vị dỗi chút tình mơn với tôi, là người
 bốn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, dấy
 đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VÂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

Ngày 12 Aout 1903.

GIÁ LÚA GẠO

	VĨNH-LONG	CỎ-CÔNG	NUY-XU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	3 \$ 50	3 \$ 50	3 \$ 52
Gạo lúc nhà máy mỗi tạ (34 cân hay là 60 kilos) 700.....	5 Phần thóc trong 1 trăm 10		
Vào bao sẵn, khỏi thuê.....	15		
	20		
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo dẫn sang và tới xau.		

LỜI RAO

Kính lời cho Quới-khách rõ nay mới in rồi
 mấy thứ sách kẻ ra sau này:

Tướng Sơn-hạ thứ ba 0 \$ 30

Sơn-hạ đủ 3 thứ 0 50

Phủ-Kiểu (3^e édition) 0 20

Như Quới-khách ai có muốn mua gởi thơ lên
 tại nhà-in ông CLAUDE và Công-ti đường
 CATINAT, số 119, mà mua.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này :

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Sách Sử ký Nam-việt đóng bìa....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.	0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 60
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất.	0 25	Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu...	0 30	Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Nhị-dộ-Mai, Tổng-Từ mỗi thứ....	0 30	Minh-Tâm Đứ-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Chiêu-Quân công-hồ.....	0 30	Conversation.....	0 70
Bạch-Viên.....	0 35	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Thơ Nam-kỳ.....	0 10	Vocabulaire Truong-Vinh-Ký....	1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Miscellannée.....	1 40
Tướng Sơn-hậu 3 thứ nháp lại bán.	0 30	Cours d'Annamite.....	2 50
Chính tả và Lục-sức.....	0 10	Cours gradué.....	2 50
Tướng Kim-thạch-ký-duyên.....	1 00	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình	
Sử-ký Đa-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu		Và việc hộ và việc thương-mại của người	
		Bổn quốc.....	1 \$00

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những qui khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói lên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO (1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG TÂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG TÂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG SÁU ANNAM
1	Samedi.....	9	Thứ bảy	17	Lundi.....	25	Thứ hai
2	DIMANCHE.....	10	CỬA NHỰT	18	Mardi.....	26	Thứ ba
3	Lundi.....	11	Thứ hai	19	Mercredi.....	27	Thứ tư
4	Mardi.....	12	Thứ ba	20	Jeudi.....	28	Thứ năm
5	Mercredi.....	13	Thứ tư	21	Vendredi.....	29	Thứ sáu
6	Jeudi.....	14	Thứ năm	22	Samedi.....	30	Thứ bảy
7	Vendredi.....	15	Thứ sáu				Tháng 7 ANNAM
8	Samedi.....	16	Thứ bảy	23	DIMANCHE.....	1	CỬA NHỰT
9	DIMANCHE.....	17	CỬA NHỰT	24	Lundi.....	2	Thứ hai
10	Lundi.....	18	Thứ hai	25	Mardi.....	3	Thứ ba
11	Mardi.....	19	Thứ ba	26	Mercredi.....	4	Thứ tư
12	Mercredi.....	20	Thứ tư	27	Jeudi.....	5	Thứ năm
13	Jeudi.....	21	Thứ năm	28	Vendredi.....	6	Thứ sáu
14	Vendredi.....	22	Thứ sáu	29	Samedi.....	7	Thứ bảy
15	Samedi.....	23	Thứ bảy	30	DIMANCHE.....	8	CỬA NHỰT
16	DIMANCHE.....	24	CỬA NHỰT	31	Lundi.....	9	Thứ hai

NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
một năm: 5 \$00
sáu tháng: 3. 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm: 10 \$00
sáu tháng: 5. 00

Tại Đông-dương

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

Chủ Nhơn: CANAVAGGIO

Chủ Bút LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dũ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANIERE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{er} Page le centimètre \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ái muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH; mà thương-nghĩ, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Còn không ai động in Tam-quốc lại như trước này vào thì thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không động.

Kính rao cho chư vị Tôn-bàng Qui-khách, và chúng từ ngày lập nhựt trình này ra cho nay đã được ba năm rồi, vốn chẳng phải muốn bày ra mà thủ lợi chi, vì thấy người ông nước. ít ai muốn ra mà chen đua mỗi

lợi, để cho dĩ quốc họ gồm hết đi. Nên mới lập nhựt-trình này ra trước là khuyên rõ mảy: bạn đồng bèng ra sức mà hùn hiệp với nhau, đừng mở miệng thương mại, lợi nước lợi dân; sau nữa là làm cho có dáng cố nẻo cho những bạn tư văn văn lại thủ tại với nhau, cho vui mà cấm mỗi tư văn lại, kéo đạo machi cam ngày cần suy.

Xin xét lại mà coi trong số mua nhựt-trình thì có ba trăm ngoài người mà thôi, thì cũng chưa lấy chi làm đủ mà chi dụng về tiền số phí. Thương hại ẽi chẳng những làm vậy mà thôi, mà lại người trả kẻ không; vậy này Bồn-quản xin kêu lỗi mà than thở ít đều, những vị nào mua nhựt-trình năm ngoái là năm 1902 mà trả tiền rồi, thì cứ xem thông thả; còn những vị nào chưa trả thì xin làm ơn nhớ gởi đến trả cho Bồn-quản đừng dưng

mã trả liền mười in, nếu không, thì kỳ tới đây Bốn-quán sẽ lục ra hết, rồi đem những tên họ chức phận của những người mua nhứt-trình năm ngoái (1902) đem này mà chưa chịu trả tiền, vào nhứt-trình, cho thiếu hạ xem chơi; chừng ấy xin chờ chấp.

BỐN-QUÁN Cần-lin.

Thương cỏ luận.

(tiếp theo)

Trong bài kể tôi than rằng: dầu nhiều người dư thường thương trong nhà 200 ngàn bạc; còn nhiều khi tức trí, vì muốn làm biết tính mà không thể làm được, cũng hỏi: "ít bột nắn sao cho nhiều bánh?" Duy có một dấu tặc; là biết tức mà làm thinh, không muốn tỏ ra cho ai biết; vì e người tỏ rằng mình còn thiếu; cái trí e sợ như vậy, là dấu tặc lắm! Nếu mình ít bạc lại ý muốn cho người tưởng mình có nhiều: Dấu ấy có ích chi cho mình không? Nếu không ích chi, mà làm như vậy, thiệt là dấu tặc lắm. Người trí không ưa làm dấu tặc. Chịu bừa kỳ danh nhi vô kỳ thiệt, là người nhỏ mọn. Chớ chi, kẻ người mà gặp dấu tặc trí, như lời tôi tỏ trên đó, mau mau tỏ ra cho bạn hữu có dư bằng mình, đừng bàn luận suy nghĩ, một tỏ với một sanh hai, hai tỏ với hai thành bốn; rồi hơn ra biết là bao nhiêu. Như mỗi người đều tỏ biết với nhau rằng hay túng, hay cần bạc, đừng buôn bán làm ăn, thì ít là phải lập mưu này, thủ kia, mà làm sao cho đỡ túng, đông người tính, thì việc phải nên.

Thoán tính như vậy, chớ vì đồng hàng có hiệp ý chăng?

« Trong một làng, trong một tổng, hay là trong một hạt, mà mỗi người dư bạc 200 đồng, đã thông đồng cùng nhau, rằng nhiều khi túng khó chịu; tiết đều rõ lợi, mà làm không được, hiệp nhau lại cho đồng, nội trong chỗ hạt mình; người thông và rõ điều lệ phép tắc việc buôn hiệp trong đời này, phải khải

« loan lập hùn mỗi phần là 200 ngàn bạc; dư đó, là bạc tôi đã rằng; (để riêng mỗi người mà làm lợi riêng, cũng không đủ mà trừ, và hút thuốc lá). Hùn để làm chi? Để mà hùn thuốc các bệnh tức trí của mỗi người lập này đó. Thuốc này là bay lăm, bì kiếp tiền; phương, thần-thuật chớ chẳng chơi. Cúi xin chớ vì đồng thời, đồng bang; xét giùm cho kỳ. Nếu trong một hạt, hiệp 500 người mà làm nhà hùn vào ấy; xem coi một người có 200 ngàn, riêng thì chẳng được vào đâu; Còn như chung, thì là 500 lần 200 ngàn. Cúi coi có phải là đáng 100.000 ngàn (một trăm ngàn ngàn). Hội rồi, có lệ định, kẻ người mà có hùn vào dạng pháp vậy, tùy theo giá sống; nhiều ít, có cầm cố vật chi trọng giá, tính lợi có một phần, nghĩa là một đồng bạc lời một tháng trong số trăm đồng. Còn như người không hùn mà muốn vay cũng làm chắc chắn; mà cho một phần rưỡi.

Bạn hữu ơi! tính mà coi, xét mà coi, xem cho kỹ nghĩ chớ kỳ, chẳng biết có phải giúp lợi cho cả nước, là giúp cho mình, rằng vậy chăng. ily là nghĩa cắt nhà trên đất vậy.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bèn-tre.

LỜI RAO

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-tỉnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-bien, trong Lục-tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chớ vì đồng rõ, rằng hàng này bán rượu thiệt tốt, đặt rượu Nếp mà thôi, dùng mà tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (hải-nhĩ) đặt bán rượu này, thì phải đến tại hàng ở Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đặt hàng lãnh bài cho mà bán. (Rượu này có nhãn lưỡng-long.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Không-Minh đang lo tập luyện quân, bỗng có quân báo nói Tào-Thảo sai Hạ-Hầu-Đôn dẫn mười muôn binh qua gần đến Tân-giã. Trương-Phi nghe được tin ấy bèn nói với Vân-Trưởng rằng: « để coi Không-Minh đi đánh giặc này chơi ». Lúc đang nói chuyện, thì Huyền-Đức sai ra đòi hai người vào mà nói rằng: « nay Hạ-Hầu-Đôn dẫn binh đến, bài em liệu làm sao? » Trương-Phi thưa rằng: « sao Ca-ca không sai nước (1) đi? » Huyền-Đức nói: « trớ thì nhớ Không-Minh, còn đồng thù cây hai em; phải đi nhanh hễ mà làm chi. » Quang, Trương lui ra. Huyền-Đức bèn lệnh Không-Minh vào, thương nghị. Không-Minh nói: « tôi e Quang, Trương hai người phụng phục lệnh tôi, nếu Chúa-công muốn cho tôi hành binh, thì xin ban kiềng ăn cho tôi mới được. » Huyền-Đức liền trao kiềng ăn cho Không-Minh. Không-Minh bèn nhóm hết chư tướng mà truyền lệnh. Trương-Phi nói với Vân-Trưởng rằng: « anh em ta đến đó coi và điều độ thế nào. »

Không-Minh truyền rằng: « thành Bắc-vọng phía tả có núi tên là núi Dự-sơn, phía bên hữu có rừng tên là rừng An-lâm, mai phục quân mã ở đây, Vân-Trưởng phải dẫn một ngàn binh ra nơi núi Dự-sơn mai phục, đợi binh giặc đến thì chờ đánh, để qua khỏi rồi, đó truy lương và lương thảo ở phía sau, hễ thấy phía Nam lửa giặc thì xuà binh ra đánh và đốt hết lương thảo của chúng nó đi. Dự-Đức phải dẫn một ngàn quân ra phía sau rừng An-lâm trong góc núi mai phục, hễ thấy phía Nam lửa giặc thì xuà binh ra thành Bắc-vọng chờ truy lương thảo rồi lửa mà đốt hết đi; Quang-Binh với Lưu-Phước phải dẫn năm trăm quân và cụ bị đó dẫn lửa ra nơi núi Bắc-vọng nấp hai bên đợi đến đầu canh một hễ binh giặc đến thì phải nổi lửa lên; lại sai qua Phàn-thành

(1) Huyền-Đức nói với Quang, Trương rằng: ta đang Không-Minh như cá đang nước. » Nền nay Trương-Phi hỏi: sao không sai nước đi, nghĩa là có ý hỏi sao không sai Không-Minh đi. Xin coi nhứt trình số 117.

đời Triệu-Vân về, khiến làm tiền phướn mà chẳng nên hơn phải giả thua; còn Chúa-công bốn thân phải dẫn một đạo binh làm hậu tiếp; mỗi người đều ý kế mà làm chẳng nên sơ thác. » Vân-Trưởng hỏi rằng: « bọn tôi đều đi hết, chẳng hay còn Quân-sư làm việc chi? » Không-Minh nói: « ta ở nhà giữ thành. » Trương-Phi cười lớn lên rằng: « bọn ta đều đi đánh giặc hết, còn người thì ngồi không ở nhà, khéo lựa chỗ dừ ai. » Không-Minh nói: « kiềng ăn tại đây, đi lệnh ta chém. » Huyền-Đức nói với Trương-Phi rằng: « em há đi chẳng nghe ở trong bày mưu lập kế, mà tính tới việc hơn ngoài ngàn dặm hay sao? Hai em chớ có đi lệnh. » Trương-Phi mồm cười mà đi. Vân-Trưởng nói: « thôi, ta để coi kẻ của và có ứng nghiệm chăng, chừng ấy sẽ về hỏi có muộn chi. » Hai người đi rồi, chúng tướng cũng đều chưa biết thao lược của Không-Minh, tuy là vưng lệnh, song ai ai đều còn nghi hoặc chưa an. Không-Minh bảo Huyền-Đức rằng: « Chúa-công hôm nay phải dẫn binh ra phía dưới núi Bắc-Vọng đồn trú, dẫn tôi mai phục giặc ở kéo đến, Chúa-công phải bỏ binh mà chạy, hễ thấy lửa giặc thì giục binh trở lại vây giết; để tôi với Mễ-Trước, Mễ-Phước lãnh năm trăm quân giữ thành. » Lại khiến Tôn-Cang với Giản-Ung sắm sửa giềng tiết dặng ăn mừng, bày sẵn cỗ cỗ mâm công mà đợi. Sai các xong rồi, Huyền-Đức cũng nghỉ ngơi chẳng yên.

Nói về Hạ-Hầu-Đôn với bọn Vu-Cầm, dẫn binh đến Bắc-Vọng chia ra một nửa binh rộng làm tiền đội, còn bao nhiêu để ở sau phòng hộ xe lương mà đi. Lúc ấy nhằm tiết thu, trăng tỏ, gió thổi lại rai, binh đang kéo đi bỗng thấy trước mặt bụi bay lập đàn, Hạ-Hầu-Đôn bèn nhận binh ra rồi hỏi quân Hương-Đạo (2) rằng: « chỗ này là xứ nào? » Đáp rằng: « phía trước là núi Bắc-Vọng, phía sau là rừng La-xuyên. » Đón khiên Lý-Điện với Vu-Cầm giữ sau trận còn mình thì ra ngựa trước trận mà xem, thấy xa xa binh mã của Triệu-Vân đến bèn vùng cười lớn lên. Chứng tướng hỏi: « Tướng-quân có chi mà cười? »

(2) Hương-Đạo là người thuộc đảng dể dặt dặt cho binh đi.

Đón đáp rằng: « ta cười là cười Từ-Nguyên-Trực lúc trước mặt Thừa-tướng và khoe Gia-Các-Lượng là người trời, nay thấy nó dụng binh, đem những binh mà thế ấy mà làm tiến bộ đáng đánh với ta, thì cũng tỷ như đem muốn để mà đánh với hùm beo, ta lắc trước mặt Thừa-tướng xưng rằng bắc sông Lưu-lị với Gia-Các-Lượng, nay ắt chắc như lời ta nói rồi. » bèn giục ngựa đến trước mặt Triệu-Vân rằng: « bọn người theo Lưu-Địch cũng tỷ như cỏ-hến theo quí đời. » Văn cả giận giục ngựa đến đánh, chẳng mấy hiệp Triệu-Vân giả thua mà chạy, Hạ-Hầu-Đôn rước nã theo, Triệu-Vân chạy chừng mười dặm, quay ngựa trở lại đánh, đánh vài hiệp rồi cũng chạy. Hàng-Hạo giục ngựa đến trước cửa Hạ-Hầu-Đôn rằng: « Triệu-Vân kẻ dụ, có mai phục chăng. » Hạ-Hầu-Đôn nói: binh giặc như vậy, dầu có mai phục mười phía đi nữa, ta lại sợ sao? » Bèn chẳng nghe lời Hàng-Hạo, đuổi riết đến núi Bắc-Vọng, bỗng nghe tiếng súng nổ vang, Huyền-Đức dẫn binh ra tiếp ứng. Hạ-Hầu-Đôn cười nói với Hàng-Hạo rằng: « đây là binh mai phục đó, ta nội đêm nay mà không đến thành Tân-giả, thiệt ta thế quyết chẳng bại binh. » Nói rồi liền giục binh thẳng đến, Huyền-Đức với Triệu-Vân chạy miết giải. Lúc ấy trời đã gần tối, mây bủa mịch trời, ánh nguyệt cả trắng, gió thổi càng mạnh, Hạ-Hầu-Đôn cứ thúc binh đuổi nã theo; Vu-Cầm, Lý-Điện theo đến chỗ chật hẹp, hai bên đều rừng rậm; Lý-Điện nói với Vu-Cầm rằng: « khi giặc lâm ắt thua, phía Nam đáng sá núi sông cách trở, cây cỏ rậm rì, nếu giặc họ dụng hỏa công thì liệu làm sao? » Vu-Cầm nói: « lời ông nói rất hay, tôi phải tới trước mà nói với Đò-độc, còn ông thì phải truyền dừng đạo binh sau lại. » Lý-Điện bèn gõ ngựa trở lại hò lớn lên rằng: « đạo binh sau, chớ có đi, chậm chậm vậy đã! » Người ngựa đang chạy, kêu dừng lại không động, còn Vu-Cầm thì giục ngựa đến trước kêu rằng: liên quân Đò-độc xin dừng binh. » Hạ-Hầu-Đôn đang chạy, thấy Vu-Cầm ở sau lược dần, bèn hỏi: « có chi vậy. » Cầm đáp rằng: « phía Nam đáng sá núi sông cách trở cây cỏ rậm rạp lắm phải phòng hỏa công. » Hạ-Hầu-Đôn chợt tỉnh, bèn trở ngựa lại truyền quân mà

chớ tới nữa. » nói chưa dứt lời, bỗng nghe phía sau la liệt vạn giặc, thấy một giặc, chạy hừng đỏ hai bên rừng, giặc phúc từ tám hướng lửa đều cháy giặc, phần thì gió lớn lửa cháy càng mạnh, binh Tào người ngựa đạp nhau mà chạy chật chạng biết bị nhiều. Triệu-Vân đưa binh trở lại rước giải Hạ-Hầu-Đôn xông lên đột khói tặc chạy, Lý-Điện nhằm thế không xong liền mau mà chạy về thành Bắc-Vọng; lúc đang chạy thì chỗ lửa sáng có một đạo binh đón đánh, tướng đến trước là Quang-Vân-Trương; Lý-Điện giục ngựa đánh liều lâm sàng mà chạy, Vu-Cầm thấy xe ngựa lương thảo đều bị cháy hết, bèn nhắm mắt chạy tuốt mất. Hạ-Hầu-Đôn với Hàng-Hạo chạy đến cứu lương vừa gặp Trương-Phi, đánh chẳng mấy hiệp Trương-Phi đâm một mũi Hả-Hầu-Lang nhào xuống ngựa; Hàng-Hạo tìm đường thoát khỏi. Binh Lưu vừa giết đến trời sáng mới thấy binh; giết binh Tào thác thời thấy năm lá nội máu chảy như sông.

Còn Hạ-Hầu-Đôn thu gom binh tàn chạy tuốt về Hứa-Xương. Không-Minh thấy binh anh em Quang, Trương nói với nhau rằng: Không-Minh thiệt nên trạng anh kiệt. » Đi đến vài dặm, bỗng thấy Mã-Trước Mã-Phong dẫn quân đầy một cái xe nhỏ đi đến, trong xe có người đang ngồi, là Không-Minh; Quang-Trương lật dật xuống ngựa bái phục trước xe, giặc phúc Huyền-Đức, Triệu-Vân, Lưu-Phước, Quang-Bình đều về đến, nhóm hết chúng quân lấy những lương thảo đồ vật dâng cha giặc, phân thưởng tướng sĩ, rồi thâu binh về Tân-giả. Bà-lãnh ra đón quí lạy giặc dâng mà nói rằng: « bọn tôi dâng sông đây thì cũng để nhớ Sử-quân dạng sức của người hiền. » Không-Minh về đến Huyền-Đức bèn nói với Huyền-Đức rằng: « Hạ-Hầu-Đôn thua chạy, Tào-Thào ắt dẫn đại binh qua đây. » Huyền-Đức hỏi rằng: « nếu vậy thì liệu làm sao? » Không-Minh đáp rằng: « tôi có một kế sẽ cự nổi binh Tào. »

Pha giặc vừa yên chưa cởi giáp, Lính binh lại phải liệu mưu hay, Muốn biết kế ra thế nào xin xem bài sau phân giải.

(sau sẽ tiếp theo.) CANAVAGGIO.

Đông-dương Tổng-Thông

PHỦ VỤ

(Việc tuyển lính tiếp tiếp theo)

NHÂN THƯ IV.

THẾ LỆ VỀ HÌNH PHẠT.

Điều thứ 26. — Ai đến hạn đòi đi lính mà không có trình diện trong kỳ ba tháng, kể từ ngày kê lấy ngày đã châm vào ngực binh, dương lúc thái bình, còn mười lăm ngày trong khi bất loạn, thì cho là bất tuân lệnh tự nguyện. Người vi phạm bị phạt tù từ một tháng tới một năm.

Điều thứ 27. — Bất kỳ ai mà phải bị phạt vì tội đạo nghịch hay là bất tuân lệnh tự nguyện, thì lại thêm phải bị trước hết nửa phần lương nhờ đã định chuẩn cho lính lưu hậu.

Điều thứ 28. — Dương trong lúc công việc bắt thăm, kẻ luôn công việc lợi-dổng thăm đoán cho đến luôn trong lúc đòi tế tự dưới cờ; kẻ bất kỳ người nào hạn pháp làm cho mình bị khám tính dịch, hoặc là đồ qua một thuở hay hoặc là phải tàn tật luôn luôn, cho dặng mà tránh cho khỏi phần binh dịch, thì phải bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Điều thứ 29. — Hễ một lần lính-lập nào không tuân binh dịch dặng vì mắc bị ở tù, thì những ngày nó ở tại ngục đều phải bỏ không dặng tính vào hạn lệ nó phải ở lính tại ngũ.

Những lính-lập mắc phải lệ ấy, thì đến khi mãn khóa nó phải ở lại tại cho đủ bằng lúc nó ở tù.

Điều thứ 30. — Bất kỳ ai trạo dối cho ai thì phải bị phạt theo thế lệ đã định trong Luật-hình.

Điều thứ 31. — Những người dân trốn cùng những kẻ dộng tính đồ mà giải cho một người bốn quốc khỏi phần binh dịch, thì đều phải phạt tù từ một tháng tới một năm.

Ái có ý muốn tìm phương mà làm giàu dân trốn như vậy thì phải bị phạt vạ từ 10 quan tiền này (francs) cho tới 100 quan.

Điều thứ 32. — Những thế lệ trước không y theo lời nghị này thì đều bãi.

Điều thứ 33. — Quan Đò-thông-điều-quản các đạo bộ binh trong cõi Đông-dương, và quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, đều tùy theo phận sự, lãnh thi hành lời nghị này, kể từ ngày mồng một Octobre 1903, vì thi.

Tại Saigon, 24 Septembre 1903.

Quan Tổng-thống toàn quyền Đại-thần
BEAU

Yâng-lệnh quan Tổng-thống toàn quyền:
Quan Đò-thông-điều-quản
sắc đạo bộ binh trong cõi Đông-dương,
CORONAT.

Quan Nguyễn-soái Nam-kỳ,
RODIER.

Thi phở.

TRUNG THU THƯỜNG NGUYỆT.
(tiếp theo)

Thời vui theo lần, thú theo thời,
Thức nước lã thu hiệp một trời,
Mượn bóng Hằng-Nga soi dạ khách,
Trộm thơ Đò-phủ chuyện trò chơi,
Gặp nhau rượu cực nghìn dư chén,
Nhớ bạn tin nhân mây dặm khơi,
Tròn vẹn đêm này vui vẻ ngọt,
Đêm sau năm khác gần như lời.

Thượng Nông-cổ chủ bút N. K. Hué, (Đền-tre)

Mượn hỏi Hằng-nga đã mấy thời,
Trung thu tổ phách cả phương trời,
Một bầu hơi hờ ngan vừng trăng,
Đời mặt liết nhìn thả cuộc chơi,
Trực nhớ Minh-hoàng trong thuở nọ,
Khiến lòng hào kiệt lại buồn khơi,
Xuân tình xin gửi cung tròn trịa,
Này đó với đây thời mây trời.

Họ-dổng địa hạt: Lê-ngọc-Điền, (Điền-hóa)

Tháng tám mười lăm thì gặp thời,
Vui thay trăng tỏ buổi êm trời,
Câu thơ Lý-bạch say người thường,
Chén rượu Lưu-Linh thích kẻ chơi,
Góc nội lòng Tiểu ca thanh thốt,
Bên gánh cầu Lữ thủ đồng khơi,
Cả năm có một hôm này vui,
Cầm bóng Hằng-nga là ít lời.

Vô-hử-Sang, buồn hàn, (Mỹ-thọ.)

Chơi cho thú vị phải tùy thời,
Thường ngủ yên trung thụ hứng tiết trời;
Rượu thánh gọi tươi là món thích,
Thì thần đơn độc thiệt đó chơi;
Thanh hao tiếng Mực ca vang nội,
Lải rải thoàn Tiểu thạ khắp khơi,
Thấy mặt nàng Hằng nay tỏ rõ,
Phải chỉ lên đăng cộng vài lời.

Võ-thành-Lân, thương-mãi, (Mỹ-tho).

Tam-hoàng-cuộc-chí thực biên

Xin coi số 20, 35, 37, 54 và 84.

VI. --- HAI VỢ

(Thơ vợ nhỏ trình cùng chồng với vợ lớn.)

Trước trình phu quân, sau em thưa cùng chị: tôi nay tiểu thiếp, phận bọ hèn chưa biết sâu nông. Duyên thiếp nay có nửa phần chồng cũng vì bởi ông tơ hồng xe chỉ thắm. Bác mẹ em liệu cơm gắp mắm, đem em vào chịu dầm ấn xối. Xin anh chị lòng cố thương lời, đắp diêm kéo hồ mới rằng lạnh. Xin chị ở cho hiền đoan bình chánh, xin chị đừng sanh nạnh thiệt hơn. Chớ như ai mua giận chuột hờn, hổ mặt chàng nào ai khen chị. Nhớ những lúc vu quí yên nhĩ, lúc sắc cấm chị trước em sau, nào những khi quân tử hảo cừu? Thì chị phải ở cho thì chung như phứt, dẫu em có ở ra lòng khuất bức, chị cũng còn che lấp đi cho, sông Ngân liệp bắt cầu ô, ai ôi thương! lấy kẻ hầu hồ thơ đại, xấu như ma cũng chà con gái, lời mùa sinh nên phải lòng dong, đem thân vào mà lấy chồng chung, dể khuya sớm chóng mong nương dựa. Chị cả tiếng thì em phải sợ, xin chị đừng cầm chày ngăn sông, cứ đêm đêm chị giữ lấy chồng, vắn lời sáng em năm không một số. Mạnh chiều này em năm một nửa, còn một nửa ngờ cửa đợi chồng; đêm năm canh nhăm mắt đợi trông, bao giờ cũng rạng dờng hồng sáng; muốn chóng vào dể mà làm bạn, không biết ông tơ hồng khuấy lằng lăm sao? Đem thân

vào dựa chôn cây cao, nào những lúc ước ao làm vợ? Thân tiểu linh đầu bay đầu dờ, dẫu dẫu cay cũng chị em ta. Nhớ phước nhà sanh bảy sanh ba, trước con chị sau là con thiếp. Sự tình này kể sao cho xiết? Chị ở sao cho vạn kiếp lưu danh. Có chữ rằng: *«Nữ hữu sinh thành»* chị chớ dể vườn xuân cỏ ấy. Xin chị hãy thì chung nghĩ lại, thương lấy tình phận gởi bởi ôi! Khi thanh nhàn anh chị ngồi chơi, em mượn bút bày lời minh bạch.

(Văn báo lượ về kinh cùng Tài-tử Nam)

Nam-song-Thị, soạn.

LỜI RAO

Cho Quý-viên đăng rõ, nay tại nhà in ở CLAUDE và Công-ti có in một thứ thơ mới, như ai có muốn mua xin gởi thơ tại nhà in thì sẽ gởi cho tức thì.

Thơ Mụ-Đội giá là..... 0, \$ 25
Tướng Đinh-lưu-Tử, thương quyền giá là 0, 20

Còn trong li bửa nữa đây sẽ in một cuốn bản dờn tranh có chỉ cách thức nhiếp nhào lại cũng có đủ mấy bài ca nữa.

Sách *Học-Tập Qui-chánh* bản tại Tân-dịnh (Sài-gòn) mỗi cuốn một cắt bạc (0, \$ 10), in hai lần bán đã hết, nay mới in lại lần thứ ba, có sửa và thêm một ít.

Xin chư Quý-vị lưước mua coi chơi sau dể cho trẻ em nó xem cho biết những điều phải ở trong sách-ày có ý là:

Uôn cây, uôn thuở còn non,
Dạy con, dạy thuở con còn bé thơ;
Giữ lo tích đức phòng cơ;
Dạy con hiền thảo sau nhờ lại con.

D. TRỊNH-KHÁNH-TẦN, Tri-huyện *honorable*

Lời Rao

Kể từ năm 1892, người Annam bị khăn đen muốn tiện việc hay dùng khăn kêu là *khăn đóng*. Nguyên là lúc năm nọ tại BÊN-TRE có PHẠM-HỮU-LÝ (tục ngoài kêu là *Cậu Hai-Hỷ*) là người học chữ, học nghề, làm thợ, làm thợ đủ món, nghỉ chề ra đóng khăn mà xài dùng, sau bóa ra buôn bán cũng ược nhiều. Lăn lăn thiên lạ các xứ làm heo, bây giờ người ta bị khăn đóng coi rằng đóng.

Thứ như tại Bên-tre bây giờ có nhiều người đóng khăn khéo lắm, nhẹ lắm, thanh lắm, bít lên coi ít biệt là khăn đóng tưởng là khăn ít thiệt.

Các vảo nơn ai muốn khăn đóng tốt, xin ôi bạc mandat, cứ mỗi lớp năm cắt với lên số phí nhà thợ là hai cắt tư, muốn mấy lớp nối vào trong thợ, rồi gởi ni cho M. CUYEN-KHAC-HUẾ, ở tại thành phố Bên-tre, người sẽ chịu khó đặt giùm, ra công gởi lại cho chẳng sai.

Sở là người này giùm giúp cho anh em đã biểu và mảy, người thợ đóng khăn muốn nhần mình đi cho xa mà lấy tiếng.

Kính lời cho chư quới hữu đăng hay em RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường LATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tướng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi tức, và tới tháng Novembre ai muốn thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại m tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một m bán xe máy hiện tiệm là SƠN-LONG 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy g sửa các thứ máy và có bán đủ đồ dùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiên-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy dờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi dền cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tán hiệu.

Kính lời rao cho chư Quý-hữu đăng hay, Tướng Kim-Thạch *kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là: 0, \$ 60 cắt bạc; Kim-Thạch *kỳ-duyên* này thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hện lời gấn vớ chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ này, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quý-khách ai có bảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Co, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quý-hữu chẳng sai.

CỦU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Từ-thơ chữ nhu, có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, vắn vắn....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sát. Nội hạt ai có sửa tử-sát, máy may, xin rước dền nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng liệt công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bản Nhứt-trình Nông-Cổ đồng nguyên	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
cuốn một năm là 50 số giá....	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi....	0 60
Thơ Lục-vân-Tiên.....	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất. 0 40	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60	
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	Phong-hóa Diêu-bành.....	0 50
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất. 0 25	Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu... 0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhl 2 00	
Nhị-dộ-Mai.....	Conversation.....	0 70
Phủ-Kiểu (3 ^e édition).....	Vocabulaire Annamite français.... 1 60	
Thơ Nam-kỳ.....	Vocabulaire Truong-Vinh-Kỳ..... 1 20	
Thơ Quang-Âm điển ca.....	Miscellannée.....	1 40
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá....	Cours d'Annamite.....	2 50
Chánh tả và Lục-súc.....	Cours gradué.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc binh	
Tướng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi...	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Sử-ký Đê-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu	Bồn quốc.....	1 \$ 00

AI muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thư-sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM
1	DIMANCHE.....	13	CHUỖA NHỰT.	17	Mardi.....	29	Thứ ba
2	Lundi.....	14	Thứ hai	18	Mercredi.....	30	Thứ tư
3	Mardi.....	15	Thứ ba				Tháng 10 Annam.
4	Mercredi.....	16	Thứ tư				
5	Jeudi.....	17	Thứ năm	19	Jeudi.....	1	Thứ năm
6	Vendredi.....	18	Thứ sáu	20	Vendredi.....	2	Thứ sáu
7	Samedi.....	19	Thứ bảy	21	Samedi.....	3	Thứ bảy
8	DIMANCHE.....	20	CHUỖA NHỰT	22	DIMANCHE.....	4	CHUỖA NHỰT
9	Lundi.....	21	Thứ hai	23	Lundi.....	5	Thứ hai
10	Mardi.....	22	Thứ ba	24	Mardi.....	6	Thứ ba
11	Mercredi.....	23	Thứ tư	25	Mercredi.....	7	Thứ tư
12	Jeudi.....	24	Thứ năm	26	Jeudi.....	8	Thứ năm
13	Vendredi.....	25	Thứ sáu	27	Vendredi.....	9	Thứ sáu
14	Samedi.....	26	Thứ bảy	28	Samedi.....	10	Thứ bảy
15	DIMANCHE.....	27	CHUỖA NHỰT	29	DIMANCHE.....	11	CHUỖA NHỰT
16	Lundi.....	28	Thứ hai	30	Lundi.....	12	Thứ hai

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^o.

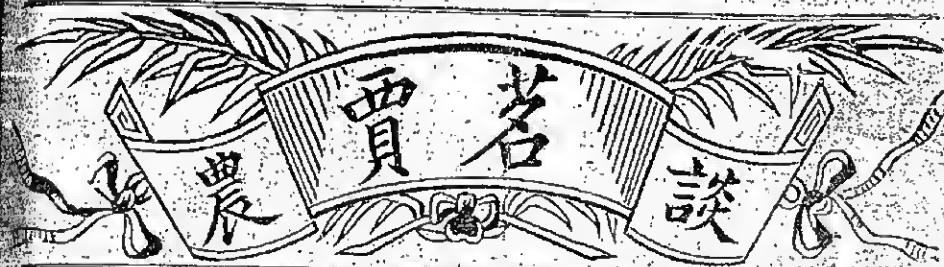
Gérant CANAVAGGIO.

NĂM-THU-ĐA — SỐ THƯ 119

NGÀY 22 THÁNG MƯỜI NĂM QUI-MÃO

NGÀY MỒNG 10 THÁNG MƯỜI NĂM 1903.

NÔNG-CỎ MÍN-BÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Người bồn quốc
mỗi năm... 5 \$ 00
sáu tháng... 3. 00
Người Langsa
bồn quốc
mỗi năm... 10 \$ 00
sáu tháng... 5. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dủ-Trúc

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{re} Page le centimètre \$ 1 50
2^e Page le cent. \$ 1 00
3^e Page le cent. \$ 0 80
4^e Page le cent. \$ 0 60

Tại pháp cũng.

LỜI RAU

AI muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình, thì cứ do Bồn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có cho ông Canavaggio nữa.

Còn không ai đăng in Tam-quốc lại như trước này, vào thư sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Kính rao cho chư vị Tôn-bằng Qui-khách về chúng từ ngày lập nhứt-trình này ra cho nay đã dặng ba năm rồi, vốn chẳng phải muốn bày ra mà thủ lợi chi, vì thấy người ở nước ít ai muốn ra mà chen đua mỗi

lợi, để cho đi quốc họ gồm hết đi. Nên mới lập nhứt-trình này ra trước là khuyến-rủ mấy người đồng bang ra sức mà hòa hiệp với nhân dân mở đảng thương-mại, lợi nước lợi dân, sau nữa là làm cho có đảng có neo cho những bại tử vào văn lại thủ tại với nhau cho vui mà cảm mỗi tư văn lại, kéo đạo mạch cần ngày cần suy.

Xin xét lại mà coi trọng số mua nhứt-trình thì cơ ba trăm ngoài người mà thôi, thì cũng chưa lấy chi làm đủ mà chỉ dặng về tiền số phí. Thương hại ở chỗ: chẳng những làm vậy mà thôi, mà lại người trả kẻ không; vậy nay Bồn-quán xin kiểu lỗi mà than thở ít dều, những vị nào mua nhứt-trình năm ngoái là năm 1902 mà trả tiền rồi thì cứ xem thông thả; còn những vị nào chưa trả thì xin làm ơn nhớ gởi đến trả cho Bồn-quán dặng dặng

CUN 54

mà trả tiền mướn in, nếu không, thì kỳ tới đây Bồn-quân sẽ lục ra hết, rồi đem những tên họ chức phận của những người mua nhứt-trình năm ngoái (1902) đem nay mà chưa chịu trả tiền, vào nhứt-trình, cho thiên hạ xem chơi; chừng ấy xin chờ chấp.

BỒN-QUÂN Cẩn-lin.

Thương cỏ luận.

(tiếp theo)

Trong lời luận hùn liệp bán buôn mà tôi vì dụ câu "cắt nhà trên đất"; bôn tiếng ấy ai ai cũng nghe được và dễ hiểu; nhưng mà lý nó rộng lắm, nếu tôi không phân cho rõ lý, e chẳng được rành; bởi vậy, tôi có hứa rằng, để sau tới các nghĩa. Nay như trong bài kể đây, câu chốt tới nói lập bồn liệp này, nên phải phân lý cho chư vị xem chơi cho vui.

« Trong một cái nhà, bất luận lớn nhỏ, cao thấp, rộng hẹp, và tới xấu hoặc kiêu như « Annam, hoặc kiêu lạ, thì cũng phải có đủ cột, « xuyên, kèo, đòn tay, và dõ lợp; lại cũng « phải có ngăn có lợp, vách phen cửa ngõ. Ấy « đó xin chư vị xem lại vật thường trước mắt « mỗi người, là đều có vậy, - dễ hiểu lắm. Nhưng « cái nhà làm ở cho ở, cho kính mặt trời « nắng, ngày mở, đêm gài, khách đến nơi ngoài, « chủ ở nơi trong, xét coi, thì chẳng phải một « món chi mà làm được cái nhà; phải có cau, « tre, cây lá, gạch, vôi, gạch đá, sắc và gỗ. « Chẳng những là đủ mấy vật đó mà thôi, mà « lại mỗi vật phải chia vụn vụn, to nhỏ ra rồi « đặt lên, món này tên này, món kia tên kia; « xét coi, trong một cái nhà này chục thứ « tên, cũng một giống mà làm ra. Bọn hữu « ôi! Xin hãy xét xem cho kỹ, trong một cái « nhà, thì dù rõ ràng, người sanh ra thế, « chẳng phải một người mà đủ, hay là một « mình mà đủ dùng cho tạo hóa, và cho thế « giàng. Có vua không tôi, lấy chi mà trị, « có thánh không ngu, làm sao phân biệt.

« Dầu có mạnh dõ, trí hóa, thì trời sanh đất, « sai quí khiến thiên đặng, mà sanh có một « mình, thì ích chi? vui chi? làm gì? dụng « gì? Cõi có phải như cây cột là cứng mạnh « chông nhà, mà một cây cột không có sức chi « mà nên một cái nhà? lý đó mỗi vật dùng « trong nhà, thì là nương nhau, nhờ nhau, « cậy nhau, đỡ nhau; cột phải có, xuyên có « kèo, xuyên kèo nhờ cột vắn vắn. Có vậy « mới: (trên ngai trời mira nắng, dưới chông « dãi huội bùng; bôn phương che gió, lại « sừng lóng, trong lòng giúp sanh linh ấm lạnh).

Nghĩa cái nhà trên đất như vậy, xin bạn hữu xét lại; cái phận sanh ra làm người làm lán sao, cho dõng chung cùng hùn liệp, mà bán buôn làm lợi giùm cho nhau, nương nhau, cậy nhau, nhờ nhau, đỡ nhau; như vậy đó dễ làm nhà vậy; xin một đũa chớ có ý mình là cột, đứng cây sức răng kèo, nếu riêng nhau, là khúc cửi cửi quẹo, dặng chung lại, mới có tên kèo tên cột.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DỮ-THI

RAO

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 3B, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hàng bán rượu Nếp từ Lục-lĩnh đến Cao-Mạng và bán mỗi hạt Tham-biên, trong Lục-lĩnh, ở lại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị dõng rõ, rằng hàng này bán rượu thật tốt, dãi rộng Nếp mà thôi, dùng mà từ sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì dãi bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhàn (bài nh) dặng bán rượu này, thì phải đến tại hàng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, dặng hàng lán bài cho mà bán. (Rượu này có nhãn lương-long).

Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Thái-Phu-Nhơn nghĩ dặng Kinh châu, Gia-Các-Lượng lửa dõt Tân-giã.

Nói về Huyền-Đức tới Không-Minh mà cầu kẻ dặng cự Tào-Tháo. Không-Minh đáp rằng: Tân-giã là huyện nhỏ ở lâu không dặng. Nay Lưu-Kiến-Thăng bình đã nghèo ngặt, phải nhưn cơ hội này lấy dãi Kinh-châu mà làm cơ bốn thì mới cự Tào-Tháo được. Huyền-Đức nói: « Lời ông nói thiệt hay, song tôi đã thọ ơn của Kiên-Thăng không nỡ đoạt dãi của va. » Không-Minh nói: « Nếu nay không lấy, sau ăn nữa sao kiếp? » Huyền-Đức nói: « Tôi thà là thác chứ chẳng nỡ làm dũ bất nghĩa? » Không-Minh nói: « Như vậy thì thăng thăng sẽ lĩnh.

Nói về Hạ-Hán-Đôn thua chạy về Hứa-xương trời mình vào ra mất Tào-Tháo, quí dưới đất mà thỉnh tới. Tào-Tháo bèn tha. Đôn thưa rằng: « Tôi bị quí kẻ của Gia-Các-Lượng, nó dụng hỏa công mà dõt hết binh gia. » Tào-Tháo nói: « Người dụng binh từ nhỏ đến lớn, sao không biết chớ chột hẹp thì phải phòng hỏa công. » Đôn thưa rằng: « Lý-Biền, Vu-Cầm cũng có nói, song ăn năn không kiếp. » Tào-Tháo nghe nói bèn thưởng hai người. Đôn lại thưa rằng: « Lưu-Bị lung hoành thế ấy, là họa trong lâm phúc, phải lo mà trừ cho sớm. » Tháo nói: « Ta lo là lo Lưu-Bị với Tôn-Quốc mà thôi, còn bao nhiêu thiệt ta không cần chi lo, nay phải nhưn lúc này mà giúp cho yên dãi Giang-nam. » Nói rồi hèn truyền lệnh giấy đại binh năm mươi muôn, khiến Tào-Nhơn, Tào-Hồng làm đạo thứ nhất; Trương-Liêu, Trương-Hỗ làm đạo thứ hai; Hạ-Hầu-Huyền, Hạ-Hầu-Đôn làm đạo thứ ba; Lý-Biền, Vu-Cầm làm đạo thứ tư; Tào-Tháo hèn thân dẫn các tướng làm đạo thứ năm, mỗi đạo đều dẫn mười muôn binh; lại khiến Hứa-Trĩ làm Chiềc-Xung-tướng, quân dẫn ba ngàn binh làm tiên phườn, chọn dặng ngày lành, nhắm vào Kiên-An năm thứ mười ba, tiềc thu tháng bảy ngày Bình-ngũ ra binh. Có quan Đại-Piêu là Không-Dung cang rằng: « Lưu-Bị với Lưu-Biểu đều là giống giết

nhà Hứa, chẳng nên khinh mà đánh; còn Tôn-Quốc hồ cứ sáu quân và lại có cái sông lớn hiểm trở lắm, cũng chẳng dễ đánh; nay Thừa-tướng giầy binh bất nghĩa, e nhất lòng thiên hạ trông cậy chẳng. » Tháo giận nói: « Lưu-Bị, Lưu-Biểu với Tôn-Quốc đều là tôi nghịch mạng, lẽ nào chẳng trừ. » Bèn nạt lui Không-Dung, rồi truyền lệnh như ai còn cang nữa thì chém. Không-Dung trở ra ngửa mặt lên trời mà than rằng: « Những kẻ bất nhưn mà đánh người có chơn là nào mà chẳng thua sao? » Lúc ấy có người nhà của Khích-Lự, là quan Ngự-sử Đại-phu, nghe vậy về nói lại với Khích-Lự; nguyên Khích-Lự, thường hay bị Không-Dung chê nhạt, nên giận đã sẵn, bèn vào thưa với Tào-Tháo, lại nói rằng: « Không-Dung bình nhứt thường hay khi dễ Thừa-tướng, và với Nễ-Hoành ra nhau lắm, Nễ-Hoành khen và rằng Trọng-Nê chẳng thác, và khen Nễ-Hoành rằng Nê-an-hối sống lại, lúc Nễ-Hoành nhục mạ Thừa-tướng ấy là Không-Dung xuôi và dõ. » Tháo cả giận bèn khiến Đinh-Hủy vây bắt Không-Dung. (Dung có hai con trai tuổi còn nhỏ lúc ấy đang ngồi đánh cờ với nhau, kẻ tả hữu vào báo rằng: « Lính Tôn-quân đã bị Đinh-Hủy bắt gán dãm đi chém, hai Công-tử sao chưa trốn đi. » Hai người con nói rằng: « đã phá ở rồi, lẽ nào mà chưa trốn lại sao, trốn về ích. ») nói chưa dứt lời Đinh-Hủy đã đến bắt hết hai người con và gia-tiêu của Không-Dung dãn ra chém hết rồi dãn thấy Dung ra chợ làm hiệu lịnh. Quan Kinh-Triệu là Chi-Tập ôm thấy Không-Dung mà khóc Tháo hay dặng giận lắm, muốn giết Chi-Tập; Tuấn-Vức cang rằng: « Chi-Tập thường bay cang Không-Dung rằng ông can trực quá lắm, ấy là gây trời họa đó. Nay thấy Dung thác, dãn mà khóc là người có nghĩa, chẳng nên giết. » Tháo bèn tha Chi-Tập, rồi dạy chôn thầy cha con Không-Dung.

Tào-Tháo giết Không-Dung rồi, hèn truyền lịnh năm đạo binh mà y theo thứ lớp kéo đi, duy để bọn Tuấn-Vức lại giữ Hứa-xương.

Nói về Kinh-châu Lưu-Biểu bình trở nặng, bèn khiến người thỉnh Huyền-Đức dãn dặng gọi găm con lại; Huyền-Đức dãn Quang-Trương dãn Kinh-châu ra mắt Lưu-Biểu. Lưu-Biểu nói:

nay binh anh đã vào chỗ cao hoàn rồi, (1) thì nay mới phải thác, nên mời em qua mà gởi gắm con anh lại cho em, và lại may dĩa con của anh đều bắt tại em chúng nó không nổi nghiệp đặng; hễ anh có một mai đi rồi thì em gởi lãnh lấy đất Kinh-châu. » Huyện-Đức khóc lạy rằng: « em phải ráng cho hết lòng mà giúp cháu, lẽ đâu dám sanh ý chỉ khác sao? » Lúc đang chuyện vắng bỗng có quân vào báo nói Tào Tháo thông lãnh đại binh qua đã gần đến. Huyện-Đức nghe vậy lật dật từ tạ Lưu-Biểu suốt đêm tuốt về Tân-giã; còn Lưu-Biểu đang lúc đau nặng nghe tin ấy thác kinh, bèn thương nghị viết tờ di chúc để lại khiến Huyện-Đức phò trợ con trai lớn là Lưu-Kỳ làm chúa đất Kinh-châu. Thái-Phu-Nhơn nghe vậy giận lắm bèn đóng chắc cửa trong lại rồi khiến Thái-Mạo với Trương-Giảng giữ chắc cửa ngoài. Lúc ấy Lưu-Kỳ ở Giang-hạ, hay cha đau nặng lật dật về Kinh-châu thăm cha; về vừa đến cửa thành Thái-Mạo chặn lại mà nói rằng: « Công-tử vắng mạng cha ra trấn thủ Giang-hạ là chỗ trọng nhiệm, nay bỏ ngao mà về, thoán Đông-ngô dam binh qua thì liệu làm sao, nếu vào ra mất Chúa-công thì Chúa-công ắt sanh giận, hễ giận thì binh ắt nặng thêm, như vậy thì sao gọi rằng hiền, phải trở về cho mau. Lưu-Kỳ đứng ngoài cửa khóc ròng một hồi rồi lên ngựa trở về Giang-hạ. Lưu-Biểu bình căn ngày căn nặng, trông chẳng thấy Lưu-Kỳ về, nhắm tháng tám ngày thân, rên ỉt tiếng mà qua đời.

Lưu-Biểu thác rồi, Thái-Phu-Nhơn với Thái-Mạo, Trương-Giảng thương nghị làm tờ di chúc giả dặng tên con thứ là Lưu-Tung lên làm chúa đất Kinh-châu, xong rồi mới lo đến việc tang.

Lúc ấy Lưu-Tung mới dặng 14 tuổi, tánh rất thông minh; nghe vậy bèn nhóm chúng hệt thầy mà nói rằng: « cha ta qua đời rồi, anh ta còn hiện lại Giang-hạ, lại thêm chữ ta là Huyện-Đức ở Tân-Giã; nay bọn người lập ta làm chúa thoán anh với chú ta hưng binh về vãn tội, thì làm sao mà giải cho đặng. » chúng quan chưa kịp nói, có quan Mộ-tân là Lý-Huê đáp rằng: « lời Công-tử mới rất hay, nay

(1) Thuyết cảo, tuyệt hoàn là nơi thuộc dân không biết. Hễ binh mà nhập vào chỗ ấy thì phải thác.

phải phát thơ tang ra Giang-hạ thỉnh đại Công-tử về làm chúa đất Kinh-châu, lại khiến Huyện-Đức về đóng lo việc nước, dặng vưu thì phải Bắc đánh với Tào-Tháo, phía Nam đánh với Tôn-Quôn mới đặng, ấy là kế vãng toàn đó. » Thái-Mạo nạt rằng: « người là người gì dám loạn ngôn mà bội nghịch lời di chúc của Chúa-công. » Lý-Huê mắng lớn lên rằng: cả lũ nhữ người tự phe đảng làm lời di chúc giả, bỏ con lớn mà lập con nhỏ, ta cũng biết rồi đất Kinh-châu chín quận, nay mai sẽ về tay họ Thái hèn Chúa-công có linh, cũng giết hết bọn nhà này. » Thái-Mạo cả giận, nạt kẻ tả hữu dàn ra chém đi; Lý-Huê dèn thác, mắng chưởi chẳng giữ. Xong rồi Thái-Mạo bèn lập Lưu-Tung làm chúa, gióng gởi họ Thái đều quân lãnh hội binh đất Kinh-châu; lại khiến quan Trị-trung là Đặng-Nghĩa, quan Biệc-giã là Lưu-Tiên giữ Kinh-châu; còn Thái-Phu-Nhơn với Lưu-Tung qua Nhương-dương đồn trú, đóng phòng Lưu-Bị, Lưu-Kỳ. Xong rồi mới dam quan cũ Lưu-Biểu mà chôn lại Hồn-dương, phía đông thành Nhương-dương, mà cũng chẳng cho Lưu-Kỳ với Huyện-Đức hay.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Đông-dương Tổng-Thông

PHỦ VỤ

QUAN KHÂM MẠNG Đông-dương Tổng-thông toàn quyền Đại-thần, thường thọ từ đẳng bửu tinh.

Tuân y chỉ dụ ngày 21 Avril 1891; Chiều y lời tư ngày mồng 7 Juillet 1903, của quan Thượng-thư kiêm lý các thuộc địa đại-thần, sự lập một cơ liên-lập Annam thứ nhì và ba bộ pháo-thủ mới; Chiều theo điều thứ 5 trong lời nghị ngày 21 Septembre 1903, về việc tuyển lính-lập Annam tại Nam-kỳ; Cứ theo lời quan Đô-thống điều quân các đạo bộ binh trong cõi Đông-dương và quan Nguyên-soái Nam-kỳ, thành lự.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều thứ nhất. --- Việc bắt thăm tuyển lính về năm 1904, sẽ định lệ riêng khởi hành ngày 15 Janvier.

Điều thứ 2. --- Trong kỳ bắt thăm ấy thì

Công-tuyên phải tuyển cho đủ số lính mà lập các cơ bộ mới và lại phải tuyển thêm cho bằng số còn thiếu trong binh số thiệt định.

Điều thứ 3. --- Quan Đô-thống điều quân các đạo bộ binh trong cõi Đông-dương và quan Nguyên-soái Nam-kỳ, đều tùy theo phận sự, lãnh thi hành lời nghị này.

Sài-gòn, ngày mồng 3 Octobre 1903.

Quan Khâm-mạng toàn quyền Đại-thần,
BEAU.

Vâng lệnh quan Khâm-mạng toàn quyền Đại-thần:

Quan Đô-thống điều quân
các đạo bộ binh trong cõi Đông-dương,
CORONNAT.

Quan Nguyên-soái Nam-kỳ,
RODIER.

QUAN KHÂM-MẠNG Đông-dương Tổng-thông toàn quyền Đại-thần, thường thọ từ đẳng bửu tinh,

Tuân y chỉ dụ ngày 21 Avril 1891; Chiều y lời nghị ngày 21 Septembre 1903, về việc tuyển lính-lập Annam trong Nam-kỳ; Cứ theo lời quan Đô-thống điều quân các đạo bộ binh trong cõi Đông-dương và quan Nguyên-soái Nam-kỳ, thành lự.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều thứ nhất. --- Những trẻ trai bốn quốc gia mà muốn quyền miễn phần binh dịch, thì phải nạp tại kho bạc Nhà-nước số bạc 20 đồng, mà lãnh biên lai rồi phải đem trình cùng hội-dồng thám đoán về việc tuyển lính.

Điều thứ 2. --- Những số bạc nạp mà quyền miễn ấy, từ sẽ đem vào số thâu của Nhà-nước quân hạt Nam-kỳ.

Điều thứ 3. --- Trong số thâu quân hạt này phải chuẩn một điều chỉ xuất cho bằng số bạc quyền miễn đã nạp.

Tổng cộng các số quyền miễn đã thâu, rồi thì mỗi năm phải lập đơn phát giao cho các ty điều lý binh hương trong các cơ, y theo phần số đã định sau này:

42 phần trăm trong số thâu thì cấp cho mỗi cơ lính tập Annam (hai cơ).

18 phần trăm thì cấp cho pháo thủ (một cơ).

Điều thứ 4. --- Trong mỗi đạo binh bốn quốc

thống qui về phần quyền miễn. Phải giữ một bản số thâu xuất và một bản hồng hường, hễ mỗi năm đến ngày 31 Decembre thì phải trình nạp cho quan Nguyên-soái Nam-kỳ một bản kê khai việc tiêu dụng, dán có bằng có định theo đó.

Điều thứ 5. --- Những người bốn quốc nào dặng khóa lại, thì có quan chủ thủ ngân tiền trong đạo binh, cứ theo ngày phát hồng hường về tháng thứ ba trong kỳ ba tháng, mà cấp một phần tiền thưởng trích ra trong số tiền quyền miễn.

Phần tiền thưởng ấy định mỗi kỳ ba tháng là 20 đồng bạc, về năm 1904, còn sau thì hoặc có đổi dời tùy theo số tổng cộng tiền quyền miễn đã nói trước.

Quan Đô-thống điều quân các đạo bộ binh trong cõi Đông-dương và quan Nguyên-soái Nam-kỳ, đều tùy theo phận sự, lãnh thi hành lời nghị này.

Tại Saigon, ngày mồng 3 Octobre 1903.

Quan Khâm-mạng toàn quyền Đại-thần.

BEAU

Vâng lệnh quan Khâm-mạng toàn quyền Đại-thần:

Quan Đô-thống điều quân
các đạo bộ binh trong cõi Đông-dương,
CORONNAT.

Quan Nguyên-soái Nam-kỳ,
RODIER.

Công vụ.

NGHỊ ĐỊNH:

Khoản thứ nhất. --- Kể từ nay mồng một tháng giêng tây năm 1897, những người bốn quốc hay là đồng phương ngoại quốc làm công cho người Tây, làm nghề ra b mùng hay là đưỡng súc vật trong Nam-kỳ, trong lúc còn ở mướn thì khỏi đóng thuế thân thuế hội chi, các thứ công xâu, những ngày làm rừng và canh giờ, nói tắt một đều là khỏi bị lòng bắt làm xấu ton gì hết.

Khoản thứ 2. --- Như vậy chủ mướn phải khai thì tại các sở Tham-biện hay là dinh Đốc-lý thành-phố Saigon và Chợ-lớn, sẽ phát cho người ở mướn một cái bài chỉ riêng thay về giấy ngụ cư hay là giấy lai lịch, lại có biên hình

trạng và chọn dùng nó nữa, như là phải làm như vậy, trong bài chỉ ấy phải nói người ở vườn ở chỗ nào và tên chủ nó.

Khoản thứ 3. -- Lá khai của chủ làm cho quan Tham-biện, hay là cho quan Đốc-lý thành phố Saigon, hay là Chợ-lớn, phải có một bản sáo giấy giao ước của chủ và tờ ghim theo tờ giao ước ấy sẽ sao qua một cuốn sổ riêng về làm việc ấy mà không có tiền phí tổn.

Khoản thứ 4. -- Cho dựng cái bãi chỉ riêng phát cho người ở vườn theo phép thì mỗi năm quan Tham-biện sẽ tại phải cho một cái mới, có chữ ký tên mà mỗi 3 tháng chủ phải ký tên đi trình.

Khoản thứ 5. -- Như người ở vườn miễn hạn, hay là, nó có bỏ ra đi đầu thì chủ phải khai cho Tham-biện sổ tại hay.

Khoản thứ 6. -- Như người có bãi chỉ ở vườn có ra khỏi chỗ mình ở mà không phép chủ cho thì cấm người ấy như không có giấy thì (thần hay là bãi chỉ).

Khoản thứ 7. -- Những người bốn-quốc hay là dòng phương ngoại quốc làm công cho người Tây làm nghề canh nông hay là đường sức vật, khỏi nhập về làng hay là bang nào chịu phép nhà nước.

Khoản thứ 8. -- Chủ vườn mỗi năm phải đóng thuê cho mỗi người ở vườn với mình một đồng bạc tại kho.

Khoản thứ 9. -- Quan phó Khâm-mạng lo cho lời nghị này thì hành và phú cho Hội-dồng quản-hạt phê chu đáo trong hội nhóm tới này. Saigon, ngày 5 tháng Novembre năm 1897.

ROUSSEAU,

Gouverneur Général.

Tạ quản hạt hội chư công.

Chuyển hoàn số cây có chư công,
Hủy khúc vì nhau đã mấy đồng,
Chước lượng hơn thua ơn rất hậu,
Đầu do nặng nhẹ nghĩa khôn cùng,
Bát cơm phiếu-mẫu dành đi trước,
Chén rượu Tào-bán để hưởng chung,
Thay mặt xã dân đầu ngưỡng vọng,
Nguyễn cho danh tạc để non sông.
Nhơn sơn Huỳnh Đốc-Phủ, chuyển tạc.

LỜI RAO

Có kẻ muốn mượn một người cựu chức việc lính tập Annam hay là cựu lính trên cũng dựng, không già không trẻ có gia thất thì tốt hơn, mà cho thạo việc trồng trọt cho dựng làm phó coi việc một sở trồng trọt ở kẻ cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho mà ở và năm đầu cứ mỗi tháng 15 đồng bạc công, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng cho thêm 5 đồng.

Bên hỏi ông Đốc-phủ PHONG là người thay mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng An-thành, tổng Long-hưng-hạ hạt Chợ-lớn gần Bền-tức.

Cho Quý-viên dựng rõ, nay tại nhà in ông CLAUDE và Công-ti có in một thứ thơ mới, như ai có muốn mua xin gởi thơ tại nhà in thì sẽ gởi cho tức thì.

Thơ Mỵ-Đội giá là 0, \$ 25

Tướng Đinh-lưu-Tử, thượng quyền giá là 0, 20

Còn trong ít bữa nữa đây sẽ in một cuốn bản đơn tranh có chỉ cách thức nghiệp nhân lại cũng có đủ mấy bài ca nữa.

Sách Học-Tập, Qui-chánh, bản tại Tân-dinh (Sai-gon) mỗi cuốn một cái bạc (0, \$ 12), in hai lần bản đã hết, nay mới in lại lần thứ ba, có sửa và thêm một ít.

Xin chư Quý-vị trước mua coi chơi sau để cho trẻ em nó xem cho biết những điều phải ở trong sách ấy có ý là:

Uốn cây, uốn thuê còn non,
Dạy con, dạy thuê con còn bé thơ,
Gắn lo tích đức phòng cơ,
Dạy con hiền thảo sau nhờ lại con.

D. TRỊNH-KHÁNH-TÂN, Tri-huyện *honoraire*.

Lời Rao

Kể từ năm 1892, người Annam bị khấn den muốn tiện việc hay dùng khăn kêu là *khăn đóng*. Nguyên là lúc năm nọ tại BÊN-TRE có PHẠM-HỮU-LÝ (tục ngoài kêu là *Cậu Hai-Hỷ*) là người học chữ, học nghề, làm thầy, làm thợ đủ môn, nghề chề ra đóng khăn mà xài dùng, sau hóa ra buôn bán cũng được nhiều. Lăn lăn thiện lạ các xứ làm theo, bây giờ người ta bị khấn đóng coi (ràng đóng).

Thứ nhất tại Bền-tre bây giờ có nhiều người đóng khăn khéo lắp, nhẹ lăm, thanh lăm, bị lên coi ít biết là khăn đóng tưởng là khăn bị thiệt.

Các văn nhơn ai muốn khăn đóng tốt; xin gởi bạc mandat, cứ mỗi lớp năm cái với lên số phi nhà thơ là hai cái tư, muốn mấy gộp nói vào trong thơ, rồi gởi ni cho M. NGUYỄN-KHẮC-HUẾ, ở tại thành phố Bền-tre, người sẽ chịu khó đặt giùm, ra công gởi lại chẳng sai.

Số là người này giùm giúp cho anh em đã thiếu và mảy, người thợ đóng khăn muốn bản mình đi cho xa mà lấy tiền.

Kính lời cho chư quới hữu dựng hay làm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường ATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tướng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi tức, và tới tháng Novembre ai muốn thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một bản xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG ở 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy g sửa các thứ máy và có bán đủ đồ từng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dựng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đóng ổ; còn máy nối và máy đòn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi tiền cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, lần hiệu.

Kính lời rao cho chư Quý-hữu dựng hay, Tướng Kim-Thạch, kỹ-duyên, nay hạ xuống giá là: 0, \$ 60 cái bạc; Kim-Thạch kỹ-duyên này thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hạn lời gần vớ chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ này, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lăm, lời nói rõ ràng, Quý-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & C^{ie}, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quý-hữu chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ BƯỜNG MÊ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu, có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn bản....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có may may, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăa rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhựt-trình Nóng-Cỏ đồng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6\$00	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi....	0 60
Thơ Dương-Ngọc-in lần thứ nhất....	0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 60
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất....	0 25	Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu....	0 30	Tứ-Thơ cuốn nhỏ.....	1 30
Nhị-dộ-Mai.....	0 30	Minh-Tâm Bửu-giâm cuốn nhứt nhĩ	2 00
Phủ-Kiến (3 ^e édition).....	0 20	Conversation.....	0 70
Thơ Nam-kỳ.....	0 10	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Thơ Quang-Âm điển ca.....	0 35	Vocabulaire Truong-Vinh-Kỳ.....	1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Miscellannées.....	1 40
Chính tả và Lục-súc.....	0 10	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	0 60	Cours gradué.....	2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi....		Thức kiêu về sự thi hành án lý về việc binh và việc hộ và việc thương-mại của người Bản quốc.....	1\$00

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM
1	DIMANCHE.....	13	CHUỖA NHỰT.	17	Mardi.....	29	Thứ ba
2	Lundi.....	14	Thứ hai	18	Mercredi.....	30	Thứ tư
3	Mardi.....	15	Thứ ba				Tháng 10 Annam.
4	Mercredi.....	16	Thứ tư	19	Jeudi.....	1	Thứ năm
5	Jeudi.....	17	Thứ năm	20	Vendredi.....	2	Thứ sáu
6	Vendredi.....	18	Thứ sáu	21	Samedi.....	3	Thứ bảy
7	Samedi.....	19	Thứ bảy	22	DIMANCHE.....	4	CHUỖA NHỰT
8	DIMANCHE.....	20	CHUỖA NHỰT.	23	Lundi.....	5	Thứ hai
9	Lundi.....	21	Thứ hai	24	Mardi.....	6	Thứ ba
10	Mardi.....	22	Thứ ba	25	Mercredi.....	7	Thứ tư
11	Mercredi.....	23	Thứ tư	26	Jeudi.....	8	Thứ năm
12	Jeudi.....	24	Thứ năm	27	Vendredi.....	9	Thứ sáu
13	Vendredi.....	25	Thứ sáu	28	Samedi.....	10	Thứ bảy
14	Samedi.....	26	Thứ bảy	29	DIMANCHE.....	11	CHUỖA NHỰT
15	DIMANCHE.....	27	CHUỖA NHỰT	30	Lundi.....	12	Thứ hai
16	Lundi.....	28	Thứ hai				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^{ie}.

Gérant CANAVAGGIO.

NĂM THU - BÀ - SỔ THU 120

Ngày 29 THÁNG MƯỜI NĂM QUI-MÃO

Ngày mồng 17 Décembre. 1903.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

CHỦ NHON: CANAVAGGIO

ANNONCES

Người bảo quốc
một năm... 5\$00
sáu tháng... 3. 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm... 10 \$00
sáu tháng... 5. 00
Thị pháp cùng ngoại quốc... 10. 00

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH

Tự Do-Thức

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 34.

SAIGON.

1^{er} Page le centimètre \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ái muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghị, chờ có tin cho ông Canavaggio nữa...

Ái không ai dựng in Tục-quốc lại như trước đây, vào thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đáng.

Thương cỏ luận.

(tiếp theo)

Trong tờ nhựt-trình số 118. Tôi luận người nông hay cỏ bịnh tức trí, mà ít hay tỏ ra cho em biết, lại giàu nhau, dặng dẻ mang bịnh cho đến thác. Cũng chẳng khác nào mấy

ạch bị bịnh huê liễu mất cỏ nên dẫu dẻ bịnh dần thâm rồi, hư hại đã không phương cứu.

Bởi vậy tôi xin bạn hữu rắng xét cho kỹ, dẫu nào đáng dẫu thì dẫu, còn dẫu nào dẫu mà bị thiệt hại, thì cũng chẳng nên dẫu mà làm chi!

Còn tôi luận rằng: đã tỏ ra cũng anh em, đem số ít của mỗi người dư ra đó, dặng hùn hiệp lại cho đồng người, để một người thì xem thử nhiều người cộng lại ít trở ra nhiều. Tôi lại nói hiệp dặng nhiều đó, để mà hỏi thuốc chữa bịnh tức, thuốc này hay bằng tiền phương thần thoát. Nếu luận vậy mà bỏ qua, thì chưa bằng hữu cũng đồng, nhiều người xem kỹ xét thì hiểu ý tôi phân; còn như một ít người xem sơ qua cho vui, không có ý xét sâu, tưởng tạt, tẻ ra lời luận "lời rần". Vậy xin cho tôi giải ý câu: "Hiệp vốn lợi để mà hỏi thuốc

trừ binh tức trí mỗi người, thuộc ây hay lắm".
 « Người sanh ra, bất luận đời nào, ai ai
 « đều ưa mạnh, chẳng ưa đau; ham giàu,
 « không muốn khó; cầu dư, cầu cầu thiếu.
 « Hiểu cho rõ, vì muốn cho thọ, thời, thông
 « thả; hơn là túng bó buộc. Xem coi, có phải
 « là lúc mạnh là đủ sức cho mà: năm ngoái,
 « đi đứng, ăn uống thức ngủ. Khi đau thì mệt
 « mỏi, buồn bức, yếu đuối. -- ây đó, đem
 « người mạnh với kẻ đau, mà sánh với tay giàu
 « cùng bõm khổ, thì là trí ý cử động muốn
 « lượng, giống nhau; giàu như người mạnh;
 « khổ giống kẻ đau.

« Vì như người có ý trí làm lợi bán buôn
 « nghề nghiệp, mà trong tay không sẵn đồng
 « tiền, phải tức trí, buôn rầu, hình như có bệnh.
 « Vậy nên tôi xin bạn hữu rằng mà tỏ cùng
 « nhau, luận cùng nhau, nương với nhau, cậy
 « với nhau; dựng mà hiệp số ít làm nhiều, chung
 « tay khờ lạp trí. Nghĩa là mình có ít tiền, hiệp
 « chung lại cho đông người, dựng để đánh khi
 « nào mình tính việc chi lợi, phải có vốn nhiều
 « hoặc năm ba ngàn, hay là bảy tám muôn, thì
 « có chỗ có nơi cho mình lấy mà dùng. Như để
 « riêng là 200 người, còn chung lại, thì 100, 000
 « người; xem coi mạnh yếu, nhiều ít ra thế nào?
 « ây đó, là thuốc chữa bệnh tức của chúng ta
 « vậy.

Đã lập phương hay, mà người không tin
 uổng, thiệt cũng đáng tiếc, và buồn giùm cho thôi.

Tuy vậy cổ ngữ bán phi bệnh, hằng thì đương
 thời phải đã rồi.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DU-THỐC, Bền-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Lưu-Tung đến, Nhượng-dương ngựa vừa
 mới nghỉ, bỗng báo nói Tào-Tháo dẫn đại quân
 kéo thẳng đến Nhượng-dương. Tung cả kinh,
 vội thỉnh bọn Khoái-Việt, Thái Mạo thương
 nghị, quan Đông-Tào-Duyệt là Phó-Tôn thừa
 rằng; « chẳng những là binh Tào-Tháo đến mà

lo mà thôi; lại còn lo nỗi Đại-công-tử ở Giang
 Hạ, Huyền-Đức ở Tân-Giã, ta chưa báo tang,
 nếu họ hưng binh và vãn lại, thì đất Kinh-
 Nhượng ắt phải khôn; tôi có một kế làm cho
 dân đất Kinh-Nhượng an như núi Thái-sơn,
 mà lại bảo toàn danh tiếng cho Chúa-công.
 Lưu-Tung hỏi: « kế ra thế nào? Tồn thừa rằng:
 « chỉ bằng đem đất Kinh-Nhượng chín quận
 mà dâng cho Tào-Tháo, thì Tháo ắt lượng
 đãi Chúa-công. » Tung nạt rằng: « nói sao
 vậy! Ta vâng cơ nghiệp của cha ta, ngồi chưa
 dưng yên, há đi bỏ cho người khác sao? »
 Khoái-Việt nói: « lời Phó-Công-Đề nói đó phải
 lắm, và chẳng nghịch thuận phải theo thời,
 mạnh yếu phải theo thế, nay Tào-Tháo qua
 đánh phía Nam đây là mượn tiếng trừ địch,
 nếu Chúa-công cự và thì phải mang danh nghịch
 mạng, và lại Chúa-công mới lập, ngoài coi
 chưa an, trong lo việc rồi, dân đất Kinh-Nhượng
 hề nghe binh Tào đến, chưa đánh mà gan ruột
 đã rã rời, thì có lẽ nào mà đánh cho lại và
 sao? » Lưu-Tung nói: « lời các ông nói phải,
 không lẽ mà ta không nghe theo, ngặt vì cơ
 nghiệp của cha ta, một mai mà bỏ cho người
 khác rồi, sợ e thiên hạ chế cười. » Nói chưa
 dứt lời, có một người bấm hổ lược tới thưa
 rằng: « lời Phó-Công-Đề với Khoái-Dị-Độ nói
 đó hay lắm, sao chẳng nghe theo? » Chúng
 xem ra thì là người ở Sang-dương, dật Cao-
 Bình, họ Vương tên Xáng tự Trọng-Tuyên, hình
 dung gầy ốm, tướng mạo thấp lùn, (lúc nhỏ
 vào ra mắt quan Trung-Lang là Thái-Ung, nhằm
 lúc Thái-Ung khách quý đầy nhà, nghe Vương
 Xáng đến lại đặt xô giày ra rước; khách thấy
 đều kinh mà nói rằng: « Thái-Trung-Lang cư
 chi mà kinh dữ con nít dữ vậy? » Thái-Ung
 đáp rằng: « thà bỏ nhỏ này bỏ có tài làm, thiệt
 tôi không bằng. » Vương-Xáng rộng nghe mà
 nhớ lại người, đều chẳng bằng, thường hay
 xem bia văn bên dưng, hề xem qua một lần thì
 đã thuộc lòng hết, mỗi khi coi người ta đánh
 cờ; cờ đồ lộn lạo, Xáng sắp lại chẳng sai một
 con, lại lãnh nghệ toán thuật, văn từ tuyệt
 diệu, lúc mới 17 tuổi, triều đình vời vào
 làm quan Huỳnh-môn Thị-lang, và chẳng đến
 sau nhơn giặc loạn, lánh qua Kinh-Châu, Lưu-

liều dùng làm Thượng-tán.) Ngay ây nói với
 Lưu-Tung rằng: « Trường-quân liệu trong mình
 coi sánh với Tào-Tháo thế nào? » Tung nói:
 « thiệt không bằng. » Xáng nói: « Tào-Công
 minh rông tướng, nạnh trí đủ mưu nhiều, cảm
 ân-Bô nói Hạ-Bì, rước Viên-Thiệu nơi Quan-
 Đông, đuổi Lưu-Bị nơi Trảng-Thạch, phá Ô-Huân
 nơi Bạch-Đằng, đánh Năm-giệp Bắc chẳng biết
 bao nhiêu; nay đem đại binh qua đánh Kinh-
 Nhượng, thế khó chống-ngăn; kế của Phó-Tôn
 với Khoái-Việt tính đó là kế lâu dài, Tướng-
 quân mưu chớ dùng dưng, sau ăn-năn chẳng
 kịp. » Tung nói: « Tiên-sanh dạy bảo rất
 hay, song để cho ta thưa lại cho mẹ ta hay
 đi. » Nói vừa giết lời, thì đã thấy Thái-Phu-
 Nhơn phía sau bình phướn bước ra mà nói
 rằng: « đã có Trọng-Tuyên, Công-Đề với Di-
 Độ, ba người mưu tính cũng đúng, còn đợi
 ta làm chi. » Khi ây Lưu-Tung quyết ý
 viết, hàng-thơ sai Tổng-Trung qua dâng
 cho Tào-Tháo xin hàng đầu. Tổng-Trung lãnh
 mạng, thẳng đến Huyền-thành vừa gặp Tào-
 Tháo bên dưng thơ lên. Tháo cả mừng; trọng
 thưởng Tổng-Trung, rồi căn dặn bảo Lưu-
 Tung phải ra thành, nghinh tiếp thì sẽ cho làm
 chủ đất Kinh-châu lâu giải. Tổng-Trung lấy
 Tào-Tháo rồi trở về Kinh-Châu, vừa muốn
 đi sống, bỗng thấy một đạo binh mà kéo đến,
 ra là Quang-Vân-Trưởng, Tổng-Trung lãnh
 mặt không chào, bị Văn-Trưởng kêu lại, tra
 hỏi viết Kinh-châu; bên dưng Tổng-Trung còn
 đứng, sau bị Văn-Trưởng tra hỏi làm phải thưa
 rằng Văn-Trưởng cả kinh, bên bắc Tổng-Trung
 đến Tân-giã ra mắt Huyền-Đức và thuật
 lại ây lại. Huyền-Đức nghe nói cả khóc (1).
 Vương-Phi nói: « viết đã như vậy, thì phải
 đem Tổng-Trung trước đi, rồi khởi binh qua
 đánh đoạt đất Nhượng-dương, giết Lưu-Tung
 rồi giết họ Thái đi rồi sẽ tự binh Tắc-Tháo.
 Huyền-Đức nói: « em hãy nín, để mặt anh toan
 mưu. » Nói rồi bèn nạt Tổng-Trung rằng:
 « Người đã biết các người ây họ lính như vậy,
 mà không đem báo cho ta bay cho sớm, nếu

nay ta có giết, người đi nữa, thì cũng vô ích,
 người phải đi cho mau. Trùng-lay ta ôm đầu
 chuột mà chạy mãi. Huyền-Đức đang lúc lo
 rầu, bỗng báo nói Công-tử Lưu-Kỳ sai Y-Tịch
 đến; Huyền-Đức cảm ơn Y-Tịch cứu mình ngày
 xưa, bèn lật đại hươu xuống ra trước. Y-Tịch
 thưa rằng: Đại-Công-tử ở Giang-Hạ nghe Lưu-
 Kinh-Châu đã mất rồi, Thái-Phu-Nhơn với Thái-
 Mạo chẳng cho báo tang, lại lập Lưu-Tung
 làm chúa, nên Công-tử đã sai người qua
 Nhượng-dương thám thính về nói thiệt quả
 như vậy, lại e Sĩ-quân không hay, nên sai
 tôi đem ai-thơ qua trình cho Sĩ-quân hay,
 dâng câu Sĩ-quân kéo hết binh rông, đóng qua
 Nhượng-dương vãn lại. » Huyền-Đức xem thơ
 rồi nói với Y-Tịch rằng: « Cơ-Bá duy biết rằng
 Lưu-Tung tiềm lập mà thôi, chớ chẳng hay
 Lưu-Tung đã đem hết chín quận đất Kinh-
 Châu mà dâng cho Tào-Tháo. » Y-Tịch cả kinh
 mà hỏi rằng: « sao Sĩ-quân biết vậy? »
 Huyền-Đức bèn thuật viết bức dưng Tổng-Trung
 lại cho Y-Tịch nghe. -- Y-Tịch thưa rằng: nếu
 như vậy thì Sĩ-quân phải giả rằng về Nhượng-
 Dương mà điều tang, dụ Lưu-Tung ra thành
 nghinh tiếp dâng bắc và đi, rồi giết hết phe
 đảng, thì đất Kinh-châu ắt thuộc về của Sĩ-
 quân. » Không-Minh nói: « lời Cơ-Bá nói rất
 hay, Chúa-công phải nghe theo đi. » Huyền-
 Đức khóc rằng: « lúc anh ta gần thác, thì đã
 gói gắm con lại cho ta, nếu nay mà hắc-lây
 con rồi đoạt lấy đất, sau ta có thác xuống chín
 suối rồi thì còn mặt mũi nào mà dám ngoảnh
 ta sao (2). » Không-Minh nói: « nếu chẳng dùng
 kế ây, nay binh Tào đã đến Huyền-thành, lấy
 chi mà đánh cho lại? » Huyền-Đức nói: « chỉ
 bằng chạy qua Phần-thành mà ẩn cho khỏi. »
 Lúc đang thương nghị quân về báo với binh
 Tào đã đến Bắc-Vọng rồi. Huyền-Đức lại căn
 dặn Y-Tịch mau về Giang-Hạ kiếm điểm
 binh mã; rồi thương nghị với Không-Minh câu.

(1) ây là thượng Lưu-Biêu mà khóc, chớ chẳng phải là
 Tào-Tháo mà khóc đâu.

(2) Lưu-Tung đã đầu Tào-Tháo rồi, nếu nghe lời Y-
 Tịch với Không-Minh mà lấy Kinh-châu đi, thì nghĩa là
 lấy đất của Tào-Tháo chớ có phải là đoạt của Lưu-Tung
 đâu; sao Huyền-Đức còn cứ nói rằng của Lưu-Biêu
 huai? Uổng thay! tiếc thay! uổng thay!

kẻ phá giấc. Hồng-Minh nói: "Chúa-công chú lo, phen trước một ngọn lửa đã đốt hài bình mà Hạ-Hân-Đôn, phen này bình Tào lại đèn nữa, tôi sẽ cho chúng nó một kẻ này nữa."
(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

TRUNG THU THƯỜNG NGUYỆT.

họa Chủ-bút nguyên văn
(tiếp theo)

Biên lãg trời thanh đã phải thời,
Cung thiêm tỏ rạng cả bầu trời,
Hoa văn chuôm chiêm đua chào khách,
Chén nhận vui đầy hơn hờ chơi,
Rèm bắt gió lồng chen khế thoai,
Lầu tay sương tỏa mặt mìn khơi,
À kia mặt ngọc lòa soi khắp,
Sao chẳng cùng ai một ít lời.

Dương-lương-Ngọc,
Ký-lục sở-Thương-chánh Saigon.

Cuộc vui hưởng tiết phải theo thời,
Tỏ bóng trăng thu khắp cả trời,
Tiệc ước ngấm thì vui gia hững,
Cung thiêm chơi rạng phi lòng chơi,
Mình mong cầu thuốc đua qua lại,
Lại lãg sông ngân tách dặm khơi,
Trăng bạc giữa dòng soi thấy mặt,
Đưa gian nhất sự quả như lời.

Trần-tông-Thần,
Employé aux Douanes & Régies (Cai-bé)

Thường ngoạn trung thu đã phải thời,
Bóng trắng hánh rạng bốn phương trời,
Say sưa lý bạch ngấm câu hững,
Thong thả mình-hoàn xức kiêu, chơi,
Phách quẻ khắp soi muôn dặm tỏ,
Thoàn tỏ nhẹ lách mây dòng khơi,
Mây tan nguyệt chói lòng sông rạng,
Rượu cúc đôi chung vĩnh ít lời.

Lê-ngọc-Thành,
Hương-trưởng An-bình-Đông (Cai-bé)

Cuộc vậy ngoạn thường cũng theo thời,
Nhân thổ trắng thu nhâm phải trời,
Về lạ để không nhiều kẻ hững,
Về lạ để không nhiều kẻ hững,

Thủ vui đầu có ít người chơi,
Nghỉ lòng đưa vạy còn dùng thang,
Đẹp dạ ông Khương mặt lộng khơi,
Thất chí cho hay lòng chẳng mắng,
Đều chơi cùng nguyệt quả như lời.

Lê-khắc-Cẩn,
Facteur du Poste et Télégraphe (Cai-bé)

Giữa mùa này đèn tiệt thu thời,
Trăng tỏ thanh thanh sáng cả trời,
Tâm tuyết trông người lai dặng gấp,
Bồn mùa đợi á dảo má chơi,
Bà con mời đèn nơi sân rộng,
Bàn tác rước về xuông thả khơi,
Chiều dài nhờ trăng vui bày dạ,
Màng trời cây nước tỏ vài lời.

Mùng nay thu tiết lại trung thời,
Phi mĩ nhìn nga đứng giữa trời,
Gió mát vui lòng em trẻ giỡn,
Trăng thanh thích chí bạn đồng chơi,
Rủ nhau xem cúc nơi vườn ội,
Vẩy hiệp ngắm nhàn liên bông khơi,
Đêm màng đó vẽ dầy dạn với,
Năm sau xin nhớ đèn trau lời.

Lá-quan-Bảy, Secrétaire
au secrétariat Général de l'Indo-chine Saigon

HỌA NGUYỄN VĂN NGUYỄN-THIỆN-KẾ
nhị thủ thi điều Mai-Cang cư sĩ,
NGUYỄN-HOÀI-CẨN.

Tiệc kẻ chìm bao trọn một trường,
Nên đưa Hoài-Cẩn ít cây hương,
Thề-giao rõ biết nơi sanh kỷ,
Địa phủ đến rằng chén rượu hương,
Thăm bởi xa con trong buổi chợ,
Thương vì lia vợ giữa truon đường,
Chàng ơi chưa vẹn trên ba tấc,
Năm dài buồn giữm phận đồ dương.

Phận đồ dương thay xuông Dạ-thải,
Lòng còn quyền luyến chồn qui lại,
Mưa chiều ủ mĩ thương cho trẻ,
Nán xê châu mây thêm bày ai,

Tạo-hóa đồng đưa đêm lại sáng,
Mây-dương tráo-chất tôi rồi mai,
Cách phân trên dưới trong ba tấc,
Thăm thăm xa nhau một dải dài,
Nguyễn-kim-Niên,
Đệ thập nương, quê ở Espagne mạch, đệ lục hiệu,
chuyết họa.

Đồ vật tư nhơn

Nhơn ngày rồi rảnh, ngồi nhớ cũ nhân,
dường ngàn-trùng-chẳng nệ lao thân, tình
trí kỷ lần thăm, bao má.
Từ lúc nước nhà đời đời, quốc tây tình thử,
thi đã dư bốn-mười năm ngoài. Tuy lời đây khu
khí ở chốn cũ hương, an mang, thủ thường
cũng đã yên đó chốn, nhưng mà nhiều khi
buồn nhớ tới cô giao nhiều ít trong các
tình xa muốn sao cho hội hiệp một lần. Bởi
vừa, nhớ lại lúc mình còn xuông thời, là con
ba, tình tròn thật, thủ, thì mình có xuông Phủ
hoãn-trị. (Đền-trà) mà tá túc với người bạn
thiết là ông Bá-hộ-Sĩ, dặng chờ khoa kỳ nơi
đình An-giang buổi nọ, « Luật cự triều những
sĩ nhơn cùng người khoa mục nào lạc quán
về ba tỉnh thất rồi, thì không cho vào trường
đứng thí » vì vậy nên mấy tay lỡ hội phải đó
xuông cạnh ba tỉnh dưới đóm đầu dặng nhập
hệch mà vào trường chờ khở đầu ngân trở.
Cũng bởi nhà tôi với nhà ông Bá-hộ Sĩ tương
hân nên lúc ấy mới dặng chung công, cùng
nhau đến sách. Ông Bá-hộ Sĩ còn đó tuổi còn
nhỏ hơn tôi cũng nhiều, mà thiên tư mĩ
tuyệt, lại hay chiều hiền dài sĩ.
Trong hai ba năm đó tại nhà ông Mười
là ông thân cha ông Bá-hộ Sĩ nuôi cũng nhiều
học trò đồng học với con như là: Nhiều-Kiểm,
Nhiều-Trừ, Nhiều-Thế, Nhiều-Hoan (1) Ở thời
lúc thiếu niên tự thủ vui biết dường nào,
nào cờ, nào rượu, nào phủ, nào thi, nói sao
cho xiết.
Nói cho phải ông Mười cũng hay yêu chuộng
nhỏ phong, xai phí tiền hao cũng dùng cho

(1) Nhiều-Kiểm (Vinh-long) Nhiều-Trừ (Đền-trà)
Nhiều-Hoan (Phước-hòa) (Mỹ-thu.)

con cháu mặc dầu thông thả. Chứng tới kỳ
vào trường cũng đều rủ nhau thẳng lên chấp-
độc mà thi. Rudi thay! Trường chưa mở, mà
ba tỉnh đã rạp giao về cho Tân-lão cai trị,
Từ đó ai đi dặng này tăng tăng mọi nơi. Kể
thác vì gan người tao thấy vì chỉ, còn như
bốn phận mình, rudi ro cũng chịu mấy rudi
mặc dầu, cứ trở lại quả hương là tỉnh Biên-
hòa mà giữ gìn gia quyền trừ xem tạo vật
xây vắn, kẻ lấy thể thanh lãnh nhàn, thời sự
phân yán; đời lã lã dốt tục, còn mình thì
tuổi một ngày một già, thêm gia tình đậm
bạc, thể nặng xau cao, những màng lo cho
phu phi với đời, một ngày qua một ngày,
năm nay hết bước qua năm khác, không rảnh
dặng mà rời đi dàu.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Điền-bản, Triều-kỳ-Phượng.

Liễu trang mai y điển ca.

Xin coi số 77, 82, 83, 86, 87, 92, 93, 96, 97.
(tiếp theo)

Gái trai bạc nhọc dao thương,
mãng đời cùng khổ tái ương lụy mình;
Đón thân cũng có tam tình,
đầu, bụng, chơn lại đồng hình từ thay.
Tròn đầu vườn cần bụng dài,
giàu sang hơn chúng không bày tướng ra.
Mây cao dặng tự nguyệt tà,
mặt phụng triều thiên, chống là đề vương.
Con người ngay thẳng như gương,
tay như sen nở đề vương yêu đương.
Ấy là nét tướng qui, hung,
chức người hoàng hậu thắm cung chương tòa.
Cổ tròn đen tóc dài ra,
tôi cao quá mắt cũng là vợ quan,
Coi dặng mây nét hiền vang,
mơ cha nhớ cây một dáng vịnh hoa.
Con nào bản trón nở ra,
lành hay bởi hể nguyệt hoa, chẳng còn.
Ngón tay gia bằng lại tròn,
gái dặng tướng vậy chúng con sang giệt.
Bàn tay lòng đỏ au au,
đầu cho xau hay cũng giàu cũng sang.
Lớn ngón gần nổi dọc ngang,
lắt léo nói cụt gian nan cực nghèo.

Ăn thì mỗi giống mỗi heo,
 san lại chắt chắt treo không lăm.
 Tiếng nói nghe to trời gầm,
 cũng như trời sấm thanh âm vang dầy.
 Làm quan trước trong cao dầy,
 trung thần ái quốc thẳng ngay một lòng.
 Địa cát mắng tài, hăng phong,
 phủ ông chi tướng hơn trong cuộc đời.
 Một bước ba thước như chơi,
 tương người dặng vậy mắng đời vinh hoa.
 Đòn ông làm việc đòn bà,
 sau lại vớ vợ không ra sự gì.
 Lại thêm thân thịt chi lý,
 bán cũng chỉ tương của thịt sạch không.
 Đòn bà làm việc đòn ông,
 quả thiệt như vậy không chảng vào ra.
 Lăn hồi ngày tháng trải qua,
 cực nghèo khổ nào cửa nhà linh chính.
 Xương thịt đông dạng đông hình,
 khí thanh huyết huyết hiện vinh sang giàu.
 Tóc râu nhiều ít phân nhau,
 bắt câu thành trực chảng giàu sòng dai.
 Gái trai hời nách buổi khai,
 Từ sanh chỉ từ hư hoài nên chi.
 Năm ngũ giống từ từ thì,
 chết đường chết sá nhiều khi hiểm nghèo.
 Những người năm nghè chèo queo,
 mớ còi cha mẹ cực nghèo khổ than.
 Bộ ngũ năm to long hàn,
 quyền cao trước trọng ngựa ngan vồng dừ.
 Ngũ thì rộng rãi hình thù,
 năm mà dầy mặt bịch bù tời lăm.
 Vay vô như bộ chó nằm,
 tuổi vừa hai bốn lăm bằng hào.
 Ngũ mà mớ trên ào ào,
 ày người cổ độc làm sao không lăm.
 Những người có chứng cười thắm,
 hoặc cười chim chim sau làm dưới mù.
 Tương người lòng dạ muốn tu,
 thiên lương phước đức hình thù hoa khai.
 (sau sẽ tiếp theo)
 Giáo hoà thôn, Trần-dạt-Chi.

Thần thuốc dục.

Anh kia vợ chuyển bụng lâu, lật đại xách
 tiền tời thấy bột một thần thuốc dục đem về tời
 nhà thầy con số rồi, mụ lăm rửa xong, vợ bắt

rên la mừng dè dè than thuốc lại đó.

Bữa sau các việc an bài, sự nhờ tới than
 thuốc, tời há tiện, mới nói trong bụng rằng:
 « Bỏ đi thì uống tiền. Thuốc uống vào chảng
 hay cái này cũng khá cái khác, lẽ nào m
 lại không? »

Anh ta bắt uống vừa rồi một chập. Ban đ
 nó còn bắt như mắc sòng; hết sau nó bắt
 chổng khu rặn hoai mà không ra gì hết. T
 phải bắt thuốc uống tời hết hộp tiền mới kh
 bệnh « rặn không ra ».

Tục rằng: « Lấy của che thân »

Tham chi lợi mọn, quên phần hại to.

Vô-trần-Quí.

LỜI RAO

Có kẻ muốn mướn một người cựu chức
 việc lính tập Annam hay là cựu lính tron
 cũng dặng, không già không trẻ có gia th
 thì tốt hơn, mà cho thạo việc trông trực cho
 dặng làm phó coi việc một sở trống, tria ở
 kẻ cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho
 mà ở và năm dẫu cứ mỗi tháng 15 đồng heo
 công, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng
 cho thêm 5 đồng.

Đền hồi ông Đốc-phủ Phụng là người thay
 mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng An
 thành, tổng Long-hưng-hạ, hạt Chợ-lớn gần
 Bến-lức.

Cho Quý-viên dặng rõ, nay tại nhà in ông
 CLAUDE và Công-ti có in một thứ thơ mới
 như ai có muốn mua xin gọi thơ tại nhà in
 thì sẽ gọi cho tức thì.

Thơ Mụ-Đội giá là 0, \$ 25

Tướng Binh-lưu-Tú, thượng quyền giá là 0, 20

Còn trong ít bữa nữa đây sẽ in một cuốn
 bản dòn tranh có chỉ cách thức nghiệp nhân
 lại cũng có đủ mây bài ca nữa.

Lời Rao

Kể từ năm 1892, người Annam bắt kh
 dán muốn liên việc hay dùng khăn kêu là
 khăn đóng. Nguyên là lúc năm nọ tại BÈN-
 TRE có PHẠM-HỮU-LÝ (tục người kêu là C
 HỮU) là người học chữ, học nghề, làm
 thợ may, làm thợ dũ mơn, nghề chẻ ra đóng
 khăn mà xai dúng sau hóa ra buôn bán cũng
 ực nhiều. Lăn lăn thiên hạ các xứ lăm
 heo, hãy giờ người ta bắt khăn đóng coi
 rằng đóng.

Thứ nhất tại Bèn-tre bây giờ có nhiều người
 dùng khăn khéo lăm, nhẹ lăm, thanh lăm, b
 lăm coi ít biết là khăn đóng tưởng là khăn
 lăm thiệt.

Các vãn như ai muốn khăn đóng tốt, xin
 ở bậc mandai, cứ mỗi lớp năm cái với
 là số phí nhà thơ là hai cái tư, muốn m
 thì đi vào trong thơ, rồi gọi ni cho M.
 HUYỀN-KHẮC-HUẾ, ở tại thành phố Bèn-tre,
 người sẽ chỉ khó đặt giùm, ra công gọi lại
 chảng sai.

Thứ nhì là người này giùm, giúp cho anh em đ
 liệu và mấy người thợ đóng khăn muốn
 bán mình đi cho xa mà lấy tiền.

Kính lời cho chư quí hữu dặng hay
 em RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường

ATINAT số 142, bây giờ đã dời về ở
 trong D'ORMAY số 59, có bán đủ các

thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ
 quốc ngữ, ai muốn mua thì gọi Mandat

thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà g
 tức và tới tháng Novembre ai muốn

thiệp hay là các thư khác thì tôi sẽ làm
 trong tháng đó thì có máy in rồi, tại

tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một
 bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG

59 đường D'ORMAY và sửa xe máy
 sửa các thứ máy và có bán đủ đồ
 từng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy tu
 máy may, súng, Tiễn-thương, khóa tủ sắt,
 đồng hồ, cộn máy nối và máy dòn thì
 chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa
 vậy xin các quí hữu muốn mua hay là
 sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và
 viết thư nói cho rõ ràng, thì tôi sẽ v
 lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Kính lời rao cho chư Quý-hữu dặng hay,
 Tướng Kim-Thạch ký-duyên, nay hạ xuống giá
 là 0, \$ 60 cái hạc; Kim-Thạch-ký-duyên này
 thiệt là hay lăm, nó là vàng đá kết nghĩa
 với nhau, nên kỳ hện lời gần vô chắc chắn,
 chẳng khi nào quên và người đặt thơ này
 thiệt là người thông minh chữ nghĩa lăm, lời
 nói rõ ràng, Quý-khách ai có hảo tâm muốn
 mua thì gọi thơ cho M. CLAUDE & C^o ở
 Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gọi cho
 Quý-hữu chảng sai.

CỬU QUAN MỘT NHỎ

Ở TAI PHỐ ĐƯƠNG MÊ SÔNG BÈN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và
 các thứ sách chữ quốc ngữ, thơ, tuồng,
 truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tứ-th
 chữ như có âm quốc ngữ.

Bản đồ dùng nhà trường, như giấy trắng,
 giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước,
 văn vắn.

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt.
 Nội hạt ai có sửa tủ sắt, máy may, xin

rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chảng tiết
 công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, may y phục tây và đồ
 trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy
 thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thư thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Cổ-bản Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là	0 40
cuốn một năm là 50 số giá	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi	0 60
Thơ Lục-văn-Tiên	Tục-ngữ Cổ-ngữ	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5	0 60
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh	Phong-hóa Điều-bành	0 50
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất	Tứ-Thơ cuốn nhì	1 60
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu	Minh-Tâm Bưu-giám cuốn thứ nhì	2 00
Nhị-dộ-Mai	Conversation	0 70
Phủ-Kiều (3 ^e édition)	Vocabulaire Annamite français	1 00
Thơ Nam-kỳ	Vocabulaire Trương-Vinh-Kỷ	1 10
Thơ Quang-Âm điển ca	Miscellannée	1 40
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá	Cours d'Annamite	2 50
Chánh tả và Lục-súc	Cours gradué	2 50
Tướng Kim-thạch-kỹ-duyên	Thức kiểu về sự thị hành án lý về việc hình	
Tướng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Sử-ký, Đồ-Thiên điển ca thứ chánh, hậu	Bổn quốc	1 800

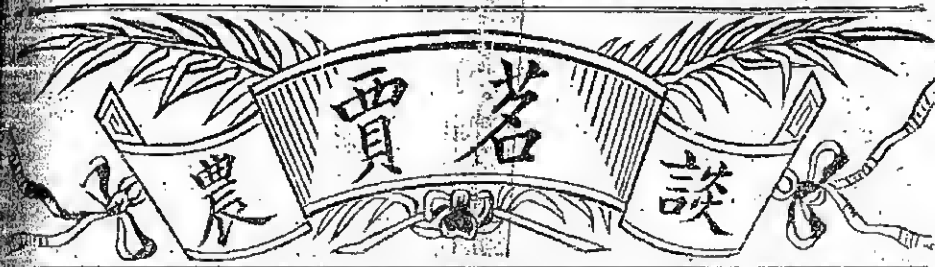
Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những qui khách ở xa hạt mà muốn mua thư sách nào thì xin phải gửi thư và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gửi sách ấy lại cho lập tức chẳng ngại.

NĂM-QUI-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NGƯỜI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NGƯỜI ANNAM
1	Mardi	13	Thứ ba	17	Jeudi	29	Thứ năm
2	Mercredi	14	Thứ tư	18	Vendredi	30	Thứ sáu
3	Jeudi	15	Thứ năm	19	Samedi	1	Thứ bảy
4	Vendredi	16	Thứ sáu	20	DIMANCHE	2	Chủ nhật
5	Samedi	17	Thứ bảy	21	Lundi	3	Thứ hai
6	DIMANCHE	18	Chủ nhật	22	Mardi	4	Thứ ba
7	Lundi	19	Thứ hai	23	Mercredi	5	Thứ tư
8	Mardi	20	Thứ ba	24	Jeudi	6	Thứ năm
9	Mercredi	21	Thứ tư	25	Vendredi	7	Thứ sáu
10	Jeudi	22	Thứ năm	26	Samedi	8	Thứ bảy
11	Vendredi	23	Thứ sáu	27	DIMANCHE	9	Chủ nhật
12	Samedi	24	Thứ bảy	28	Lundi	10	Thứ hai
13	DIMANCHE	25	Chủ nhật	29	Mardi	11	Thứ ba
14	Lundi	26	Thứ hai	30	Mercredi	12	Thứ tư
15	Mardi	27	Thứ ba	31	Jeudi	13	Thứ năm
16	Mercredi	28	Thứ tư				

NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bán quốc
mỗi năm... 5 \$00
sáu tháng... 3 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
mỗi năm... 10 \$00
sáu tháng... 5 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ LÊ-TRÚC

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{er} Page le centimètre \$ 1 50
2^e Page le cent... \$ 1 00
3^e Page le cent... \$ 0 80
4^e Page le cent... \$ 0 60

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hãy là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quân chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có cho ông Canavaggio nữa.

Còn không ai dạng in Tâm-quốc lại như trước này vào thư sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Trong năm nay, nhiều bài trước đây, tôi luận về buồn, và chỉ cách thế lập hồn, trong lời luận đã có nhiều chỗ kỹ và ý xa; cho nên tôi phải phân nghĩa cho rành, dạng bạn hữu vui

xem và để rõ. Nay tôi xin tả cách lấy phần hồn có hai đều đại hữu ích: Thứ nhất là dạng lợi, lợi ấy thêm danh; Thứ hai học khôn, khôn rồi bớt hổ.

Tự thuở này, người Nam-kỳ, không ưa buôn, hiệp buôn chung cứ ai lo cho này, người chẳng tin nhau; tục tình đã quen như vậy; nhưng mà, nay thấy nhiều nước lạ, buôn bán buôn, hiệp, tài nguyên thành phát; cho nên người mình là người bốn phương, phải tập rèn nhau, đừng đua chen mỗi lợi, chẳng lẽ diêm nhiên mà ngồi, té ra mang tiếng quê hèn cả bọn. Vậy cúi xin bạn hữu xét cho chí lý, mà bỏ bớt sự nghĩ ngờ, tánh chật hẹp, thì đều buôn chỉ cũng phải dặng.

Bạn hữu ơi! Bởi có chi mà người mình hay nghi hoặc vậy? Hay hẹp lượng vậy? Theo ý tôi lưỡng bởi nơi: thầy việc nhỏ, rồi bỏ việc lớn; tôi chỗ hơn, còn sáng chỗ thua; lại thêm việc không tiện liệu, mới sanh hậu hoi. (nghĩa là

(1) Nước cạn lại vì có binh Quang-Tông ở phía trên
bỏ bao các mà chài¹ ngon nước lại.

một hồi, Hứa-Trứ chẳng dám đánh lâu lắm đành chạy mãi, Trương-Phi đuổi nà theo, vừa gặp Huyền-Đức với Không-Minh, bèn hiệp nhau thắng lên giòng sông trên; Lưu-Phước với Mã-Phượng thuyền chực đã sẵn, bèn xuống thuyền hết một lược mà qua sông, thắng đến Phan-Thành, Không-Minh lại dạy nổi lửa đốt hết thuyền đi. — Nói về Tào-Nhơn nhóm hết binh tăng lại đón trú nơi thành Tân-Giã rồi khiến Tào-Hồng đem ra mất Tào-Thảo nói việc bại binh. Thảo cả giận nói: « Gia-Các là đứa thôn phu, sao dám như vậy. » Nói rồi bèn xua động ba quân chặt đàng lập ngõ kéo hết đến Tân-Giã hạ trại; rồi truyền lệnh quân sĩ, lớp thì giong núi, lớp thì lấp sông Bạch-Hà, lại khiến chia binh ra làm tám đạo kéo đến một lược đánh lấy Phan-Thành.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Trùng tu văn Thánh miếu.

Bốn quân mới dựng của thi hữu tại Vĩnh-long gởi mấy bài thơ tặng Thầy phó Tổng Tông Hữu-dịnh xin nghỉ, và có bài ca theo cách đồn bản Tứ-lại của một vị bầy ca mà tặng thầy Phó này, khi sùng tu văn thánh, nên nay bốn quân in vào đây cho các quý viên nhìn xem.

Và Bốn quân cũng có dựng một bài của người hắc-dạo đặt tặng có phủ Y. Trương-ngọc-Lang có lòng cùng cho Văn-Thánh một số ruộng 11 mẫu. 60 cao. Bài này dài lắm Bốn quân để sau sẽ in.

Lại từ Văn-Thánh làm rồi đến nay, Bốn quân cũng có dựng nhiều bài khác của chư nho gởi lại, người thì mừng cuộc lạc-thành Văn-thánh, kẻ lại tặng những người có công lo lắng hườn thành.

Cu theo từ đại.

Vĩnh-long, tỉnh xưa. Thánh miếu quan thờ.
Từ khi thất thủ, đến giờ,....
Hư tộ mà không người sửa sang,
Tỷ niên, xuôi có một chàng,
Tổng đương thời, chánh hành Bình-long,
Quán làng, Long-châu,....
Tông gia, hồi, ba đời,.

Hiệu Tĩnh-Trai, huyết danh, hữu Định, thi ơn ra,
Tài, lu cở miếu, như xưa,
Thêm song đường, ra,....
Tông gia, cảm Thánh xưa, lo hết lòng, sớm trưa,
Bỏ dân mừng, cầu nhơn nghĩa,
Thánh miếu nay đã, đến vùng,
Hương bu, rục chổi, tứ linh, tam toà,
Bồi, cảm nghĩa trước nước nhà,
Đạo-nhơn, bắt hoà, miền môn toà, lệ bởi dầu,
Không ngờ ngày nay Tông-gia người, ra
sức mạnh,.

Tướng cầu ngũ, thường báo bổ nghĩa, tam cương,
Tu miếu văn, an,....
Bá quan hồi ai ai xin tưởng người, đừng làm
trai, cho sum vầy, cầu tứ hải,.

Chớ buồn lời, cầu thắng kỷ năm kinh xa mặc
lẽ xưa tục, còn,

Nay Thánh miếu đã vườn tròn, xuân thu là
còn nơi đầu-lộn, người trên,

Sĩ nông công thượng khuyến bốn dân nay
cho rõ mặc hiệu Tĩnh-Trai này cảm nghĩa trước
dùng đường mạch nước quân vương bốn bên
mắt xem diện cung thượng không thua xưa,
Anh hùng tám hào sùng thượng văn bốn
thiên cao nữ nhơn phụ sao cũng giúp phước
như sang,

Tông tánh có công phu hồi ai ai bắt chước
người hơn fu,

Đam vàng, vô chùa trời phật đầu bầu lẩn
nôn chỉ bằng khuyến con,

Bảo nghĩa Thánh vi tiên,

Nay, Tông gia, lập chổi văn mắng,.

Nên tôi danh sĩ Đảng Đoàn mới phở ca,

Truyền thiên hạ dựng tụng người tại danh,

Nghĩa ấy lưu sao người nho đạo,

Nói theo chức nầy hầu nói đỡ miếu văn,

Cảm ngũ thường rằng,

Phẩm quân cho chí lễ dân,

Cả nước hội một trường,

Bình long Tông gia, thái thủ lớn trào,

Tĩnh-Trai, hiệu danh truyền ngàn năm.

Vĩnh-long, Phạm-dăng-Đoàn, kính tác.

Đồ vật tư nhơn

(tiếp theo).

Tuổi già nay gần bảy chục, con cái nay
đã lớn khôn, nam hơn nữ gái, mai biểu
kiếp thi; vừa rảnh rang việc nhà, thung dung

ít; sức nhớ lại nghề xưa thối cũ; vẫn
nghé ngón đòn tre kỷ, bất say chén rượu
giáo, đời thời! Còn như: bạn già lời này
không còn một ai gần gũi chuyện văn mà
hỏi cho thả lỏng khuấy buồn.

Vậy bèn cắt, bút sêu sảo, một bài quốc âm
bằng: *Du hân kỳ phương.*

Phiến ba lăm cũng bực cho già,

Bạn cũ nay tìm mây chỗ xa,

Biên cảnh cách lẩn cây khuê bóng,

Trước giang nơi đầu dặm lẩn qua,

Cát dài mới mắt chưa quen thuộc,

Cây cỏ khác màu nghi thiết tha,

Quen lạ, khôn cùng dường mấy mừng,

Một giờ một giây lược dường hoa.

Nay lẩn hơi đi men xuống Bèo-tre là chỗ
học ngày trước, mà thăm coi những người

đã nhơn - ni - còn - ai - mất; chớ lúc còn nhơn

nhân thì có nghe ông Bá-hộ Sĩ có ra làm việc

Tân-trào, nghe thì nghe đó chớ cũng không thơ

trí chỉ đã gần hơn 20 năm nay; không biết bây

giờ người ra làm sao? Có khi người cũng

quan cao tước trọng, con cái nên người; độ

theo tuổi ông thì bây giờ may còn lại đầu cũng

đặt ngoài sáu tuần; và nhà phong hậu theo

phư xưa thì đến lời này cũng đã dài ăn qui

tiến rồi. Lời rứa nên mình men xuống thăm

chơi một lần coi ngày xuân thời với lúc văn

lãnh có khác nhau là bao nhiêu.

Ái dè tàu vừa đến, hồi còn ngoài xa xa mà

già ngóng coi bài bên cõi bờ có cây khác

mất bờ bực lả ra tây huỷ, Ngó thấy cảnh

nhà thơ xóm đạo, nhờ chừng, ngó lộn vô,

thì còn nhớ mường tượng, song nhìn, lâu cho

lý thì đầu tích không còn; trước mắt những

là cát dài dính đầy bốn bề. Chừng tàu ghé

lại, xong xuôi, mình mới cấp dù lên bờ đứng

đi tìm cho hân mặt. Khi bước lên bờ, rồi

thình thoắt ngó trông thấy trên đầu chợ có

chòm cây trệt ột, mới nhớ lại đó là cảnh

đình làng An-dức thuở xưa, chừng ấy mới

mạnh tình cảnh này là trong đình quan

Phủ, mà chỗ đình là gần một bên nhà ông

Mười.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Biên-hòa, Trần-kỳ-Phượng.

Kinh nghiệm lương phương.

(1^o Thơ của Hội-Đống Thỉnh, Rach-giá).

Kính tỏ cho Bốn-quân: Nay cái bài thuốc
rượu của Bốn-quân truyền, thì rất đối hay,
mật nhiệm. Tôi vưng theo lời Bốn-quân truyền
đặt rượu mà lấy hơi, thì tôi làm y vậy, song
bây về việc thiên thời thì chớ, mà thiên hạ tôi có
giúp đỡ nhiều; một là uạ mửa, hai là đau
bụng, ba là uống lạnh nhưt đầu, bốn là rét,
uống một ly nhỏ liền hết tức thì, như là
bệnh giả đó vậy. Tôi chẳng biết ý gì lạ, thiên
hạ đau bệnh rất nhiều lắm, người một tháng,
người năm mười ngày, làm công việc không
dặng, mà cho uống thử, thì sau hết cách một
ngày thì đi làm dặng và ăn uống như thường.
Mà thử rượu đó, uống mạnh quá cognac, có
người mạnh rượu lắm, thì một ly cognac mà
thối, chớ uống nhiều không nổi. Chừng 2 S,
50 rượu annam, thì đặt lấy dặng nửa chai
cognac mà thôi.

Nên xin tỏ cho Bốn-quân hay: Vì ý gì thuốc
trị bệnh thiên thời mà tôi cho uống hoàng mà
hết oịnh như không, xin Bốn-quân xét vì làm sao.

Nay kính.

Hội-Đống Thỉnh, Rach-giá.

(2^o Thơ trả lời)

Kính ông dặng tỏ: Tôi có liệp được thơ ông
hỏi vì ý gì thuốc rượu trị bệnh thiên thời mà
các bệnh khác uống cũng mạnh. Tôi lấy làm
vui mừng và cảm ơn ông vui lòng độ lẽ cứu dân.

Nguyên bài thuốc rượu tôi chỉ làm ra đó
là chuyên trị các chứng trong bệnh thời khí,
mà thôi. Sau tôi cũng trị thử nhiều bệnh khác
có danh, người ta khen ngợi chớ là: « Văn
trung như ý cứu ».

Vì cơ nào mà nhiều bệnh khác uống được
hiệu nghiệm như vậy, tôi xin trả lời ông hỏi
như sau này:

1^o — Như bệnh nào tại đương-hư, vì vị hư
hàng, thì uống vào thấy hiệu nghiệm, như là
người coi mặt trắng, nước gia bần bạc, rét
lấn mà nóng ít lạnh nhiều, ít ăn, ăn vô thì
mệt, chậm tiêu, sống lỏng, đau bụng báng,
tức, đầy gia bụng, thũng nước.

2° — Nếu bệnh nào tại âm-hư, tỉ vi thiệt nhiệt, thì là không nên uống, như là người coi ôm, nước già đen, môi rất lạnh ít nóng nhiều, ăn uống được, sống bốn, đau bụng nhiệt, thũng khí.

Nói tắc một đầu là như chứng tại tỉ vi hư hàng uống vào thì nhắm, rất nên liệu nghiệm.

Còn đặt rượu lấy như ông đó thì cao quá và mạnh quá, gắt quá. Phải liệu đủ được lực mà thôi. Xin coi Nông-cổ số 90, 93 và 102.

Nay kính.

Lê-quan-Hồ,

Hương-chủ làng Thành-hóa (Mình-dat) Bền-tre.

Thuốc rắn.

1° — Cách làm thuốc: Cưa gạt nai còn mới ra từ khúc dài chừng ba phân tây, chẻ, dẽo, mài vuôn vút chừng hơn một phân, cho dẽo vài ha chục cây. Lấy một cái nồi om bằng đất còn mới, hồ vò dưới đáy nồi một lớp nếp, rồi dẽo vùng mới, lấy cưa nhồi nước mà trét lại cho kín. Lấy trâu nếp dõ phủ cái nồi cho đầy, dõ: lửa mà hầm. Coi chừng dõ thêm trâu mà hầm như vậy cho dẽo 12 giờ dõng hỏ. Lấy ra như gạt nai đen như than thì là thuốc tốt. Cục nào trắng hoặc bề nát thì bỏ đi, Còn như chưa đen thì phải hầm thêm lại một hai giờ nữa.

2° — Cách thử thuốc: Một là coi trong mình có chỗ nào trầy chút đỉnh, có rịn máu thì chùi cho ráo rồi đặt đứng cây thuốc vào, như nó hít dính-deo không rớt thì là thuốc mạnh, nên để dành mà cứu người bị rắn cắn. Hai là chùi cái chổi trũi mình chùi khô, mà đặt thuốc vào, như nó dính-deo thì cũng được. Khi thuốc để lâu sợ nó yếu sức, như có xài dùng thì cũng phải thử như vậy trước đã. Như nó không hít thì lấy giấy gói nó mà vùi trong tro nóng chừng một giờ, lấy ra thử lại coi còn mạnh thì dùng, bằng yếu phải bỏ đi mà làm cái khác.

3° — Cách cho thuốc: Ai ruồi bị các thứ rắn độc cắn nhắm, như có máu phải chùi cho ráo, lấy mấy vịch đặt mấy cây thuốc, đặt bề dẽo. Như thuốc hít vào thì là chắc sống. Phải để tự nhiên chừng nào thuốc rớt thì rớt,

mới hết độc. Người bệnh phải nằm yên, không nên day động, chừng thuốc rớt thì khốc mạnh bình an. Thuốc rớt ra muốn để dành mà dùng nữa, thì phải bỏ vào rượu trắng, ngâm chừng một giờ mà khử độc. Để lâu lâu thì phải thử coi nó còn sức hay là yếu sức, theo như đã có nói trước đó.

Có người hảo tâm đã truyền hỏi thuốc này cho tôi và tôi cũng có làm mà cho nhiều người được sức khỏe khỏi chết. Ghi ra công khó làm chút phước mọn mà thôi. Xin mấy ông hảo tâm rán tâm để cứu người ta làm phước.

Kính khải: Lê-quan-Hồ,

Hương-chủ làng Thành-hóa (Mình-dat) Bền-tre.

LỜI RAO

Có kẻ muốn mượn một người cựu chức việc lính tập Annam hay là cựu lính trong cũng dẽo, không già không trẻ có gia thất thì tốt hơn, mà cho thạo việc trông trực cho dẽo làm phó coi việc một sở trông tra ở kề cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho mà ở và năm đầu cứ mỗi tháng 15 đồng bạc công, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng cho thêm 5 đồng.

Đền hồi ông Đốc-phủ Phong là người thay mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng An-thạnh, tổng Long-hung-hạ hạt Chợ-lớn gần Bền-tre.

Cho Quí-viên dẽo rỏ, nay tại nhà in ông CLAUDE và Công-ti có in một thứ thơ mới, như ai có muốn mua xin gởi thơ tại nhà in thì sẽ gởi chu tức thì.

Thơ-Mỹ-Đội giá là 0, \$25

Tướng Đinh-lưu-Tú, thượng quyền giá là 0, 20

Còn trong ít nữa đây sẽ in một cuốn bản đơn tranh có chỉ cách thức nghiệp nhân lại cũng có đủ mấy bài ca nữa.

Lời Rao

Kể từ năm 1892, người Annam bị khăn đen muốn tiền, việc hay dùng khăn kêu là khăn đóng. Nguyên là lúc năm nọ tại BỀN-TRE có PHẠM-HỮU-LÝ (tức ngoài kêu là CẬU-HAI-HỖ) là người học chữ, học nghề, làm thầy, làm thợ đủ môn, nghề chài, ra dõng, khăn mà xài dùng, sau hóa ra buồn bán cũng được nhiều. Căn bản thiên hạ các xứ làm nhiều, bây giờ người ta bị khăn đóng coi trắng dõng.

Thử như tại Bền-tre bây giờ có nhiều người dõng khăn. Khéo lắm, nhẹ lắm, thanh lắm, bít lên coi ít biết là khăn đóng tưởng là khăn bít thiệt.

Các văn nhơn ai muốn khăn đóng tốt, xin gởi bạc maodát, cứ mỗi lớp năm cái với tiền số phí nhà thơ là hai cái tư, muốn mấy lớp nói vào trong thơ, rồi gởi ni cho M. NGUYỄN-KHẮC-HUẾ, ở tại thành phố Bền-tre, người sẽ chịu khó đặt giùm, ra công gởi tại chỗ chẳng sai.

Sở là người pây giùm giúp cho anh em đã nhiều và mấy người thợ dõng khăn muốn chán mình đi cho xa mà lấy tiếng.

Kính lời cho chư quí hữu dẽo hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tượng chữ nhỏ đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dẽo là xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ, còn máy nói và máy dõn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quí hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi dẽo chu tôi và viết thư nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vui lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tán hiệu.

Kính lời rao cho chư Quí-hữu dẽo hay, Tướng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay ba xuống giá là 0, \$60 cái bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hạn lời gần vô chắt chắt, chẳng khi nào quên và người đặt thơ này, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & C^o, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

CỦU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ BƯỜNG MÊ-SÔNG BỀN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ như có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dẽo nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn vắn.

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt. Nội hạt ai có sửa tủ sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục lấy và đồ trắng Annam vài tờ, ai muốn đặt may lấy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là...	0 40
cuốn một năm là 50 số giá...	Sách Sĩ-kỹ Nam-việt chưa rồi...	0 60
Thơ Lục-văn-Tiền.....	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt.	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 50
Thơ Nại-kinh, Bắc-kinh.....	Phong-hóa Điều-bành.....	0 30
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhứt.	Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 20
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu...	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Nhị-độ-Mai.....	Conversation.....	0 30
Phủ-Kiến (3e édition).....	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Thơ Nam-kỳ.....	Vocabulaire Trung-Vinh-Kỳ.....	1 20
Thơ Quang-Ấm điển ca.....	Miscellannée.....	1 40
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	Cours d'Annamite.....	2 50
Chánh-tà và Lục-súc.....	Cours gradué.....	2 60
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	Thức kiểu về sự thi bành án lý về việc bành	
Tướng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi...	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Sĩ-kỹ Đê-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu	Bản quốc.....	1 50

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat postale mà trả tiền trước cùng nói họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUI-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI ANNAM
1	Mardi.....	13	Thứ ba	17	Jeudi.....	29	Thứ năm
2	Mercredi.....	14	Thứ tư	18	Vendredi.....	30	Thứ sáu
3	Jeudi.....	15	Thứ năm	19	Samedi.....	1	Thứ bảy
4	Vendredi.....	16	Thứ sáu	20	DIMANCHE.....	2	Cửa Nhựt
5	Samedi.....	17	Thứ bảy	21	Lundi.....	3	Thứ hai
6	DIMANCHE.....	18	Cửa Nhựt	22	Mardi.....	4	Thứ ba
7	Lundi.....	19	Thứ hai	23	Mercredi.....	5	Thứ tư
8	Mardi.....	20	Thứ ba	24	Jeudi.....	6	Thứ năm
9	Mercredi.....	21	Thứ tư	25	Vendredi.....	7	Thứ sáu
10	Jeudi.....	22	Thứ năm	26	Samedi.....	8	Thứ bảy
11	Vendredi.....	23	Thứ sáu	27	DIMANCHE.....	9	Cửa Nhựt
12	Samedi.....	24	Thứ bảy	28	Lundi.....	10	Thứ hai
13	DIMANCHE.....	25	Cửa Nhựt	29	Mardi.....	11	Thứ ba
14	Lundi.....	26	Thứ hai	30	Mercredi.....	12	Thứ tư
15	Mardi.....	27	Thứ ba	31	Jeudi.....	13	Thứ năm
16	Mercredi.....	28	Thứ tư				

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỦ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bán quốc
một năm... 5\$00
sáu tháng... 3 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm... 10 \$00
sáu tháng... 5 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BẮT LUONG KHAC-NINH

Tư Đồ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANIERE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{re} Page 1^{er} centimètre... \$ 1 50
2^e Page 1^{er} cent... \$ 1 00
3^e Page 1^{er} cent... \$ 0 80
4^e Page 1^{er} cent... \$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do. Bốn-quán chủ bút là LUONG-KHAC-NINH, mà thờng-ngự, chứ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Gần không ai đăng in Tục-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đúng.

Thương cò luận.

(tiếp theo)

Trong bài kê dầy số 124, tôi luận rằng: về ít người và việc nhỏ sanh tệ, bởi việc không liệu trước, để sau phân nân gây nhau, làm gương xấu, hại đã nhiều ngày, khiến cho người

ban-tu. Tôi đã các nghĩa sư, về hai người hùn, sanh chuyện, khó xử, bởi sự mơ hồ, không ai có cơ. Tuy là các nghĩa như vậy; mà luận quá ít vui, sao bằng lợi lặc lẻo, mới thêm thú vị cho.

Trong xóm tôi có hai anh hùn vốn buôn chùng; lúc chưa phân đôi tở; bị đánh lộn cùng nhau, làm thau vốn liền.

Anh tên Tí hơn năm mươi tuổi, nhờ nghề chuyên nghề làm mướn ngày, về buôn hàng bông, siêng năng cần cù, có một đũa đôi, « vùn tính, cho nên, làm không dư; trong một năm chỉ tới ba mươi tháng chạp; may « hết sức, còn dư chừng năm bảy đồng là « nhiều. Anh ta thầy trong xóm có một tên « Sưu, lời chùng ba mươi tuổi, cũng « làm ăn, và bạn hàng rộng, như mình, « trở chuyện chơi bởi cặp xách với nhau, trong

« khi đi buôn bán. Một ngày kia anh Ti đi
« bán khoai lang, anh Sửu bán mía, hai đảng
« gặp nhau lời thăm lời hỏi. Anh Ti lớn tuổi hơn,
« nói trước rằng: « Tao chuyện này là nhiều quá;
« đào bảy đồng bạc khoai, bị họ trồng nhậm
« đất phèn sùng nhiều, bán còn có năm đồng;
« làm một năm đôi đồng dẫu, dư có bảy đồng;
« nay lỗ đi hết hai đồng, thiệt vận xấu lắm. Cứ
« nghĩ lại tên quả đặt nhầm tuổi, tuổi tày và
« ngo, nên phải chịu nghèo, có khi vậy, phải
« không em? Chẳng Sửu đáp rằng: « Chủ cứ nói
« lẽ, theo đi doan; sự giàu nghèo là may rủi,
« thời vận; có nhiều người đặt lên theo tuổi, họ
« năm dưới mà đó, cũng không nghèo. Đứng
« ngồi xa mà làm chi, tôi đây tuổi Sửu; mà tôi
« khi có chưa lời, dẫu năm tháng, cha tôi mãi;
« rồi để tôi ra, mới đặt Sửu, cứ năm nào
« tuổi này. Vậy mà buôn bán thường thường
« lời nhiều lần; nhưng mà bởi ít vốn nên lời
« không đủ xài, may dù nuôi ngày đồ bữa, là
« khá lắm. Chú coi, tôi mua ba đồng bạc mía,
« mà bán dẫu sáu đồng, một vốn một lời.
« xem thiệt đã khá; nhưng mà một mình
« ít, bán lời dù là tiền ghè nên bán rồi còn lại
« chẳng bao nhiêu. Chớ chi có ai chịu đầu cật
« với tôi, mỗi người năm đồng mà thôi, bắt
« quá trả tiền ghe, khỏi tiền bán; cứ người
« chào lái, kẻ chào mồi, dẫu lòng hiệp sức
« đồn mía về bán, trong mười chuyện cũng
« dư dặng bạc trăm, rồi chia cho nhau dặng
« khá, hơn là độc mộc như lời, làm hoài không
« thấy khá. » Bọn Ti nghe phải, và phác dặng
« lỗ, gặp lấy vốn lại, vô ngược chịu hùn. Hai
« đảng mỗi mỗi người để chung vô năm đồng,
« mượn ghe đi đồn mía; lúc đồn khá ghe,
« chèo về đi bán; đường đi cách vài ba trôn
« nước mỗi bên chợ. Lúc chèo một anh Sửu
« buồn niệng, ý của mình, rút ra xước
« ăn. Khi một vài cây thì chẳng nói làm chi,
« đến năm bảy cây anh già Ti nóng mồi,
« mới gầy: « mấy tướng vốn sẵn một mình mấy
« đó sao, mà mấy ăn hoài vậy? Anh Sửu nói
« lại: « một hai cây mía vì chi, mà chú hẹp
« quá. Vậy chớ nhớ ai mà bắt mía lời, cho nên
« buồn. Thôi, có ước thì ăn đi cho hăng lời. »
« Anh Ti nghe mấy lời chột đó giận lắm, nói
« nặng rằng: « Tao già không đáng cha mày

« sao? nên mấy thầy lao rưng rưng rồi, xước
« mía không dặng, nên mấy kiêu ngạo. » Tức
« thì hai đảng đánh lộn la làng, làng bắt đông
« trấn, làm tờ phúc giải dền quan, bỏ ghe không
« ai coi; con nít chợ, mỗi đứa khuôn ít cây,
« làm thau ghe mía; lại thêm quan phạt mỗi
« anh buôn mía ấy, một tuần, lúc thả ra, không
« tiếu mà trả tiền mượn ghe, bị người chửi
« mắng. Bởi có tai anh cho nên hại vậy.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bèn-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Tào-Tháo phân binh muốn đánh kéo
« dền đánh lấy Phần-Thành. Lưu-Hoa thừa rằng:
« Thừa-Tướng mới đến Nhương-Dương, phải
« mua lấy Rừng dền, nay Lưu-Bị dời hết bá tánh
« vào Phần-Thành, nếu binh ta kéo đến, thì hai
« huyện ấy át ra tro bụi, chi bằng sai người
« qua trước mà dụ Lưu-Bị đầu hàng, như Lưu-
« Bị chống khuôn dẫu, thì cũng đủ ý ta có lòng
« thương dân, như va dền dẫu, thì dãi Kinh-Châu
« chẳng đánh mà yên. » Tháo y theo lời, bèn nói
« rằng: « ai nên làm sứ. » Lưu-Hoa thừa rằng:
« Từ-Thứ với Lưu-Bị rất hậu, nay sẵn có va
« đây, sao chẳng sai và đi một phen. » Tháo nói:
« sai và đi sợ không trở lại. » Hoa thưa: « nếu
« va không trở lại ắt bị thiên hạ cười, Thừa-
« Tướng chớ ngại. » Tháo bèn với Từ-Thứ vào
« mà nói rằng: ta muốn dẹp băng Phần-Thành,
« ngặt vì thương xót lẽ dân, ông phải qua mà
« nói với Lưu-Bị, như va khuôn dẫu, thì ta lại
« lại phong tước, nên còn giữ chừng bề, là
« binh dân đều phải giết, ngọc thạch cũng ra tro;
« ta vốn biết ông trung nghĩa, nên sai ông đi
« xin chớ phả ta. » (1) Từ-Thứ lãnh mạng ra đi
« đến Phần-Thành, Huyền-Đức với Không-Minh
« ra rước, vào trò chuyện tình cũ ngãi xưa một

(1) Thiệt Tào-Tháo cũng biết rõ ý Lưu-Bị chắc không
« chịu dẫu, mà còn sai đi dụ, lại cũng biết rõ ý Từ-Thứ chắc
« không đi, mà lại sai Từ-Thứ đi; ấy chẳng qua
« là tính kế lừa binh, giết như vậy dặng mua lòng dền
« đó mà thôi.

xước
Tức
đồng
hồng
cây,
mỗi
đồng
hười

hỏi. Từ-Thứ mới thưa rằng: Tào-Tháo sai tôi
« qua đây dặng dụ sứ quân dẫu nó, là dãi ý mà
« mua lòng dân, nay nó phân binh tám đạo, lập
« sông Bạch-Hà mà qua, Phần-Thành e giữ không
« nổi, phải lo kẻ mà đi cho mau. » Huyền-Đức
« muốn cấm Từ-Thứ lại. Từ-Thứ tạ rằng: « nếu
« tôi không về e thiên hạ chê cười, nay mẹ tôi
« mất rồi, tôi ôm lòng giận cả đời, tuy ở với nó,
« song tôi thế lòng quyết không giúp một mưu,
« Chúa-Công đã có Ngạc-Long phò tá, tôi có lo
« chi là nghiệp lớn không nên, tôi xin kiêu về. »
« Huyền-Đức không dám ép. Từ-Thứ từ tạ về ra
« mắt Tào-Tháo, nói Huyền-Đức ý không chịu
« dẫu. Tháo cả giận, bèn nội ngày ấy tấn binh.
« Huyền-Đức hỏi kẻ Không-Minh. Không-Minh
« nói: « phải bỏ Phần-Thành, qua Nhương-Dương
« tìm đồ. » Huyền-Đức nói: « bá tánh theo ta
« đã lâu, nay nó nào bỏ đi cho dãnh. » Không-
« Minh nói: « phải sai người rao khắp từ dân,
« ai muốn theo thì theo, bằng ai chẳng theo thì
« để ở lại. » Bèn sai Văn-Trương xuống trước
« mé sông sầm thuyền cho sẵn, lại sai
« Cặp với Giảng-Ưng đi rao khắp trong thành
« rằng: « nay binh Tào gần đến, thành nhỏ ắt
« giữ không dặng; như bá tánh muốn đi theo
« thì phải xuống thuyền mà qua sông. » dân trong
« hai huyện đều hò lớn lên rằng: « bọn tôi dẫu
« thóc, cũng muốn theo Sứ-Quân. » Ngày ấy
« than khóc om sòm, kẻ công cha người giặc
« mẹ, kẻ diêu vợ người dờ con dam nhau riu
« riu qua sông, hai bên bờ sông tiếng khóc van
« gậy. Huyền-Đức ở trong thuyền thấy vậy thì
« khóc lớn lên rằng: « vì một ta mà làm cho bá
« tánh mắc lay nạn to như vậy thì ta còn sống
« mà làm chi. » Bèn muốn nhảy xuống sông mà
« thác. Kế là hữu mưu cứu khỏi, như dân thấy
« vậy, ai mà chẳng khóc. Huyền-Đức bèn bỏ
« phía Nam, ngo lại thấy những dân chưa kịp
« xuống thuyền, còn đứng bên bờ bờ ngo theo
« mà khóc; Huyền-Đức bèn hỏi Văn-Trương dam
« Huyền qua mà rước cho hui, qua dền bờ rồi
« lên ngựa thẳng đến Nhương-Dương, vừa đến
« cửa Đông-môn, bèn thấy trên thành dấy những
« cờ Sanh cơ Ky, dưới hào thì chống thả giây.
« Huyền-Đức gò ngựa kêu lớn lên rằng: « Lưu-
« Tung hiến diệp, chú vốn muốn cứu dân trăm
« họ, chớ chẳng có ý chi, phải mở cửa cho mau. »

Lưu-Tung nghe Huyền-Đức đến, sợ chẳng dám
« ra. Thái-mạo với Trương-Đoan tuốc lên Dịch-
« lầu tại quân sĩ cùng lên bắn nhử xuống, ngoài
« thành bá tánh đều ngo lên Dịch-lầu mà khóc,
« trong thành bỗng có một người dân mây tằm
« quân tuốc lên Dịch-lầu cả mắng rằng: « Thái-
« mạo với Trương-Đoan là đồ mọi quẻ; Lưu-Sứ-
« Quân là người nhơn đức, nay muốn dền dấy
« mà cứu dân, sao lại ngăn trở? (Chẳng xem
« ra thì người ấy bề cao tám thước, mặt như
« tròng lóc, người ở dãi Nghĩa-Dương; họ Ngụy
« tên Giảng, tự Văn-Trương) Lúc ấy Ngụy-Giảng
« huoi dao chém hết quân giữ cửa; rồi mở hoát
« cửa thành ra thả cứu niên-kieu xuống, lại kêu
« lớn lên rằng: « Lưu-hiến-Thức! Lưu-hiến-Thức!
« hãy mau lãnh binh vào thành, dặng hiệp mà
« giết đồ mọi quốc. » Trương-Phi giục ngựa
« muồn vào; Huyền-Đức kêu lại mà nói rằng:
« chớ làm cho bá tánh sợ. » Ngụy-Giảng cứ
« đứng kêu binh mà Huyền-Đức vào thành; bỗng
« thấy trong thành một tướng bay ngựa dãn
« quân tuốc ra mặt lớn lên rằng: « Ngụy-Giảng là
« ta vô danh tiểu tày sao dám gây loạn, người
« biết ta là Đại-tướng Văn-Sanh đây chẳng? »
« Ngụy-Giảng cả giận, huoi thương giục ngựa áp
« dền giao chiến, hai bên quân sĩ tại trong thành
« la hét van gậy. Huyền-Đức thấy vậy than rằng:
« vì vốn muốn cứu dân, nó lại làm lại thêm cho
« dân, thôi, ta chẳng muốn vào Nhương-Dương
« làm chi. » Không-Minh nói: « Giang-Lân là chỗ
« yếu địa trong dãi Kinh-Châu, chi bằng qua lấy
« Giang-Lân làm gđ. » Huyền-Đức nói: « thiệt
« nhảm ý ta. » Nói rồi bèn bỏ Nhương-Dương
« giặc hết bá tánh cứ dồng lớn thẳng qua Giang-
« Lân, như dân trong thành Nhương-Dương
« như lúc loạn lên trốn ra theo Huyền-Đức rất
« nhiều. Còn Ngụy-Giảng đánh với Văn-Sanh từ
« giờ tỵ đến giờ mị, hai bên quân sĩ, đều chết
« liệt nhiều, Ngụy-Giảng bèn quay ngựa bỏ chạy;
« theo tìm chẳng thấy Huyền-Đức, bèn chạy
« thẳng qua dãi Hạng-Quyên là quan Thái-Thủ
« dãi Trương-Sa. Nói về Huyền-Đức, binh dân
« đi theo tính hơn mười muồn, xu nhỏ lớn, hơn
« ngàn cô, còn những kẻ khiến người vất chẳng
« biết là bao nhiêu; đi ngan qua mộ Lưu-Biểu,
« Huyền-Đức giặc các tướng ghé lại lạy nơi trước

mộ; khóc mà vái rằng: « em thiết không tài không được, mới phụ việc kỳ thác của anh. thiết là tội một mình em, chứ không can chi đến bá lãnh; như anh có linh, xin cứu lấy dân đất Kinh-Nhương, than khóc rất bi thiết. Bình dân đều sa nước mắt. Bỗng có quân báo nói Tào-Tháo đại binh đã đến nơi Phần-Thĩnh, đang sai người sửa soạn thuyền bè, nội ngày nay qua sông mà đuổi theo. --- Chúng tướng đều thưa rằng: « Giang-Lân là chỗ hiểm yếu, cũng đủ mà ngăn trở, nếu nay điều giặc là dân hơn mấy triệu, một ngày đi có 10 dặm, như vậy thì bao giờ cho đến Giang-Lân, thoán bình Tào theo kịp, thì liệu làm sao, chỉ bằng bỏ đi bá lãnh, dâng đi trước cho mau thì hay hơn. » Huyện-Bức khóc rằng: « khởi việc cả, thì phải lấy dân làm gốc, nay dân đã về ta, có chi mà bỏ đi cho đành. » bá lãnh nghe Huyện-Bức nói, lại càng cảm mến.

Người đời sau có làm thơ khen rằng:

Đền nặng lòng non chẳng bỏ dân,
Lên thuyền lau lụy động ba quân,
Từ ngày vái khóc Nhương-Giang khầu,
Giã trẻ nay còn nhớ Sĩ-Quân.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Thi phở.

Vĩnh-long, Phó tổng Tông-hữu-Định văn
trình thời bộ, hầu cảm thi:

Anh hùng thế nạn thiếu đình xâm,
Tướng khởi bốn như trạch mộc cầm,
Ai vô nhận hồng kinh trước viên,
Biên ngãi hoàn phụng trước đồng lâm,
Thanh cao vật hữu thanh cao lãnh,
Hiếu dễ hơn tôn hiếu dễ làm,
Bảo hộ thung đường cần thân niệm,
Lưu lương thành bại việc đơn trầm.

Vĩnh-long, cư sĩ Đỗ-minh-Giám,
cảm tác (kêu Nhiều-Tám).

Mịch mù gió bụi lười đường mây,
Thảo mở nơi theo nẻo cũ này,
Một cưỡi gà lông khôn nhảy lũng,
Muôn trùng hạt nội sức cao bay,
Ơn oai trời khắp mười làng mền,
Thịnh giá rõ ràng sáu tỉnh hay,
Điều giặc đem về đường đạo nghĩa,
Kêu người đi lại thức người say,
Đỗ-minh-Giám, cảm tác.

Sáu năm bảo học mây dư làng,
Biên hoạn chọn lui loại chỉ nhàn,
Đạo nghĩa vùng trống thịnh giá trọng,
Kiếm cung rồi rảnh tiề danh càng,
Phong tình đôi vắn ngâm tao nhã,
Tiệc nguyệt một bầu được nhật khơn,
Cả nước mai sau dấu hội ngộ,
Thang mây đã sẵn vịnh lên dâng.
Vĩnh-long, Trần-ngọc-Điền cảm tác.

Tình tra ý hiệp bấy lâu nay,
Đền sách cùng nhau cảm những ngày,
Biên hoạn vắn vàng sương tuyết dưng,
Rừng nhu bối đắp nước non tây,
Gà lông trăm dặm làm ta nhảy,
Hạt nội muôn trùng khắp khởi bay,
Tận mặt non sông trung nghĩa sĩ,
Ơn nhà nợ nước vẹn là hay.
Vĩnh-long, cư sĩ Giáo-tập Nguyễn-văn-Thầy
cảm tác.

Bức nhuan dân xã sáu năm tràng,
Gắt bách xe mây toại chữ nhân,
Tay đắp rừng nho sương tuyết dưng,
Chọn lui Biên hoạn hươc non càng,
Muôn trùng khôn lường tình hồng học,
Trăm dặm sáu hay chỉ phụng hoàng,
Đạo nghĩa rõ ràng thịnh giá trọng,
Ngân lư chép đề tiềng càng vàng.

Vĩnh-long, Huân-dạo Lâm-Mậu, cảm tác.

Kính tụng Vĩnh-long, Phó tổng Tông-hữu-Định
trình tu văn Thánh:

Mang ta Thánh đạo cứu trắng vu,
Văn miên Long-Thành tri lãnh tu,

Gỗ nhân cung-tướng tấn đồng vô,
Vạn niên trở đậu cụ xuân lưu,
Triêm lai phú mỹ kiêm vi lệ,
Ngưỡng kiên cao hiên cổ thật hư,
Độc hoạn tư-vấn Tấn hoá văn,
Tình-trai, Tông-thị lực sanh phò.

Cai-bà, cư sĩ Phan-dinh-Huyền kính-tận.

Ngưỡng kiên Nam-thiên nhứt phước tình,
Thập phần quan thế ứng môn dinh,
Dương thang nhứt thọ phượng lân mậu,
Đơn quẻ song chi cạnh phát vinh,
Trường dưỡng càng khôn nguyên hữn ý,
Tài bối thiên địa khởi vô tình,
Giàu sang đảo xứ kham thừa hưng,
Vô tri nhơn tình lạc tính sinh.

Binh-dịch cư sĩ Phan-Giân-chấp kính tận.

Lục từng danh địa cổ ngư diên,
Thịnh đất phượng ngôn tổ nhả truyến,
Nhơn phẩm vô hà văn bát-hải,
Môn dinh bất tước quán Nam-thiên,
Lưu thanh nguyên lại tiến nhơn triềc,
Tương đại tế kham hậu thế hiên,
Đồng tiền Nam kiếm năn tịnh xứ,
Bát phiến vu từ thập thế thiên.

Binh-dịch binh cư sĩ,
Phan-giân-chấp kính-tận.

Đồ vật tư nhơn

(tiếp theo).

ic thì già mới quen theo đường mê sông
vừa đi vừa coi chừng, kim coi chỗ nào
định quan phủ; đi một đôi kim không dưng
bỏ bỏ là đầu tích phủ củ hồi trước; chừng

lại chỗ đất trống có vài ba cây xoài gốc
coi trầy trầy, nhìn lâu là xoài ngày xưa
ở chung quanh nhà ông Mười; thầy thì thầy
mười tượng đó mà thôi, chứ trông lòng ngờ
ngần bán linh bán ngãi, và nói trong bụng
rằng: có lý nào thế gia như vậy, mà nay ra
thế này, vậy chờ cơ đồ sự nghiệp về đâu,
con cháu lại chẳng còn ai hay sao? cũng lạ
này. Minh buồn đi tìm bạn, bạn đã chưa gặp
có đâu rảnh vật đời đời thế này. Dừng đứng
lở lủi lở lủi mà nghĩ cũng không biết hỏi ai
cho cùng đường tâm sự; Già ngó mồm mọi
hỏi. Dân cũng là may; giấy phúc có một người
nhỏ trai, độ ngoài là mười trở lại, đón bịch
khăn xanh, chừng đi đây Lang-sa; che dù
xăm xăm đi lại cách điệu chằm chằm dưng
hoàng, diện mạo khôi ngô, nết theo người
dường kiêu kiêu sự với Tân-trào là phải.
Già bụng cũng ngó trông người này lại
gần dưng dưng lối phượng tiện hỏi thăm, có
khi ra mồm mà cũng thiết đó chúc. Người
vừa lại gần thì già vừa chấp tay mà hỏi rằng:
không dám vào, xin thấy làm ơn nói cho tôi
biết coi có phải chỗ này là nhà ông bá-hộ. Sĩ
khi trước lấy không? già vừa hỏi thấy ấy
cũng ngiên dù mà đáp rằng: thưa ông lão
ở đầu mà tôi thêm câu rồi. Vừa nghe nói câu
lời; thì già mỉm tỉnh lại lúc xưa ông bá-hộ
Sĩ là bạn cũ giao hảo mình còn hai người
chị, mà đều tư gia tư thất; lại nghĩ trong
bụng có khi thấy này là con một họ trong
hai người chị. Vậy già mới trả lời rằng:
Tôi ở Biên-hóa xuống thăm ông bá-hộ, mà
vì lâu năm, đền pay cảnh vật khác, mắt không
nhìn dưng; mà còn nhớ chừng chỗ này không
chắc; phải không? Thấy vậy coi bộ buồn mà
trả lời rằng: Thưa ông lão; phải chỗ này là
nhà cậu tôi đó chúc; nhưng mà chưa phân
trần cho dưng, vậy cháu cũng xin ông tạo
theo tôi về nhà anh ruột tôi cũng gần đây
dưng nghĩ ngơi.

(Sau sẽ tiếp theo).

Biên-hóa, Trần-kỳ-Phượng.

Tam-hoàng cuộc-chí thực biên

(Xin coi số 58).

VIII. CHÀO BÀ-NGHỆ.

Như tôi: Lành lợi rất nên lành lợi,
 Khôn ngoan quá dỗi khôn ngoan.
 Đã trải việc diêm dăng,
 Lại sang qua nghề nghiệp.
 Nghề buôn bán cũng hay bậc thiệp.
 Xuông chợ đình làm lâu găm ghề;
 Bị mĩ thả chứng dề,
 Li mắng ngồi xếp tó.
 Hai bên hàng phở,
 Cười chú lái nhà què.
 Tôi chạy ra nói việc giải huê,
 Nó mắng thét dề mĩ chun tuê.
 Sang qua nghề làm thuốc:
 Sở trường tôi thuộc,
 Hết thuốc ngoại phương.
 Than bài tôi giữ gấu,
 Định nào dấu coi chắt,
 Tôi nhận ý hột trứng một than.
 Ai đi phong nhơn tôi nhận lộn lương sàng;
 Tôi cho phục ô-giước chét ngay cán cuộc!
 Bổng tình-thông lâu thuộc,
 Tôi có miệng vô kinh:
 Đường thảo mửa cũng xinh,
 Đường quén đi cũng thuộc;
 Tôi đứng nghề dấu voi đuôi chước;
 Rời ta thù ngon trung bình,
 Bị một chút dục minh,
 Chúng nó đập tôi lỗ óc.
 Sang qua nghề dạy học,
 Cứ theo sách cổ kim:
 Câu giáo hoá bất nghiêm,
 Là thị sư chỉ dọ.
 Tôi dạy sĩ tử: trình-thư đậm-dà,
 Học hải di thành tài.
 Bổng thấy náo bởi sách hồi bài,
 Tôi thừa thiệt tôi rằm kiếm gạo.
 Như hạch cho trời đạo,
 Việc làm mợ có tài.
 Cừ nhà-cấp làm hoài,
 Mày dôi làm tấm bầy?
 Việc làm coi chẳng dầy,
 Tôi rước thợ chúng tôi cho dầy;

Công việc tôi đã bỏ đồng,
 Tôi mới đứng, ngoài quạt nước.
 Luận hai dăng tội phước,
 Việc làm pháp cơ công.
 Sách hành tri chắt dề cả chống;
 Bình lương dề ngồi chắt chỏ.
 Thấy lời này bắt tay ăn tở,
 Ma quỷ cũng thất kinh,
 Tà ma dai tẩn khi
 Bệnh nào hay đau quỉ,
 Tôi mài chín ngon phần ngói nghinh;
 Bị có ngày tổ trác-thình linh,
 Thần phần bèo lút vô ba tít.
 Tôi bước chơn Xuông đất,
 Dậm cẳng rêu tề-thiên.
 Mắm ba canh nó chẳng thấy liên,
 Ra máu thét tôi la làm xóm.
 Bổng học cho lịch lăm,
 Nghề cò bạc cũng linh.
 Chén cật cụp dề rành,
 Mề ba ngoại cũng thạo.
 Đem bạc vào khóa thảo,
 Cái nào thầy cũng kiên vi.
 Ai đi lượng ngời chắt trứng như ghi,
 Chứa con mất tôi dành dề bai đồng,
 Miệng nó hô túc ăn tôi xuất hạn.

(Bãi hể điều)

Nam-song-Thị, soạn.

LỜI RAO

Cả kẻ muốn mượn một người cừu chức
 việc lính-lập Annam hay là cừu lính. tron
 cũng dặng, không già không trẻ có giá thắ
 thì tốt hơn, mà cho thạo việc trông trặc cho
 dặng làm phó coi việc một sở trông rừ
 kẻ cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho
 mà ở và năm đầu cứ mỗi tháng 15 đồng bạc
 công, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi thán
 cho thêm 5 đồng.

Đền hỏi ông Đốc-phủ Phụng là ngư
 mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại lán
 thành, tổng Long-hưng-hạ hạt Chợ-lớn
 Bền-lức.

Lời Rao

Từ năm 1892, người Annam bị khấn
 dề muốn tiện việc hay dùng khấn kêu là
 đống. Nguyên là lúc năm nọ tại BÊN-
 TRE có PHẠM-HỮU-LÝ (tức ngoài kêu là CẬU-
 HỖ) là người học chữ, học nghề, làm
 lấy, làm thợ đủ môn, nghĩ chề ra động
 hẳn mà xài dùng, sau hóa ra buôn bán cũng
 được nhiều. Lăn lăn thiên hạ các xứ làm
 thợ, bấy giờ người ta bị khấn đóng coi
 trắng đồng.

Thử nhứt tại Bền-tre bấy giờ có nhiều người
 ông khấn khéo lắm, nhẹ lắm, thanh lắm, bị
 coi ít biết là khấn đóng tưởng là khấn
 bị thiệt.

Các văn nhơn ai muốn khấn đóng tôi, xin
 ới bạc mautat, cứ mỗi lớp năm cái với
 ăn-sở-phí-nhà thợ là hai cái tư, muốn mấy
 người vào trong thợ, rồi gởi nỉ cho M.
 QUYÊN-KHẮC-HUẾ, ở tại thành phố Bền-tre,
 người sẽ chịu khó đặt giùm, ra công gởi lại
 cho chẳng sai.

Sở là người này giùm giúp cho anh em đã
 rồi, và mấy người thợ đóng khấn muốn
 bản mình đi cho xa mà lấy tiếng.

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay
 làm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường
 TINAT số 142 bây giờ đã dời về ở
 đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các
 thợ thợ và tuồng chữ nhỏ đã dịch ra chữ
 quốc-ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat
 thợ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi
 tức, và tới tháng Novembre ai muốn
 thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm
 o trong tháng đó thì có máy in rồi, tại
 am tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một
 in bán xe máy hiệu Liem là SƠN-LONG
 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy
 ng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ
 cụ dùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hủ,
 máy may, súng Tiên-thương, khóa tủ sắt,
 đóng hồ; còn máy nói và máy đèn thì
 chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa,
 vậy xin các quới hữu muốn mua hay là
 sửa món chi thì xin gởi đèn cho tôi và
 viết thư nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội
 lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, làm hiệu.

Kính lời rao cho chư Quí-hữu dặng hay,
 Tuồng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống giá
 là: 0,560 cái bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này
 thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa
 với nhau, nên kỳ-hẹn lời gán vô chắt chắt,
 chẳng khi nào quên và người đặt thơ này,
 thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời
 nói rõ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn
 mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Co, ở
 Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho
 Quí-bưu chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÊN-TRE.

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và
 các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng,
 truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ
 chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như: giấy trắng,
 giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước,
 văn văn....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin
 rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết
 công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, may y phục tây và đồ
 trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy
 thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129.

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

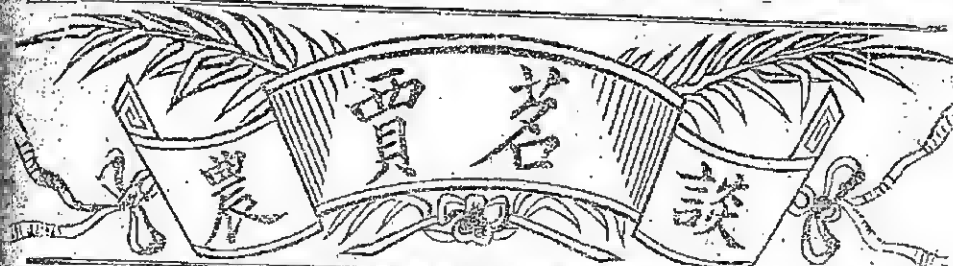
Có bán Nhứt-trình-Nông-Cổ đồng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.....	0 60	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 50
Thơ Dương-Ngọc-in lần thứ nhất.....	0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 60
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 60
Thơ Trần-kim-Hải in lần thứ nhất.....	0 25	Phong-hóa-Điều-hành.....	0 50
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu.....	0 30	Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Nhị-dô-Mai.....	0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Phủ-Kiều (3 ^e édition).....	0 20	Conversation.....	0 70
Thơ Nam-kỳ.....	0 10	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Thơ Quang-Âm điển ca.....	0 35	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỳ.....	1 20
Tướng Sợ-hậu thứ ba giá.....	0 30	Miscellannée.....	1 40
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	0 60	Cours gradué.....	2 50
Tướng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi.....		Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc luật và việc hộ và việc thương-mại của người Bản quốc.....	1 \$ 00

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà mua thì xin phải gởi thư và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng

NĂM-QUI-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI ANNAM
1	Mardi.....	13	Thứ ba	17	Jeudi.....	29	Thứ năm
2	Mercredi.....	14	Thứ tư	18	Vendredi.....	30	Thứ sáu
3	Jeudi.....	15	Thứ năm	19	Samedi.....	1	Thứ bảy
4	Vendredi.....	16	Thứ sáu	20	DIMANCHE.....	2	Chúa nhật
5	Samedi.....	17	Thứ bảy	21	Lundi.....	3	Thứ hai
6	DIMANCHE.....	18	Chúa nhật	22	Mardi.....	4	Thứ ba
7	Lundi.....	19	Thứ hai	23	Mercredi.....	5	Thứ tư
8	Mardi.....	20	Thứ ba	24	Jeudi.....	6	Thứ năm
9	Mercredi.....	21	Thứ tư	25	Vendredi.....	7	Thứ sáu
10	Jeudi.....	22	Thứ năm	26	Samedi.....	8	Thứ bảy
11	Vendredi.....	23	Thứ sáu	27	DIMANCHE.....	9	Chúa nhật
12	Samedi.....	24	Thứ bảy	28	Lundi.....	10	Thứ hai
13	DIMANCHE.....	25	Chúa nhật	29	Mardi.....	11	Thứ ba
14	Lundi.....	26	Thứ hai	30	Mercredi.....	12	Thứ tư
15	Mardi.....	27	Thứ ba	31	Jeudi.....	13	Thứ năm
16	Mercredi.....	28	Thứ tư				

NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc
một năm... 3 \$ 00
sáu tháng... 3. 00
Người Langsa
chợ ngoại-quốc
một năm... 10 \$ 00
sáu tháng... 5 00
Tiền pháp cũng ngoại quốc 10. 00.

CHỦ NƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHAC-NINH

Tự Đủ-Thức.

Đường LAGRANIERE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{re} Page le centimètre \$ 1 50
2^e Page le cent... \$ 1 00
3^e Page le cent... \$ 0 80
4^e Page le cent... \$ 0 60

LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHAC-NINH, mà thương-nghĩ, chứ có gọi cho ông Canavaggio nữa.

Còn không ai đăng in tại-quốc lại như trước này vào các thư sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dưng.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Cũng trong tờ nhứt-báo, số 121, tôi có luận rằng: cách lấy phần hùn, có hai đến đại hỷ. Thứ nhứt là dưng lợi, lợi ấy thêm danh; Thứ hai học khôn, khéo rồi bớt lỗ.

Đều thứ nhứt, dưng lợi, lại thêm danh; nghĩa là ai có tay phần hùn của công-ti nào lớn, lập cuộc buôn to, thì sao sao cũng ắt là lợi, vì vốn lớn, cho nên lợi phải nhiều, cũng bởi lớn, ít người làm dưng; bề việc nào ít người làm, thì mình gồm một mình, cho nên dễ lợi; chẳng những lợi dễ mà thôi, mà lại việc lớn, có điều lệ thứ tự, đồng người đủ trí, tin cậy lẫn nhau, không mấy lòng qua dưng, bề người nào đều có công việc này, phần ai phải giữ lấy, nếu trễ nãi thì thừa, thì không dưng ăn tiền công; còn người mà có hùn vào đó, khỏi lo dưng chi, ngồi không mà thủ lợi. Xem coi người hùn là chủ, còn người lo buôn bán giữ gìn là kẻ làm công, có lý chỉ mà lộn xộn dưng lẫn cho dưng, lại có tiền dưng riêng, thì phải nhọc lòng mỗi trí, và tài phí rộng rãi, để mất lợi của mình làm, chứ như hùn lại đồng

người, chẳng ai dặng lấy tiền trong công-ti mà xài riêng; đầu là của mình chứ không phép lấy; xét cho kỹ có phải là hữu ích và dể lời chăng? Ấy đó, quả rằng có lợi, mà lại thung dung; tới đâu dám khoe là người trí, song nhờ học và xét nên rõ đến; người ở trong đời, ai biết thế làm lợi, lợi có đạo phải lẽ, mà khỏi lo khỏi nhọc, lý nào lại không làm; nếu không ưa làm như vậy, hoặc là thần tiên tại thế, bay là bẻ lặn tám trường cho nên không làm. (Người hiền có lý nhiều - rằng vậy đó.)

Còn thêm danh, là như vậy: « Người mà lấy phần hùn, là những trang phủ hậu, chủ điển; tuy có tiền, ruộng tốt nhà to, thì trong xóm có lời làng vừa biết; cũng có nhiều người chưa rõ thiệt, rằng người này người nọ phủ ông, dặng tôn vinh với kẻ giàu có, cùng những bọn là viên tá thổ, mà thôi; thế là một ít anh-nào thọ trái, mới rõ người-bạc mai, vàng chôn; chứ những người vô sự, vô cầu dẫu rõ dặng mấy trang nhiều kềm. Giàu mà dể làm sự thường như mây lời tôi đã tỏ ra đó, thì thiệt là: (vô ích ư giàu dể.) Xem coi giàu mà làm vậy, quả là vô danh không? « Chớ vì như dể bớt tiền dư lấy hùn cho nhiều chỗ; trước tròn tiếng của mình là Phủ-hộ, sau dặng phương giúp kẻ đồng ban, ai trông vào dể phải khen vang, rằng: giàu như vậy mới rõ là thanh phủ. Vì dể bạc trong ruộng mà dể, ích là chi, lợi lại làm chi? Hãy xem xưa lời nói dể ghi; (vào cùng chắt bắng nhau mới dể, biết dùng của sắp cho phải phép, lợi cũng tròn, và danh lại dể; đặng vuốt; khuyến tôn bằng xét lẽ cùng thuận, thì rõ thấy lợi danh là vậy đó. »

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bền-tre.

Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Huyền-Đức điều giặc ở thành cử huấn huấn mà đi; Không-Minh nói: hình Tào theo gần đến, phải sai Văn-Trưởng qua Giang-Hạ mà cứu cứu nơi Công-Tử Lưu-Kỳ, hỏ và phải mau khởi binh cứu thuyền xuống hội nơi Giang-

Lăng. Huyền-Đức y theo, bèn làm thơ sớ Văn-Trưởng với Tôn-Càn dân năm trăm quân qua Giang-Hạ cứu cứu; lại khiến Trương-Phi chặn phía sau, còn Triệu-Vân thì bảo hộ giữ hậu, còn bao nhiêu thì điều độ bà tánh mà đi; mỗi ngày đi dặng chừng mười dặm.

Nói về Tào-Tháo ở Phán-Thành sai người qua Nhượng-Dương với Lưu-Tung qua ra mắt. Lưu-Tung sợ hãi chẳng dám đi; Thái-Mạo với Trương-Doãn xuôi đi. Vương-Oai thừa lên với Lưu-Tung rằng: « Tướng-Quân đã dẫu, Huyền-Đức đã chạy rồi, Tào-Tháo ắt dể người không dự bị, xin Tướng-Quân sắp đặt kỳ binh phục nơi chỗ hiểm yếu mà đánh thì ắt bắc dặng Tào-Tháo, hể bắc dặng Tào-Tháo rồi thì oai-rừng thiên hạ, Trung-Nguyên-tuy rộng, song cũng khỏi đánh, duy truyền hịch cũng yên, ấy là dể gặp, chẳng nên bỏ qua. » (1) Lưu-Tung nói lại với Thái-Mạo; Thái-Mạo nạt Vương-Oai rằng: người chẳng biết mạng trời, sao dám cả gan nói quây. Vương-Oai giận mắng rằng: « đó mại quốc, ta giận vì chẳng ăn sống dặng thịt người. » Thái-Mạo muốn chém đi, Khoái-Việc can làm mới khỏi. Thái-Mạo với Trương-Doãn bèn qua Phán-Thành lấy ra mắt Tào-Tháo, lời ăn nói rất dua nịnh. Tháo hỏi rằng: Kinh-Châu tiến lương binh mà nay dặng bao nhiêu? Mạo thưa rằng: « binh ngựa năm muôn, binh bộ mười lăm muôn, binh thủy tám muôn, Cộng bết 23 muôn, tiến lương có hơn phân nửa từ từ lại Giang-Lăng, còn các xứ hết thấy cũng đủ dưng dặng một năm. » Tháo hỏi: « thuyền chiến dặng bao nhiêu, người nào quản lãnh? » Thái-Mạo thưa rằng: « thuyền chiến nhỏ lớn bết thấy cộng bết bảy ngàn chiếc, nguyên bọn tôi hai người chưởng quản. » Tào-Tháo bèn phong Thái-Mạo Trần-Nam-Hầu thủy quân Đại-Đô-Độc; còn Trương-Doãn thì phong Trợ-Thuận-Hầu thủy quân Phó-Đô-Độc; hai người cả mừng lấy tạ. Tháo lại nói: « Lưu-Kiến-Thắng đã thác, nay con và dẫu hàng, ta phải biểu tâu Thiên-tử, khiến và làm chúa đất Kinh-Châu lâu giải. »

(1) Kế Vương-Oai bày đó hay biết là đường nào phải Lưu-Tung làm dặng, thì khoải biết là bao nhiêu, tuy Lưu-Tung chẳng làm theo, song nghe cũng khoải bỏ tại.

Hai người lui ra. Tuấn-Nhu thưa rằng: « Thái-Mạo với Trương-Doãn là đồ dua nịnh, sao Chúa-Công lại phong hien tước thế ấy, lại cho quân dể bầy quân? » Tháo cười rằng: la há di chẳng biết hay sao, nay hình của ta dể ở dể; Bắc chẳng tập thủy chiến, nên dùng đồ hai người ấy, chứ cho xong việc rồi ta sẽ tính thế khác. »

Nói về Thái-Mạo, Trương-Doãn về ra mắt Lưu-Tung và thuật việc Tào-Tháo hứa rằng dể lâu giùm cho Tướng-Quân ở trấn luôn đất Kinh-Nhượng. Tung cả mừng. Ngày thứ mẹ con đem binh phủ an thọ qua sông lấy rước Tào-Tháo. Tháo vô vẻ xong, rồi dẫn hết binh tướng qua dể nơi ngoài thành Nhượng-Dương. Thái-Mạo, Trương-Doãn khiêu là dân trong đất Nhượng-Dương dể hương lấy rước. Tào-Tháo dặng lời ngon ngọt vô vẻ. Xong rồi và trong phủ mà ngồi, lại dể Khoái-Việc đến mà dể rằng: « dặng Kinh-Châu ta chẳng mừng, mừng dặng Khoái-Dị-Độ mà thôi. » Bèn phong Khoái-Việc làm Giang-Lăng Thái-Thủ. Phán-Thành-Hầu; còn Phó-Tôn với Vương-Xáng dể phong làm Quan-Nội-Hầu; còn Lưu-Tung thì phong làm Thanh-Châu Thứ-Sử, dạy phải đi ra trấn tức thì. Lưu-Tung nghe dạy cả kinh, bèn từ rằng: « tôi thiệt chẳng muốn làm quan, muốn giữ hương quán của cha mẹ mà thôi. » Tào-Tháo nói: « Thanh-Châu gần Đê-Độ, nên ta khiến người về theo triều đình mà làm quan, kéo ở Kinh-Châu e người mưu hại; Lưu-Tung thời từ năm ba phen, Tào-Tháo chẳng chịu. Lưu-Tung cứ chẳng dể với Thái-Phu-Nhơn dặng qua Thanh-Châu, duy còn có một tướng cũ là Vương-Oai đi theo mà thôi, còn bao nhiêu quan viên dể đưa đến mà sống mà trở lại. Tào-Tháo dể Vu-Ấm vào dặng rằng: « Người phải dẫn binh khinh-kỵ theo giết mẹ con Lưu-Tung đi cho dể hậu-hoạn. » Vu-Ấm vâng lệnh dẫn chúng rước theo hết lớn rằng: ta vâng lệnh Thừa-Tướng theo giết mẹ con người, phải mau nẹp thủ cấp cho ta. » Thái-Phu-Nhơn ôm Lưu-Tung mà khóc. (2) Vu-Ấm nạt quân sĩ

ra lấy, Vương-Oai tức giận ra sức tranh dẫu lại bị chúng quân giết thác, rồi giết luôn mẹ con Lưu-Tung. Vu-Ấm trở về, Tào-Tháo thưởng thưởng Vu-Ấm. Tháo lại sai người lên Long-Trung tìm bác vợ con Không-Minh, quân lên đến đó không thấy một người, chẳng biết đi đâu mất bết. (Nguyên lại Không-Minh đã cho người về rước hết đem qua nơi Tam-Giang mà ăn trước đi rồi.) Tháo lúc giận mà không biết làm sao. Đắt Nhượng-Dương yên rồi. Tuấn-Nhu thưa rằng: « Giang-Lăng là chỗ trọng địa của Kinh-Giáo, lương tiến rất nhiều nên Lưu-Bị chiếm cứ đất ấy, ắt khó dặng dể. » Tháo nói: « ta dể quên đi sao. » Bèn dể hết tướng dể Nhượng-Dương chọn lấy một người dể dẫn quân mở dặng; các tướng nhóm dể, duy chẳng thấy Văn-Sánh. Tháo cho người tìm kiếm mới chịu ra. Tháo hỏi sao người đến trễ vậy? Sánh đáp rằng: « làm tôi người mà làm chẳng dặng cho chúa bảo toàn cảnh thổ, thiệt rất then thua, nên chẳng còn mặt mũi nào mà ra mắt ông sớm dể mà thôi. » Nói rồi vùng sa nước mất. Tháo nói: « thiệt là trung thất. » Bèn trừ chức Giang-Hạ Thái-Thủ đi, mà phong tước là Quan-Nội-Hầu, lại dạy dẫn quân mở dặng. Quân về báo nói: Lưu-Bị mất điều giặc bà tánh một ngày đi dặng chừng mười mấy dặm, tính lại thì và đi một dặng hơn ba trăm dặm mà thôi. Tháo bèn sai bộ hạ lựa rước ba ngàn binh thiếp kỳ, suốt đêm đuổi theo, hàng một ngày một đêm theo cho kịp Lưu-Bị, còn đại binh lực thực kéo theo sau. Nói về Huyền-Đức dẫn mười mấy muôn bá tánh, ba ngàn dư binh mà đi một khúc rừng một khúc, thẳng qua Giang-Lăng, Triệu-Vân bảo hộ gia hậu. Trương-Phi đoạn phía sau, Không-Minh nói: « Văn-Trưởng qua Giang-Hạ, không thấy tin tức, chẳng biết thế nào. » Huyền-Đức nói: « Xin Quân-Sư đi mọi phen, vì Lưu-Kỳ cảm ơn ông dạy kẻ ngây xưa, nếu nay thấy ông dể, thì việc ắt xong. » Không-Minh lãnh mạng rồi với Lưu-Phước dẫn năm trăm quân qua Giang-Hạ cứu cứu.

(sau sẽ tiếp theo)

Thi phổ.

HẠ VĂN THÁNH MIÊU LẠC THÀNH

Rừng nhu rập rợp cõi Nam cương,
Rày bạn tư văn lập miếu đường.
Đặt lại sân Trình nền đạo đức,
Đem về cửa Thánh chỗ cung tường.
Cang thường luân lý từ đây vững,
Lê nhạc thi thơ có chủ trương.
Khắp chốn gần xa đều cảm phục,
Kính mừng hai chữ rõ văn chương.
Cửu-Viên Bửu-xương-Đương.

Huyền tượng Nam-kỳ văn đã lâu,
Mãng pay văn miếu mới sông tu,
Ao xiêm rực rỡ trong trời hạ,
Rường cột vững bền dựa tiết thu.
Mườn tượng lòng trên rao tiếng đặc,
Mở mang đạo Thánh nổi giông chu,
Ngân trùng quan tài xa xuôi bước,
Kính chữ đóng tâm hạn hữu nhu.
Cửu-Viên, Huỳnh-Xuân-Phương.

Lòng trời đem lại đạo này chẳng,
Thánh miếu gây nên mới chuẩn thẳng,
Rường cột vững trờn nên Khổng Mạnh,
Cội bở rộng mở nghiệp Nhân Tạng,
Nhạc bày chũy độc dươg vài chấp,
Tiệt đồ phương giao rớt ít từng,
Tề lễ xuân thu xia chữ gia,
Ngân năm Hương lửa phải cho bằng.
Lương-Phủ, Nguyễn-phân-Quê.

Làm văn Thánh miếu thiết miên trường,
Chơi rạng đến nam dù bốn phương,
Rường cột vững bền nền đạo đức,
Nhà vàng tác trở mới biên lương,
Đặt bày phỉ quĩ tư thành vật,
Sâm sửa phùng chương tề lễ thường,
Xuân tự thu thường coi nườp nượp,
Cben vai dào lý cũng thường thường.
Lương-Phủ, Y-sanh Nguyễn-huân-Châu.

Tin nhận xa đem mây giậm ngàn,
Mãng-văn thành miếu dựng đã an,
Thiết trời chưa đức nền tư đạo,
Nền thiê còn gây đầu hạnh dàng,
Lê nhạc để truyền trong sáu cõi,
Thi-thơ rơi dạy khắp trăm quan,
Mở sau nổi trước ơn huân gọi,
Hương lửa ngân thu phải liệu toàn.
Lương-Phủ, Họa-sĩ Cao-duy-Ngôn.

Hạ (văn Thánh-miêu lạc thành kìm trí đại từ)
Mãng thuê nhưn gian gặp tiết lạnh,
Dựng nên Văn-Thánh lại vừa thanh,
Lầu đài cao rặng năm canh nguyệt,
Nhơn tự rơi thơm bốn bích thành,
Trở đầu khắp bày đồ tề lễ,
Y quan chen chật bực trăm anh,
Các Hiền chung hưởng muôn năm trước,
Xin chường vào diên hạ lạc thành.
Lương-Phủ, Phạm-công-Luân.

Trung thu thưởng nguyệt

Họa chủ Bút nguyên văn.
Đã phải thời nay đã phải thời,
Trăng trong rớt tỏ tỏ trong trời,
Đầu tinh tra rượu đầu tinh thích,
Mặc ý thơ bài mặc ý chơi,
Nhánh quẻ chươn sương sương dươg hạc,
Lá đóng đượ gió gió đưa khơi,
Ở này thu nguyệt oáy thu nguyệt,
Sắp tới còn chăng ben một lời.
Lương-Phủ, Nguyễn-phân-Quê.

Gió mát trăng trong đã phải thời,
Đem rằm tháng tám sáng loà trời,
Phau phau tuyết trắng năm ba bạn,
Vật vật mây xanh một lúc chơi,
Lý-Bạch lên lầu đã phớt nhê,
Mình-Hoàng vào điện chẳng xa khơi,
Lưu-linh cắt chén vừa say tỉnh,
Thi phổ tinh tra biết mây lời.
Lương-Phủ, Y-sanh Nguyễn-huân-Châu.

Bã gặp bề tiên lại gặp thời,
Trăng trong như nước nước như trời,
Vay thơ Túy-Quân liên ngâm thử,
Mượn rượu Quỳnh-lâu hứng ẩm chơi,
Mùi què bay thơm trên mặt đánh,
Mây vàng rơi đỏ dưới giòng khơi,
Đu nhai các thú chỉ cho bằng,
Nhơn nhũ không đem sợ quá lời.
Lương-Phủ, Họa-sĩ Cao-duy-Ngôn.

Thường phong quan đã phải thời,
Trăng nga vành vành bốn phan trời,
Mãng thanh chưa để ôm châu nghì,
Rạng nào lo đánh dưới chơi,
Điệp Minh-Hoàng ngân từc mặt,
Điệp hình Nghê phụ gạnh trên khơi,
Thi nay ai cũng dành trông nguyệt,
Thi từ về đầu trộm thử lời.
Lương-Phủ, Phạm-công-Luân.

mắt Hăng-nga trái mây thời,
Thi này gặp hằng duyên trời,
Đem chén cúc lung rơi rớt,
Khách cung thiêm vịnh hứng chơi,
Ai canh gà nghe cận kẻ,
Ng bóng thỏ chới xa khơi,
Trăng cho biết rằng nên thử,
Gước khuyển ai đứng phụ lời.
(Quần-Nam) Du-sĩ Lê-dinh-Tĩnh.

Năng hạ đã qua thời,
Nguyệt nào ai chẳng tinh trời,
Lúc canh gà ngừng tiếng dươ,
Gười cùng quẻ kết duyên chơi,
Đồng hương dươg liên đêm hứng,
Yên tinh giải mây đêm khơi,
Góc vôi vàng gió ngoắt nguyệt,
Thi nên phải nỉ non lời.
(Trường-khánh) Huỳnh-nhựt-Tân.

Ky mộ danh hữu phú.

đi « Đông nam mi » vi vận.
Thi đã bạc -- Lửa lựu dương nóng,
Thi vừa lợi ngọn huân phong,

Mây trần dục lòng tao-khách,
Thơ ngọc lam trao người dịch sử,
Vải hồng viền ban Nho-lông,
Lê thường luân lý xưa nay,
Là một hà rặng sông đạo nghĩa,
Tích củ keo sơn gắn chặt,
Biết lòng hao nại cách nỏn sông.
Hay là, trông cuộc đảo điên,
Nhấn cá không ngờ kinh vượt biển,
Đền nổi, nhâm cơ biên huyền,
Treo thơ chưa gặp nhận yê nam,
Lông bản khôn thấu -- Tô gờ chưa khâm,
Một là không trôi phàm cảm trãng,
Tứ kỷ nọ chưa tường Du-thoại,
Hai là thiếu để, thơ quán liễu,
Như-hoành کیا đương ngại Bạch-hàm.
Dự dự bất thành phải quyết;
Hổ ngli tư văn cho cam.
Trước là kinh chữ bình an;
Sầu nửa thăm người thỉnh khỉ.
Kê an bầu, người lại đạo, mới gọi đóng tâm;
Đây thưởng nguyệt, đó luận văn, ấy là thích chí;
Giàu sang như mây nổi,
Tinh đời chuộg chữ kiêu căng;
Nhơn nghĩa quá vàng ròng,
Dạ tồ giữ niệm chung thì.

Cán phú,
Thượng Quảng-văn-Thi chủ chơn,
Tân-huê-Điền đồn thất

Liều trang mai y diên ca

(tiếp theo)

Khỏe miệng triệu hạ khí tai,
Tham dâm, tham thực, tham tài người ta.
Thiết người mộ đạo thích-ca,
tai dài, cảm lớn mới là tu liên.
Mắt lè mà lại lão liên.
tu cho thầy phật thầy tiên không thành.
Những người giả mạo tu hành,
tré nhúng miệng méo dâm tham trong lòng.
Thiên thương thịt nỏi da trong,
ngư y siêng bạc học dòng y sanh.
ăn dươg đồ rặng mây xanh,
là người hay chữ học hành nho văn.

Ôm mà gân nổi lằng xằng,
mặt xanh tóc đỏ vàng răng thợ rèn.
Những người con mắt có khoen,
lông mày sát khí học phiên pháp phủ.
Thiên thương gân nổi u u,
địa lý khăn tương vân trờ rai hay,
Xương to địa các chằng dầy,
là đóng là kiên thêm bày vu nhĩ.
Mấy người ngay thẳng bộ đi,
là người trung trực cũng bị người xua.
Nào người ăn nói dài dứa,
mặt ngang tướng lớn không chứa nét say.
Những người mưu mặt rất hay,
ăn nói nhiệm nhiệm hay bày thị phi.
Rầu tóc ít lại phát phì,
nghèo cực thái quá ai bị dền già.
Yết hầu nó có dấu gà,
một là thợ mạng, hai là giấu sang.
Gái trai đi cần hai hàng,
là người tự thị hung ngoan ai tày.
Trẻ thơ mà lớn học hay,
từ, bát học đường cả thấy quang minh.
Lại thêm gân thịt đóng hình,
rúng sâu đầy bụng biến vinh ai bì.
Như mà tướng nó ngu si,
gương mặt đục đục không thì đa khô.
Mặt méo hạt nhưột mây rỏ,
thợ vẽ thợ mã sậy bó đồ chơi.
Câu thúc hình phạt hình trời,
cháu con khùng khiêu họa rơi lâu dài.
Xanh mặt con mắt ước hoài,
bật nhơn, thắt đức ai ai nghe mình.
Ai mà tướng đại thông minh,
dại học đường sáng biến vinh bất kỳ.
Thỏ hình trước khi phát phì,
là người trước phủ biết gì cao lương.
Ôm mà tóc rối như đương,
thiên địa đóng triêu, phủ tướng sơn lâm.
Gái trai huyết nổi da thâm,
dền sau sao khỏi tật lâm phụng cùi.
Huyết nổi vôi rổng đen thui,
khi sờ đã dền ôi thời còn gì.
Tuy rằng: sách sẵn chép ghi,
học cho biết để phòng khi dụng người.
Nhơn sanh định số nơi trời,
sang hèn tại mạng, ở đời tại tâm.
Tâm sanh tướng, thể không lành,
tướng tướng tâm giết rất nhảm đời x-ra.
Khuyến người dân át lòng chừa,
tu nhơn tích đức, sớm trưa xét mình.

Xét đường nhơn đạo ngay lành,
từ nhĩn tướng mạng phải sanh khác thường.
Muôn nên thì phải từng lương,
từng lương thì phải xét đường nghĩa nhơn.
Hiếu trung trai giữ là hờn,
hiếu từ ân nhơn ân cần lấy thân.
Thân yên lòng vẹn mọi phần,
kính người thương vật chớ bòn gian ai.
Con gái thì giữ đức tài,
tam tòng chớ vẹn họa tai chằng sơn.
Thờ cha kính mẹ là hơn,
tướng nào dền xấu si hơn dặng mình.
It lời nôm dịch khó thanh,
những người quân tử chớ đánh khen cha.

Phụ thơ rằng: « Luận tướng thơ »

Xưa nay tướng tốt ày người hiếu,
Hiếu đức thì sanh mạng vận yên,
Kẻ dôi ở theo lòng chắc chắn,
Người thông củ giữ bụng trung thiên.
Tâm như kiền rỏ soi bên mặt,
Hình thể châu ngồi chiều trước dòn,
Người phải mây ai hèn tướng mạng,
Tâm không sanh tướng bởi tiền khiên.

CHUNG.

Tại Giao hòa thôn, Mỹ-tho tỉnh, an
Trần-dật-Chi, kính lục,

LỜI RAO

Có kẻ muốn mượn một người cứu
việc lính tập Annam hay là cứu lính
cũng dặng, không giả không trẻ có gia
thì tốt hơn, mà cho thạo việc trông trực
dặng làm phó coi việc một số trông tra
kẻ cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà
mà ở và năm đầu cứ mỗi tháng 13 đồng
công, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng
cho thêm 5 đồng.

Đền hồi ông Đốc-phủ PHONG là người
mặt cho ông thấy kiện PARIS ở tại làng
thanh, tổng Long-hưng-hạ hạt Chợ-lớn
Bần-lức.

Lời Rao.

Kể từ năm 1892, người Annam bị khấn
muôn tiện việc hay dùng khăn kều là
đóng. Nguyên là lúc năm nọ tại BẾN-
TRÉ có PHẠM-HỮU-LÝ (tục ngoài kêu là CẬU-
HỖ) là người học chữ, học nghề, làm
thợ, làm thợ đủ môn, nghỉ chớ ra đóng
lân mà xai dùng, sau hóa ra buôn bán cũng
được nhiều. Lăn lặn thiên hạ, cứ làm
theo, bấy giờ người ta bị khấn đóng coi
khẩn đóng.

Thử như tại Bến-tré bây giờ có nhiều người
khẩn khéo lăm, nhẹ lăm, thanh lăm, bị
khẩn ít biết là khấn đóng tướng là khấn
thiệt.

Các văn nhơn ai muốn khấn đóng tốt, xin
bạc mandat, cứ mỗi lớp năm cái với
lân số phi nhà thơ là hai cắt tư, muốn mấy
cắt, rồi vào trong thơ, rồi gửi ni cho M.
HUYỀN-XUÂN-HUỆ, ở tại thành phố Bến-tré,
rồi sẽ chịu khó đặt giữ, ra công, gửi lại
ở chẳng sai.

Có lẽ người này giúp cho anh em đã
đầu và thấy người thợ đóng khăn muốn
khẩn, đi cho xa mà lấy tiếng.

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay
RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường
TINAT số 142 bây giờ đã dời về ở
D'ORMAY số 59, có bán đủ các
thơ và tướng chữ nhơn đã dịch ra chữ
ngữ, ai muốn mua, thì gửi Mandat
thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gửi
lúc, và tới tháng Novembre ai muốn
thiếp hay là các thư khác thì tôi sẽ làm
trong tháng đó thì có máy in rồi, tại
tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một
bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG
59 đường D'ORMAY và sửa xe máy
sửa các thư máy và có bán đủ đồ
từng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư,
máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt,
đồng hồ, còn máy nói và máy dòn thì
chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa,
vậy xin các quới hữu muốn mua hay là
sửa món chi thì xin gửi dền cho tôi và
viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội
lo và gửi lập tức.

SƠN-LONG, lán hiệu.

Kính lời rao cho chư Quí-hữu dặng hay,
Tướng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống, giá
là: 0, \$ 60 cái bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này
thiệt là hay lăm, nó là vàng đá kết nghĩa
vội nhau, nên kỳ hẹn lời gần vô chắc chắn,
chẳng khi nào quên và người đặt thơ này,
thiệt là người thông minh chữ nghĩa lăm, lời
nói rõ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn
mua thì gửi thơ cho M. CLAUDE & C^o, ở
Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gửi cho
Quí-hữu chẳng sai.

CỦU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BẾN-TRÉ

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và
các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ, tướng,
truyện, sử, cũng sách Minh-tâm, Tử-thơ,
chữ như cơ âm quốc-ngữ.

Bản đồ dùng nhà trường, như giấy trắng,
giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước,
vân vân.

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt.
Nội hạt ai có sửa tủ sắt, máy may, xin
rước dền nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết
công lao, số phi không nài nhen ít.

Nhà có máy may, máy y phục lấy và đồ
trắng Annam vài tốt, ai muốn đặt may tùy
thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau đây:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên	
cuốn một năm là 50 số giá.....	6\$00
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt.....	0 40
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30
Thơ Mũ-Bội và Trăn-kim-Hải 1 cuốn	0 25
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu.....	0 30
Nhị-dộ-Mai.....	0 30
Phủ-Kiểu (3 ^e édition).....	0 20
Thơ Nam-kỳ.....	0 10
Thư Quang-Âm điển ca.....	0 35
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30
Chánh-tà và Lục-súc.....	0 10
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	0 60
Tướng Bình-lưu Tử, thượng quyền	0 20
Sử-ký Đà-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu	

là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là.....	0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rời.....	0 60
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5.....	0 60
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Minh-Tâm Bưu-giám cuốn nhứt, nhì	2 00
Conversation.....	0 7
Vocabulaire Annamite français.....	1
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Miscellannées.....	1 4
Cours d'Annamite.....	2 50
Cours gradué.....	2 50
Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình	
Và việc bộ và việc thương-mại của người	
Bổn quốc.....	1\$00

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà mua thì thư sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cũng nói họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức, chẳng

NĂM-QUÍ-MÃO
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG 11 ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG 12 ANNAM
1	Vendredi.....	14	Thứ sáu	17	DIMANCHE.....	1	Tháng 12 Annam
2	Samedi.....	15	Thứ bảy	18	Lundi.....	2	Chúa Nhứt
3	DIMANCHE.....	16	Chúa Nhứt	19	Mardi.....	3	Thứ hai
4	Lundi.....	17	Thứ hai	20	Mercredi.....	4	Thứ ba
5	Mardi.....	18	Thứ ba	21	Jeudi.....	5	Thứ tư
6	Mercredi.....	19	Thứ tư	22	Vendredi.....	6	Thứ năm
7	Jeudi.....	20	Thứ năm	23	Samedi.....	7	Thứ sáu
8	Vendredi.....	21	Thứ sáu	24	DIMANCHE.....	8	Chúa Nhứt
9	Samedi.....	22	Thứ bảy	25	Lundi.....	9	Thứ hai
10	DIMANCHE.....	23	Chúa Nhứt	26	Mardi.....	10	Thứ ba
11	Lundi.....	24	Thứ hai	27	Mercredi.....	11	Thứ tư
12	Mardi.....	25	Thứ ba	28	Jeudi.....	12	Thứ năm
13	Mercredi.....	26	Thứ tư	29	Vendredi.....	13	Thứ sáu
14	Jeudi.....	27	Thứ năm	30	Samedi.....	14	Thứ bảy
15	Vendredi.....	28	Thứ sáu	31	DIMANCHE.....	15	Chúa Nhứt
16	Samedi.....	29	Thứ bảy				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^o.

Gửi: CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 124.
Ngày 27 THÁNG 11, NĂM QUÍ-MÃO

NGÀY 14 Janvier.

NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bổn quốc
một năm... 5\$00
sáu tháng... 3. 00
Người, Langsa
chung ngoại-quốc
một năm... 10 \$00
sáu tháng... 5. 00
Pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

Quê BỐT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Đỗ-Thước

ĐƯỜNG LAGRANIERE, SỐ 84,

SAIGON.

ANNONCES

1^{re} Page le centimètre \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào
nhứt-trình thì cứ đi. Bổn-quản chủ bút là
BỐT LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có
chờ ông Canavaggio nữa.

Ái không ai động in Tam-quốc lại như trước này vào
thư sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đáng.

Thập nhị thủ liên hườn

để thương cổ luận.

Người sanh trong thế liệu mà toan,
lòng si công thương một phải toan,
trước dựng danh ngời trong bốn bể,
sau tròn ba thảo mới rằng ngoan.

2^o Răng ngoan cho thảo mới là hay,
Gầm việc buổi chung ít kẻ tày,
Quý pháp chính hải từng rõ dạng,
Đút nghiên hai việc cũng liên tay.

3^o Liễn tay nghiên bút ích cho mình,
Văn chắt càng thêm được chữ tình,
Một rõ nghề thương cũng các nước,
Hai là thủ lợi dạng sang vinh.

4^o Sang vinh hiết cũng tự nơi thời,
Há dễ dòng lương nghiệp bỏ khơi,
Dị quốc người còn nông nả thảo,
Đồng ban ta nỏ chẳng đua bơi.

5^o Đua hơi cho kiếp với người ta,
Đề vậy mang chung-tiền-thiệt-tha,
Xin rằng đóng tâm bày mở cuộc N
May thành thương nghị, ngàn đời nhà

Tiếng roi loa cũng ngời danh lãn.
Ven trời mới rõ cụm mây xanh,
Một buổi nhọc nhằn liêu công kẻ,
Ngân năm sự nghiệp đầu còn thar ch.

7* Dầu còn thanh tại bởi là đầu,
Nghiep cả nhà sang ý mới mầu,
Liệt tạng đôi trông xem khách bức,
An lòng nào nỡ chẳng lo âu.

8* Lo âu mọi việc phải tìm phan,
Giỏi nghiệp Đào-cảng găm cũng nhân,
Đã dựng phong lưu đôi cũng lịch,
Càng thêm lợi cả biết muôn ngày.

9* Muôn ngàn mỗi lợi để phân vân,
Các nước chia nhau biết mấy phần,
Kể dặng vinh sang người cự phú,
Găm nghề thương cổ cũng nên cần.

10* Nên cần chớ để thảng ngày qua,
Bóng át thời đưa tuổi lại già,
Nẻo lợi mây xanh xin sớm tỉnh,
Phòng sau đầu bạc dặng an nhá.

11* An nhà trăm họ mới là Xinh,
Kẻ dñ người no được thời binh,
Đặt lợi người hòa thương mãi thao,
Đầu trăm mắt lạ bày còn kinh.

12* Còn kinh bởi nước có lay biển,
Nên phải cần lo nghiệp mới yên,
Ngày tháng đôi người như nước chảy,
Xin vui dạ tỉnh sớm cho thiền.

Biên-hoà, Hội Đồng Địa hạt: Lê-ngọc-Điêu.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Huyền-Đức với Giảng-Ưng Mè-Trước,
Mè-Phượng, lúc đang đi, bỗng có trận gió thổi
vân đến trước ngựa, cái buổi hay lập trời.
Huyền-Đức thào kinh hỏi: «điểm chỉ vậy?»
Nguyễn Giảng-Ưng biết đoán âm dương, bèn
làm quẻ coi, rồi thào kinh mà nói rằng: «ây

là điềm rất dữ, ứng lại đêm nay, Chúa Cao
phải bỏ bá tánh đi, dặng chạy cho mau.
Huyền-Đức nói: «bá tánh từ Tân-Giã mà
ta tới đây, ta nỡ bỏ sao cho đành.» Giảng-
Ưng nói: «nếu Chúa-Công mền mà không bỏ,
họa ắt đến chẳng xa.» Huyền-Đức hỏi: «điểm
trước là xứ nào?» Kể là hữu thừa rằng: «điểm
trước là huyện Dương-Dương, có hôn nói
là Kiến-Sang.» Huyền-Đức bèn dặng đến
đóng binh. Lúc ấy liệt liệt Thu sang đầu
Đông, gió lạnh thấu xương, trời vừa chiếu
bá tánh khóc vang rừng, quá đến canh tư,
nghe phía Tây-bắc là hô giấy dài ào ào.
Huyền-Đức có kinh, bèn mau lên ngựa
bỏ bộ binh rống, hơn hai ngàn người
đánh, binh Tào vừa đến thế cự không
Huyền-Đức đánh liêu, lúc đang nghèo
may có Trương-Phi dẫn binh đến đánh
phá vây cứu Huyền-Đức khỏi rồi nhằm
Đông chạy thẳng. Văn-Sanh lược đến
đón dặng. Huyền-Đức mừng rằng: «đó
chúa, còn mặt mũi nào mà ngó người ta.»
Văn-Sanh cổ bèn dẫn binh thẳng qua
Đông-bắc; Trương-Phi báo họ Huyền-Đức
đánh và chạy, chạy đến trời sáng nghe
quân ror đá xa rồi, Huyền-Đức mới dặng
ngựa, coi lại thì còn theo chừng hơn một
binh kỵ mà thôi, những bá tánh cùng gia
với bọn Triệu-Vân, Giảng-Ưng, Mè-Trước,
Phượng đều lạc mất. Huyền-Đức vòng
lên rằng: «mười mấy muôn sanh linh
bởi mền ta nên mới mắc lấy nạn này,
tướng và gia tiểu lại chẳng hay còn mặt
nào, dẫu cho hình đất tượng gỗ cũng phải
khóc than.»

Lúc đang than rầu, bỗng thấy Mè-Phượng
chạy đến, mặt bị mây mù tên, lại với Triệu-
Luông đã dậu Tào-Tháo rồi. Huyền-Đức
rằng: «Tứ-Luông là bạn cũ của ta, lẽ dậu
phân ta sao.» Trương-Phi nói: «nay và
bạn ta thế nghèo sức hèn, hoặc là va phần
dầu Tào-Tháo mà vụ chữ giàu sang chẳng
Huyền-Đức nói: «Tứ-Luông theo ta trung
hoạn nạn, lòng hèn như thiếp thạc, giàu
nào mà làm cho xiêu dộng dặng lòng va.»
Phượng nói: «tôi thấy rõ ràng, va chạy

Chúa
cho n
Giã m
Tây-bắc; Trương-Phi nói: «dễ tôi đi tìm
Giảng-Ưng, như gặp va, tôi dặng va một thương thạc
ông báo rồi.» Huyền-Đức nói: «chớ có nghi lắm,
hỏi: «ấy chớ em không thấy viết Nhị-Ca em chêm
vào: Nhan-Lương giết Văn-Xử sao, Tứ-Luông mà
bỏ mặt dầy ắt có cơ chí; anh liệu chắc Tứ-Luông
dặng dặng nỡ bỏ anh dậu.» Trương-Phi chẳng
g dặng, bèn dẫn hơn vài mươi binh kỵ đến cầu
chỉ Trương-bản, thấy bên cầu phía Đông có một
h từ thềm cây, bên bày một kẻ, dặng hai mươi binh
cáo dầy chắc nhánh cây buộc vào dưới ngựa rồi cứ
ngựa trong chòm cây chạy qua chạy lại nhảy nhót,
trời cho các buổi hay lên dặng làm cho Tào-Tháo
hông nghi sợ, rồi Trương-Phi gò ngựa hoành mầu
béo dặng trên cầu mà ngó qua phía Tây. Nói về
anh Triệu-Vân đánh với với binh Tào, tả xông hữu
dặng, rồi lừ canh tư cho tới sáng, thì tìm chẳng
được Huyền-Đức, và gia tiểu của Huyền-Đức
cũng đều lạc mất; bèn nghỉ trong bụng rằng:
«ta và ta đã đem hai bà Phu-Nhơn với Tiểu-
Chủ-Nhơn Á-Đầu mà phủ thác cho ta, nay lại
Đức mất liêu rồi, ta còn mặt mũi nào mà thấy chúa
chi bằng liêu thác trở lại tìm chúa mầu với
Tiểu-Chủ-Nhơn.» Nói rồi ngó lại kể tả hữu
còn theo có bốn mươi dư kỵ mà thôi,
bèn giục ngựa xông vào chỗ loạn quân
tìm kiếm, nghe tiếng bá tánh la khóc vang
giấy dài, bị tên bị thương quân con bỏ vợ
chạy chẳng biết là bao nhiêu; Triệu-Vân
g chạy, xảy thấy có một người nấn trong
coi lại thì là Giảng-Ưng. Văn liên hỏi rằng:
«có gặp hai bà Phu-Nhơn chẳng?» Giảng-
Ưng nói: «hai bà Phu-Nhơn bỏ xe bóng Á-Đầu
chạy, tôi giục ngựa chạy theo, vừa qua bờ
lại bị một tướng của Tào dặng nhắm một
long té xuống ngựa, ngựa lại bị nó đoạt đi,
cử dộng chẳng nổi phải nấn tại đây.»
Triệu-Vân bèn bắc ngựa của kẻ tùng nhơn cho
Giảng-Ưng cỡi, lại cho hai tên quân phó hộ
Giảng-Ưng và nói rằng: «ông đi trước báo cho
Chúa-Công hay, tôi hoặc lên trời hoặc xuống
miền là tìm cho dặng Chúa-Mầu với Tiểu-
Chủ-Nhơn mà thôi, nếu tìm không dặng, dậu có
c giữa chôn sa trường tôi cũng chẳng nề.»
rồi giục ngựa nhằm cầu Trương-bản thẳng
đi; bỗng có một người kêu lớn rằng: «Triệu-
Luông đi dậu vậy?» Triệu-Vân gò ngựa

lại hỏi rằng: «người là người chi?» Người
ấy đáp rằng: «tôi là quân bộ hạ của Lưu-Sư-
Quân thảo hộ tông xe hai bà Phu-Nhơn, bởi bị
tên nên là nấn tại đây.» Triệu-Vân bèn hỏi
thăm tìm tức hai bà Phu-Nhơn, tên quân đáp
rằng: «mới vừa thấy bà Cam-Phu-Nhơn dậu bỏ
xa, chạy chon không, theo một lữ bá tánh
chạy qua phía Nam.» Văn nghe nói bèn giục
ngựa chạy theo qua phía Nam, bỗng thấy một
lữ bá tánh dòn ông dậu bà hơn mấy trăm
người giặc nhau mà chạy. Văn cả kêu rằng:
trong ấy có bà Cam-Phu-Nhơn chẳng?» Cam-
Phu-Nhơn chạy su, thấy Triệu-Vân, vùng buôn
tiếng cả, khóc. Văn xuống ngựa đứng thương
mà khóc rằng: «để cho Chúa-Mầu tản lạc,
thiệt là tội về tội, chẳng hay Mè-Phu-Nhơn với
Tiểu-Chủ-Nhơn ở dậu?» Cam-Phu-Nhơn nói:
«ta với Mè-Phu-Nhơn bị giặc rước nà, từng
phải bỏ xe dặng lộn theo bá tánh mà chạy, lại
bị một đạo binh mà lừa dặng vào tang, nên chẳng
biết Mè-Phu-Nhơn với Á-Đầu chạy đi ngã nào,
có một mình ta may thoát khỏi dặng dầy. Đang
nói chuyện bá tánh vùng la lên, xảy thấy có
một đạo binh dậu đến, Triệu-Vân huơi thương
lên ngựa mà xem, thì thấy phía trước một
người bị trời thì là Mè-Trước, phía sau có một
tướng tay cầm đại đao dẫn một ngàn dư quân,
là bộ tướng của Tào-Nhơn tên Hạnh-Vu-Đạo
bắc dặng Mè-Trước dặng muôn giải đi dặng
chàng. Triệu-Vân xem thấy tức lên một tiếng
huơi thương giục ngựa dặng đánh Hạnh-Vu-Đạo,
Vu-Đạo ngăn đỡ không nổi, bị Triệu-Vân một
thương dặng nhào xuống ngựa; rồi tiáng đến
trước cứu khỏi Mè-Trước, lại đoạt dặng hai
con ngựa, Văn bèn thỉnh Cam-Phu-Nhơn lên
ngựa, đánh giết mở dặng đưa thẳng đến cầu
Trương-bản; bỗng thấy Trương-Phi hoành mầu
cỡi ngựa đứng trên cầu kêu lớn rằng: «Triệu-
Tứ-Luông! Sao người phản Ca-cá ta?» Triệu-
Vân nói: «tôi mất tìm không dặng Chúa-Mầu
với Tiểu-Chủ-Nhơn nên phải đi sau, sao nói tôi
phản.» Trương-Phi nói: «nếu chẳng có Giảng-
Ưng dặng trước nói cho la hay, nay la thấy
người dầy thì lẽ nào ta làm thày. Triệu-Vân
hỏi: «Chúa-Công ở dậu?» Trương-Phi đáp rằng:
«ở lữ phía trước dầy chẳng bao xa.» Triệu-

Vân nói với Mè-Trước rằng: « Mè-Tử-Trọng, xin bảo họ Cam-Phu-Nhon đi trước đi, để cho ta trở lại tìm kìm Mè-Phu-Nhon với Tiểu-Chủ-Nhon. » Nói rồi bèn dẫn mấy kỵ trở lại, dâng củ tim kìm; vừa đang chạy lại thấy một tướng tay cầm thiêu thương, lưng đeo gươm báu, dẫn mây mười kỵ bay ngựa lướt đến; Triệu-Vân chẳng nói chi cả, cứ áp đến đánh đũa, đánh chừng một hiệp, đâm tên tướng ấy một thương té nhào xuống ngựa còn bao nhiêu quân đều đổ ráo. (Nguyên lại tên tướng ấy là tướng mang gươm theo hầu Tào-Tháo lên Hạ-Hầu-An, Tào-Tháo có hai cây gươm báu, một cây tên Ỗ-Thiên-Kiểm, một cây tên Thanh-Hồng-Kiểm, cây Ỗ-Thiên-Kiểm thì va đao, còn cây Thanh-Hồng-Kiểm thì khiên Hạ-Hầu-An đeo, vàn cây Thanh-Hồng-Kiểm ấy bén lắm, chém sắc như chém bùng.) Lúc ấy Hạ-Hầu-An ỷ mình sức mạnh, bèn Tào-Tháo đi, lại dẫn quân lược đến trước mà cướp đoạt của dân, chẳng dè lại gặp Triệu-Vân, bị Triệu-Vân một thương đâm thủng, rồi đoạt cây gươm ấy đi, xem lại thì thấy, nơi cán có khắc hai chữ vàng rằng: Thanh-Hồng, mới biết là gươm báu.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

TRUNG THU THƯƠNG NGUYỆT.

Họa chủ Bút nguyên vận.

Đương liêu thanh quan đã phải thời,
Đêm thu trăng sáng cả trong trời,
Một màu trắng bạc soi vòng chói,
Đôi bạn vàng son rõ mặt chơi,
Chén ngọc trăng tré huê rực rỡ,
Nhánh ngô lô xô bóng xạ khơi,
Vẻ non sắc nước ngày nào kém,
Bút thỏ ca ngậm thường ít lời.

(Cổu-Viên) Bưu-xương-Đường.

Vật vật đêm thanh có mấy thời,
Trăng thu lồng bóng nước in trời,

Guơng soi chéo, ngọc vui lòng vịnh,
Tuyệt đượm nhành ngô đẹp cảnh chơi,
Sân quần lãng xăng con hát múa,
Bãi Hoán rực rỡ bạn chèo khơi,
Này non, nọ nước ưa tình bạn,
Kìa phú đây thi chẳng khác lời.

(Cổu-Viên) Huỳnh-xuân-Phượng.

Này bạn xem trăng, phải biết thời,
Đêm thu sáng rạng bóng ngan trời,
Vui màu tuyết bạch vậy nhau lại,
Thầy cảnh phong thanh trái mắt chơi,
Vùng thổ lâu lâu trơ trước án,
Cung hằng vật vật dỗi ngoài khơi,
Kìa ai lên Nguyệt cho ta hỏi,
Cổ ảnh má sao chẳng có lời.

(Cổu-Viên) Huỳnh-minh-Trư.

Trăng đèn trung thu mới phải thời,
Thanh quang hơn cả bốn mùa trời,
Song lòng thực nữ đừng chậm nghĩ,
Tổ bóng vẫn nhưn mượn chén chơi,
Thoàn một gió ngô thâm mát mẻ,
Ngác đầu cung quẻ chứa xa khơi,
Càng nhìn chị Nguyệt càng ưa vẻ,
Muốn bắc than mây trộm mây lời.

Giao chơi thường Nguyệt gặp vừa thời,
Thu đèn đêm nay tháng rười trời,
Hoà hứng những ai đừng chén hỏi,
Chung tình mây kẻ mượn guơng chơi,
Sân ngô sáng lộng màu in biệt,
Chén cúc chong lóng bóng chứa khơi,
Quang cảnh mông này dương rữa độ,
Thường nga rõ mặt gửi vài lời.

Hà-nội, Khâm-Sứ-Toà,
Thông-phán, Bùi-quan-Huân

Kỳ-Đông vãn nguyệt.

Tiêu thu thiên dạ quan vân lĩnh,
Chôn lư-dinh thừ tiêng canh khuya.

Tai nghe vãn vãn bốn bề,
Guơng nga vật vật dựa kê quẻ lang.
Thầy trăng thêm động lòng vàng,
Mâm câu vãn Nguyệt mà doan mọi lời.

Ta hỏi đi Nguyệt dỗi lời sau trước,
Duyên cờ sao mà được thành thời.

Nguyệt rằng: vật dỗi sao dỗi,
Thần này trời dỗi cho người soi chung;
Làm cho mỗi một anh hùng,
Hàn thu sương tuyết một lòng thanh quang.

Ta lại hỏi: đi Nguyệt, có dăng lên tới,
Chôn Thiêm-Cung phông mây mười xa.

Nguyệt rằng: trong cõi người ta,
Ở cây đơn quẻ ấy là nhà em.

Anh hùng thử đèn mà xem,
Kìa guơng ngọc thổ nọ rèm thủy tinh.

Ta lại hỏi: đi Nguyệt, có tình chẳng tá,
Chờ nên hoa phông đã được bao.

Nguyệt rằng: xúc phận thơ đào,
Cạn lên cần tổ cần cao cần tròn.

Guơng nga vật vật chẳng môn,
Đạo nhiều tin dẫu là con cái nhà.

Ta lại hỏi Hằng-Nga mấy tuổi,
Đã ngày rằm đèn tôi thời ra.

Nguyệt rằng: trong cõi người ta,
Mình mình trăng dạ ai mà biết ai.

Vậy nên mở mắt soi đời,
Biết nơi nham hiểm biết người tà dan.

Thầy Nguyệt nói lòng cần nào Nguyệt,
Biết lòng ta có Nguyệt hay chẳng.

Quyết lên cho tới cung trăng,
Kết duyên cho dạng chị Hằng mời tha.

Một trăng lại với một ta,
Giết nhau chỉ có canh ba diêm thùng.

Thong thả, Nguyệt lại ồm lòng hỏi,
Cõi Trần-Gian là cõi làm sao.

Ta rằng: người đời xem tự chiêm bao,
Càng hầu khanh lưỡng xôn xao trong vòng.

Giành nhau vì chức hơi đồng,
Góp oahu vì miệng đánh chung của dơi.

Nguyệt lại hỏi tới người quân tử,
Lúc vãn lời ai giữ kinh luân.

Ta rằng: có dăng thánh quán,
Đã tay giết loạn nên thân trị bình.

Còn phương giục lợi tham danh,
Thăng qua những chuyện lành chanh của bò.

Nguyệt lại hỏi rừng nho mây kẻ,
Ngó ra tay kẻ quẻ trường an.

Ta rằng: cá nước chim ngàn,
Đôi nào chẳng có phụng hoàng kinh ngư.
Ta hỏi Nguyệt ngân ngo ngo ngàn,
Nguyệt hỏi ta thơ thần thần thơ.

Bước con trước liễu phật phơ,
Hiếu hiếu gió thổi rầm thơ ngọt ngán.

Canh càng gợn Nguyệt càng cao,
Nguyệt ta ta Nguyệt biết hao nhiều tình.

Này câu ngâm chôn Lữ đình,
Có ai biết Nguyệt biết tình ta chẳng.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sải, Khanh-lục.

Đồ vật tư nhon

(tiếp theo).

Bằng thong thả rồi anh em tôi sẽ thuật chuyện gia đình của cậu tôi cho ông lão nghe kéo cổ lòng lần viên; chờ công cuộc của cậu tôi bây giờ tiêu điều còn chỉ má kè.

Thấy ấy vừa dứt lời, già nghe rồi cũng cảm cảnh chỗ cuộc đời đời đời bình không; lại lúc trưa nắng, mệt, già cũng rảnh chỗi gây theo người về nhà người anh; trở ngoài lộn ra vòm một dỗi chừng 40, 50 thước Lan-sa thì tới một cái hàng rào, ngó theo hàng rào này có một cái đường nước và dòm theo mé sông; mừng tượng nhớ lại cái rạch này hồi xưa có làm một cửa ngõ lớn rộng. Thấy ấy đi trước giắc đường, vô cửa thì thấy có một người ước chừng 40 tuổi, trên dưới giống như thấy đi với mình này giờ. Người này bước ra cửa, hỏi em đi với ông lão nào lạ? — Thấy này nói: ông lão này nói ở Biện-hòa tìm xuống thăm cậu mình.

Rồi người anh vội vã mừng rỡ bạn sỏ trước tới vào nhà trả nước. Còn thấy ấy thừa cùng anh và kiều với già mà đi hầu, chừng năm giờ chiều nắng giờ hầu về sẽ nói chuyện. Thấy ấy đi rồi già mới hỏi người anh vậy thấy ấy là em ông chủ nhà mà tên gì và làm việc tòa nào lại tình này. Người ấy trả lời rằng: Em tôi bây giờ làm việc tại tòa án, huyết danh nó là Thông-ngôn Cẩn; còn tôi là anh nó, chừng tôi

là cháu ruột ông huyện Sĩ, là người ông lão hỏi thăm. — Chuyện vắng giầy lâu, già hỏi lần tén? — Thì người ấy tỏ tên mình là Hội-dồng Đình. Kề năm giờ chiều, thấy Thông Cẩn về cũng ở ăn cơm với già tại nhà người anh. Già mới tỏ ý máng cho hai anh em đồng chung cùng, thường hòa ha lục; thì thấy Hội-dồng tỏ rằng: Em tôi cũng đã tư riêng, đôi bạn, con cái đã lâu mà tôi là lớn cũng gìn giữ cho em không dám để ở xa; nhơn lấy nhà tôi làm ăn lu âm, còn em tôi đi làm việc nghĩ ngơi có chừng, sợ dài ăn ngủ không yên, nên để ở riêng ra mà thôi, chứ anh em không bao nhiêu nó cũng không muốn riêng tư. Vừa ăn vừa chuyện vắng trải qua tỏ ý có lòng quyến luyến, khi ăn rồi hai anh em mới thuật chuyện nhà cho già nghe. Té ra lúc ba tỉnh dưới nhượn giao rồi, thì ông Bá-hộ-Sĩ là cậu hai người có ra làm Bang-biên Phó-tổng Bảo-hựu, kẻ này ông Mươi là ông ngoại hai thấy lại du tiên; sau ông huyện Sĩ làm việc có danh lần lên Tri-huyện.

(Sau sẽ tiếp theo).

Biên-hòa, Trần-kỳ-Phuơng.

Nữ trung trí tức

Đời Chiến-quốc tại huyện Dương-Ninh đất Lạc-Dương có tên Tiêu-Sanh còn nhỏ tuổi vẫn là người đạo đức; giòng dõi trăm anh, bóm sớm chuyên nghề thi giáo mà chờ vận. Nhơn gặp hồi ly loạn; mới dời dời qua ở đất Ung, kết bạn với họ Trần sau sinh một gái đặt tên Tiêu-Nguyệt-Anh. Than ôi! Cơ trời thay đổi, biến hóa ruộng dâu, rồi mất lộc sớm thì Nguyệt-Anh ở với mẹ là Trần-Thị. Bà mẹ tánh tình hiền lành, tính như nhũn nhũn, tuy góa bụa sớm mặc dầu, chuyên nghề thợ dệt nuôi con khôn lớn. Nguyệt-Anh chừng dặng 7, 8 tuổi, cũng cho ăn học đủ nghề. Cầm kỳ, thi, họa, thêu thùa và may, nung ấy nhớ âm đức cha, nên tư chất thông minh lắm, chẳng kém tài nam tử. Lúc tuổi dặng 17, 18 thì dung nhan đẹp đẽ, có sắc khuyển thành. Thước ấy người đời đều không nghĩ rằng: nung tuy con nhà bán bạc, song tài đức cùng nữ công nữ hạnh không ai bì kịp, vì cũng đáng khen

cho là bậc Nữ trung Nghiêu-Thuân. Nền gần xa nức tiếng có lắm kẻ vốn nhơn tài tử, gấm ghê cấu thân, song năng chưa khứng, một thầy gia đạo cơ háng nên hình lòng ở vậy mà nuôi mẹ già một đời năm, rồi sẽ lấy chồng, người cũng chưa muốn gì.

Nhằm lời ấy đang hỏi loạn lạc thiên hạ phân vân, nơi nơi đều tranh hùng tranh bá lắm, nên sanh sự giết bỏ nhau, nhơn sự phép quan truy nã, toan đem từ thi đàn, mà gởi họa cho mẹ con Trần-Thị. « Chước ấy thì lấy làm hiệp lý cho thiên hạ dù có hổ nghi rằng: mẹ góa con mồ côi, mà có nhan sắc, sao cũng hay chứ. nấy, mai cậu nọ, nên mới cừ thù gây việc giết thạc nhau như vậy. » Bèn lập tâm lấy đêm chiều rách bỏ kính từ thi, rồi leo vát thẳng đến nhà dựng ngay cửa cái, rồi cho nàng Nguyệt-Anh mình làm phận gái, hay thức khuya dậy sớm, và ăn cần thần tỉnh mộ khau thường bữa nuôi mẹ, nấu trà nước mẹ uống, rồi mau mau mở cửa sớm quét nhà; bắt cần lúc mở cửa thì từ thi liền ngã vào, Nguyệt-Anh sáng sớm hôn vĩa lên mây, nhưng có trí khôn ngoan, lẳng lặng chẳng dám hở, thắm nghĩ đến là này, không ai cừu hoán chỉ mình, hoặc thiên hạ giết bỏ nhau, niệm đến tội lỗi, nên mới đem gởi họa cho mẹ con mình, đoạn khỏi tai hại của người. Nếu hổ hoán lên, thì một là mẹ già thấy đến sự quan nhơn mạng mà cả hai 2 nữa là xóm xóm thâu dặng, chỉ cho khỏi truy nã tàn vàn mà nhương sự hoạn nạn cực khổ đến cho mẹ con mình chăng? Bèn sẽ lên kéo dũa từ thi vào trong mà dầu kính chẳng dám di hơi, rồi cũng làm bộ hăm dọa thướng như mọi bữa, không cho dò sâu sự sệt chước nào?

(sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-dức-Tuân, Trà-vinh.

Đốt học nói chữ.

Hai vợ chồng anh học trò bởi xích mích chỉ đó nên giận nhau. Vì chừng đơn bà bay hồn, nên anh ta nổi nóng mới đánh ít r mà rằng:

« Sự bắt dặt dĩ tao mới đánh mày, ta

nghe gào da thiên hoán, chó máy có biết cái gì quấy phải ở đầu. »
Anh dờ ở cách vách nghe chíp dẻ bưng.
Bà kia giận đánh vợ mà căng răng:
« Sự bắt dặt dĩ, tao mới đánh mày, tao nghe gào da thiên hoán, chó máy có biết cái gì quấy phải ở đầu. »

Vô-trần-Quí.

LỜI RAO

Có kẻ muốn mượn một người cựu chức y văn học linh tập Annam hay là cựu linh tron y văn cũng dặng, không già không trẻ có gia tài thặng thì tốt hơn, mà cho thạo việc trông trực cho nằm ngang làm phó coi việc một sở trông rĩa ở khuya ở gần Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho ở mà ở và năm đầu cứ mỗi tháng 15 đồng bạc ở một tháng, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng sung cho thêm 5 đồng.
Đền hỏi ông Đốc-phủ PHONG là người thay mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng An-huỳnh, tổng Long-hưng-hạ hạt Chợ-lớn gần Bến-lức:

Kính tôi cho chư quí hữu dặng hay xem RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trông tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG ở 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cũng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiên-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa và xin các quí hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Kính lời rao cho chư Quí-hữu dặng hay, Tướng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống giá là: 0, \$ 60 cái bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên này thật là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hạn lời gần vô chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ này, thật là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & C^e, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

CỰU QUAN MỘT NHỎ

Ở TAI PHỒ ĐƯƠNG MÊ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-tho chữ nhựt có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giầy trắng, giầy đỏ; cang viết, ngòi viết, mực, thước, ván ván....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may may, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đồng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 30	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.....	0 40	Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.....	0 30	Chuyện đời xưa to lại lần thứ 5....	0 60
Thơ Mỵ-Đội và Trần-kim-Hải 1 cuốn	0 25	Phong-hóa Điều-bành.....	0 50
Thơ Mã-Thành mới in lần đầu.....	0 30	Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Nhị-dô-Mai.....	0 30	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Phủ-Kiểu (3 ^e édition).....	0 20	Conversation.....	0 70
Thơ Nam-kỳ.....	0 10	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Thơ Quang-Âm diễu ca.....	0 35	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Miscellannée.....	1 40
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	0 60	Cours gradué.....	2 30
Tướng Đinh-lưu Tử, thượng quyền	0 20	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình	
Sử-ký Đê-Thiên điển ca thứ chánh, hiệu		Và việc hộ và việc thương-mại của người	
		Bôn quốc.....	1 \$00

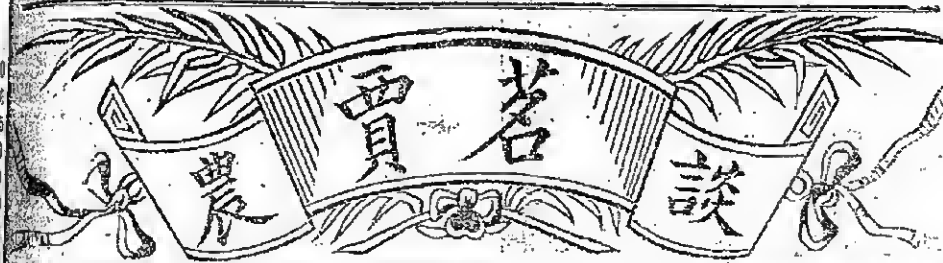
Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà mua
mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói
họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai

NĂM-QUÍ-MÃO

(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG 11 ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÁP ANNAM
1	Vendredi.....	14	Thứ sáu	17	DIMANCHE.....	1	Tháng 12 ANNAM
2	Samedi.....	15	Thứ bảy	18	Lundi.....	2	CHUẢ NHỰT
3	DIMANCHE.....	16	CHUẢ NHỰT	19	Mardi.....	3	Thứ hai
4	Lundi.....	17	Thứ ba	20	Mercredi.....	4	Thứ ba
5	Mardi.....	18	Thứ tư	21	Jeudi.....	5	Thứ tư
6	Mercredi.....	19	Thứ năm	22	Vendredi.....	6	Thứ năm
7	Jeudi.....	20	Thứ sáu	23	Samedi.....	7	Thứ sáu
8	Vendredi.....	21	Thứ bảy	24	DIMANCHE.....	8	CHUẢ NHỰT
9	Samedi.....	22	Thứ bảy	25	Lundi.....	9	Thứ hai
10	DIMANCHE.....	23	CHUẢ NHỰT	26	Mardi.....	10	Thứ ba
11	Lundi.....	24	Thứ ba	27	Mercredi.....	11	Thứ tư
12	Mardi.....	25	Thứ tư	28	Jeudi.....	12	Thứ năm
13	Mercredi.....	26	Thứ năm	29	Vendredi.....	13	Thứ sáu
14	Jeudi.....	27	Thứ sáu	30	Samedi.....	14	Thứ bảy
15	Vendredi.....	28	Thứ bảy	31	DIMANCHE.....	15	CHUẢ NHỰT
16	Samedi.....	29	Thứ bảy				

NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người hôn quốc
một năm... \$ 800
sáu tháng... 3 00
Người Langsa
cùng ngoại-quốc
một năm... 10 \$ 00
sáu tháng... 5 00
Tại pháp công ngoại quốc... 10 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

Cuở Bút LƯƠNG-KHÁC-NINH

Tự Dủ-Tước

Đường LAGRANDE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1^{er} Page le centimètre \$ 1 50
2^e Page le cent..... \$ 1 00
3^e Page le cent..... \$ 0 80
4^e Page le cent..... \$ 0 60

LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào
nhứt-trình thì cứ do Bôn-quán chủ bút là
LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-ngợi, chớ có
gởi cho ông Canavaggio nữa.

Đám không ai đăng in Tam-quốc là như trước này vào
thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đáng

Thương cò luận.

(tiếp theo)

Nay tôi xin luận đến thứ hai rằng: « Học
đều, khôn rồi bớt hồ.

Từ xưa đến nay, ai ai cũng đều rõ; hễ sanh
người, thì nhờ có học tập, bắt luận nước

nào, và nghề chỉ, mới biết rõ, nếu không học
làm sao mà rõ biết cho đáng. Bởi vậy lời tục
chưa nước ta nói rằng: « Không thấy dả mấy
làm nên ». Chừa ra ông Thánh, mới không học
mà biết; ấy đó, xin hạn hữu xét, cội có phải
là, muốn biết đều chỉ cho rõ, thì phải rằng mà
học, mới biết được, cũng bởi mình chưa phải
là Thánh. Vì như việc học văn cho dòng, đáng
học, cho rõ, thì lâu nay, người nước mình
chưa có ai làm, bởi không làm, lấy chi mà quen
mà thuộc; hễ là « nghề nặng sở sở ». Mỗi một
không làm, rồi cứ nói rằng không quen không
biết; ấy là tại ai mà làm cho mình không quen
cách học văn buồn chơn vậy? Có phải là tại
nó không? Như sanh ra gặp đời dể, xa
phải, ít buồn bực, thì to may lắm, dầu hễ
làm chi, cũng không tên dể. Chớ ví như sanh
ra mà gặp như đời này, thì có lý chi mà không
thấy việc tiêu xài, cách tốn phí, nhiều ít thế

neao? Nếu thấy thì phải lo, lo rồi mới rõ, là phải buôn bán tính toán theo cho kiếp người đương thời; đừng cho khỏi tiếng bèn tiếng bở, làm vậy mới là phải cho. Ấy là biết « ăn theo thuở, ở theo thời ».

Vậy như bây giờ mà muốn biết cách buôn hiệp buôn chung như người nước khác vậy, thì phải ráng mà hiệp nhau lại, lập hùn, một người phi ra chừng một hay là hai trăm ngàn bạc, cũng chẳng phải là bao nhiêu; người mà có diện địa gia sản số ấy đâu có, đâu không, cũng không đến hạn. Ấy vậy để ra mà hùn ví như của bỏ đẹp lại một bên, đừng lo còn mất; hùn lại năm trăm hay là một ngàn người, đừng lập hàng lớn hoặc cho vay, hoặc buôn bán, hoặc làm xe lửa nhỏ, hoặc làm tàu dọ; rồi cứ theo điều lệ phép tắc của luật đương thời mà dùng. Người yếu nường người mạnh, kẻ dở kẻ kẻ giỏi; mỗi năm nhóm nhau một đôi lần; dựng luận bàn lợi hại, phân trần phải quấy, xem xét sổ sách, lựa lựa ý chí, sao khôn sao khéo, sao phải, sao chẳng. Xem coi làm như vậy chừng trong một hai năm, rồi coi có trở ra khôn và biết cách buôn hiệp buôn bán không? Nếu làm vậy mà còn không biết thì phi lý lắm. Cho như cứ không làm, hờ đến thì mới thôi thì sự không biết buôn sao? Tức nên nói năng, xin bạn đừng giận, giận lại làm chi, nói rồi vậy bạn.

Xin rằng làm như lời tôi nói đó, thì ắt phải biết, nghĩa là hiệp lại cho đông, đông mà học khôn sẽ khôn học dạn dày, ắt chuộc hẳn sự hờ; hờ là lâu nay quê không thuộc buôn, để cho người ăn qua mình; nếu người không hơn mình, thì mình khỏi nhục, là vậy đó.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THỰC, Bền-tre.

Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Triệu-Vân xem biết grom bầu bên mang vào mình rồi để thương giết vào chầu trùng vậy, coi lại thì kẻ từng như không còn một người, duy còn có một mình mà thôi. song cũng chẳng náo sợ chút nào. cứ xông đột lược tới tìm kim, hề có gặp bất tánh thì nổi lên tức

Mê-Phu-Nhon. Bỗng có một người chỉ rằng: « Phu-Nhon bóng Á-Đầu, dưới trôn phía tả lại bị thương đi đứng không dặng, ngồi dựa bên vách tường hư ở phía trước đó. » Triệu-Vân nghe nói bèn lật đặt đi tìm; bỗng thấy có một cái nhà bị lửa cháy sập còn mấy vách tường dật, thấy Mê-Phu-Nhon bóng Á-Đầu ngồi dựa vách tường gần một bên cái giếng khô mà khóc; Triệu-Vân lật đặt xuống ngựa quỳ lạy dưới đất. Mê-Phu-Nhon nói: « tôi dạng thầy Trương-Quân đây, thì mạng Á-Đầu ắt còn, xin Trương-Quân đoái tương lấy cha nó trở rồi đã nửa đời người mới có chút huyết mạch đó mà thôi, xin rằng hộ tì cho nó gặp dặng mặt cha nó, thì tôi có thác cũng an lòng. » Triệu-Vân nói: « Phu-Nhon mà mất nạn đây thiệt lợi nơi tôi, thôi chẳng ắt nhiều lời, xin Phu-Nhon lên ngựa, để tôi đi bộ đánh hieu đàm Phu-Nhon ra khỏi trùng vậy. » Mê-Phu-Nhon nói: « chẳng-nên, Trương-Quân mà không ngựa sao dặng, này là Á-Đầu đây sở cậy có Trương-Quân bảo hộ lấy nó, chứ tôi đã bị thương nặng lắm, thác mà còn tiền làm chi; xin Trương-Quân mau hống lấy nó đi trước đi, chớ có vì tôi mà lụy đến Trương-Quân. Triệu-Vân nói: tiếng hét đã gần, bình theo đã đến, xin Phu-Nhon mau mau lên ngựa. » Mê-Phu-Nhon nói: « tôi thiệt đi không dặng, đứng có đợi mà lụy đến cả hai. » Nói rồi bèn trau Á-Đầu cho Triệu-Vân lại nói rằng: « tánh mạng nó đây sở cậy có Trương-Quân. » Triệu-Vân năm ba phen bảo Phu-Nhon lên ngựa, Phu-Nhon cũng chẳng khứng lên ngựa. Bên phía quado đều hét giầy. Triệu-Vân bèn nói lớn lên rằng: Phu-Nhon không nghe lời tôi, bình giặc theo dân liệu làm sao? » Mê-Phu-Nhon bèn bỏ Á-Đầu nơi đất liêu minh nhảy xuống giếng khô mà thác.

Triệu-Vân thấy Phu-Nhon thác rồi, sợ e binh Tào cướp thấy, bèn xô vách tường dật xuống mà lập cái giếng đi; xong rồi mới mở giầy nịch giấp ra, bỏ cái tiền yếm tâm xuống mà dặt Á-Đầu vào lòng rồi hươu thương lên ngựa; tức thì đã có một tướng dẫn một đạo binh bộ rước đến, là bộ tướng của Tào-Hồng tên Yên-Minh, cầm cây đao hai mũi nhọn lược dặt đầu. Triệu-Vân, đánh chẳng dặng ba hiệp, bị Triệu-Vân đâm một thương té nhào; Yên giết lạng

rừng, quân chúng rối tìm dặng mà chạy; lúc dặng Á-Đầu chạy phía trước mặt lại, có một đạo binh xông ra chặn dặng, làm dặt một viên Đại-Tướng tên Văn-Hiệp cơ đồ chữ lớn rõ ràng là Hà-Gian Trương-Vân; Triệu-Vân chẳng nói, chỉ cả cừ huôi thương dặng đánh, đánh chừng dặng mười hiệp thì Văn-Hiệp dặng đánh lâu, quảy ngựa bỏ chạy. Triệu-Vân sau lưng đuổi theo. Triệu-Vân (tôi đi) ngựa chạy giải, chẳng dè người ngựa đều sập xuống hầm. Trương-Hấp hươu thương dặng đến. Bỗng thấy có một đạo hào quan ở dưới hầm bay lên chơi lửa con ngựa bên nhảy rồi, thì một cái lên khỏi hầm. Trương-Hấp thấy vậy thào kinh bèn quảy ngựa trở lui; Triệu-Vân cứu giục ngựa chạy miếu; phía sau lưng bỗng có hai tướng cả kêu Triệu-Vân chớ chạy; phía trước mặt lại có hai tướng xông dặng đón dặng. (Nguyên lại hai tướng phía sau là Mã-Giêng (tên) Trương-Nghị còn phía trước là Tiêu-Xúc (tên) Trương-Nam đều là bộ tướng của Viên-Đo.) Lúc ấy Triệu-Vân một mình mà cự với 4 tướng ấy, binh Tào ào đến một lược; Triệu-Vân liền rút cây Thanh-hồng-Kiểm ra chém dặng, chém dặng dặt thì máu chảy như eo dặng, giết rap binh Tào ra khỏi trùng vậy. Nói về Tào-Thảo dặng trên dặng núi Kiên-Sang thấy có một tướng dặng dặt thì không ai đánh lại, bèn hỏi kẻ tả hữu là ai. Tào-Hồng liền hay mau ngựa xông núi cả kêu rằng: « bỏ tên tướng kia, xin nói tên họ cho ta biết. » Triệu-Vân liền tiếng đáp rằng: « Ta là Thường-Sơn-Triệu-Tử-Lương đây. Tào-Hồng về báo với Tào-Thảo; Tào-Thảo khen rằng: « ầy thiệt là hổ tướng, ta phải để cho va sông. » Bèn khiển quân bay ngựa truyền rao các chỗ rằng: « hễ Triệu-Vân dặng dặt thì đừng có bắt, phải bắc sông cho ta. » Bởi cơ ầy nên Triệu-Vân mới thoát khỏi nạn, ầy cũng bởi phúc của Á-Đầu mà ra.

Đây một đoạn, Triệu-Vân mình dặt Hựu-Chúa ra khỏi trùng vậy, chắc ngã hai cây đại kỳ, đoạt dặng ba cây sóc; (tôi) thương dặng grom chém, giết thúc của Tào hơn năm mươi tên danh tướng. Người đời sau có làm thơ khen rằng:

(T. Cây sóc, cũng là đó khi giết đi đánh giặc, giải mà lại dặt nhon.

Huyết nhuộm chiến bào giáp-hóa hồng.
Dương-Dương ai dặng dặt tranh phong,
Từ xưa xông trận-phò nguy chúa,
Duy có Thường-Sơn-Triệu-Tử-Long.

Lúc ấy Triệu-Vân giải ra khỏi trùng vậy, thoát khỏi đại trận, huyết nhuộm đỏ áo chiến bào; lúc dặng đi, bên góc núi lại ào ra hai đạo binh, là bộ tướng của Hạ-Hầu-Đôn; Chung-Tân với Chung-Thần hai anh em, một người thì cầm cây búa lớn, một người thì cầm cây gươm kiếm, hét lớn lên rằng: « Triệu-Vân mau xuống ngựa mà chịu trời cho rồi đi. » Ấy là: một vảo hổ huyết đã thoát khỏi; lại gặp luôn dặng xông nổi lên.

Muốn biết Tử-Lương thoát thân thế nào xin xem lại sau phần giải.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Công vụ.

Lời nghị quan Nguyễn-Soái Nam-kỳ, ngày 22 Decembr 1903:

Ông Sơn-Điệp, là Tri-huyện hạng nhì tại hạt Sóc-trăng nay lãnh cấp hăng lên làm Tri-phủ hạng nhì.

Ông Võ-văn-Mạo, là Tri-huyện hạng nhì, tại hạt Châu-dộc, nay lãnh cấp bằng làm Tri-huyện hạng nhất.

Ông Huỳnh-hữu-Thoại, là Tri-huyện hạng nhì, tại hạt Tân-an, nay lãnh cấp bằng làm Tri-huyện hạng nhất.

Ông Đoàn-hữu-Chung, là Thợ-ký thiệt thợ hạng nhất, tại hạt Mỹ-tho, nay lãnh cấp bằng làm Tri-huyện hạng nhì.

Đặng lên bậc Cai-tổng hạng nhất.

Ông Phạm-quan-Trưởng, Cai-tổng hạng nhì (hạt Gia-dịch).

« Trịnh-văn-Dong, Cai-tổng hạng nhì (hạt Thủ-dầu-một).

Đặng lên bậc Cai-tổng hạng nhì.

Ông Diêu-Cup, Cai-tổng hạng ba (hạt Thủ-dầu-một).

Ông Huỳnh-nhứt-Thanh, Cai-tổng hạng ba
(hạt Trà-vinh).
« Lê-văn-Nhà, Cai-tổng hạng ba (hạt Chợ-lớn).

Đặng lên bậc Phó-tổng hạng nhì.
Ông Nguyễn-văn-Huân, Phó-tổng hạng nhì
(hạt Vĩnh-long).
« Ul, Phó-tổng hạng nhì (hạt Châu-dê).
« Lê-ngĩa-Phương, Phó-tổng hạng nhì
(hạt Cần-thơ).
« Phan-văn-Luân, Phó-tổng hạng nhì (hạt
Sa-déc).

Đặng lên bậc Thông-phân hạng nhì.
Ông Võ-văn-Bảy, là Thông-phân hạng ba
(hạt Bến-tre).

Đặng lên bậc Thông-phân hạng ba.
Ông Nguyễn-hào-Nhon, là Thơ-ký thiết thọ
hạng nhì (hạt Biên-hòa).
« Nguyễn-hữu-Nghị, « (hạt Chợ-lớn).
« Trương-minh-Mẫn, « (hạt Bạc-liêu).

Đặng lên bậc Thơ-ký thiết thọ hạng nhì.
Kim-War, là Thơ-ký thiết thọ hạng nhì
(hạt Châu-dê).
Nguyễn-văn-Khuê, « (hạt Tân-an).
Trần-quan-Nhà, « (tại phòng quan
Nguyễn-Soái-Nam-kỳ).

Đặng lên bậc Thơ-ký thiết thọ hạng nhì.
Lê-thái-Ất, là Thơ-ký thiết thọ hạng ba (hạt
Mỹ-tho).
Nguyễn-văn-Vĩnh, « (hạt Sóc-trăng).

Đặng lên bậc Thơ-ký thiết thọ hạng ba.
Nguyễn-tân-Lợi, là Thơ-ký, thí sai hạng nhì
(hạt Sóc-trăng).
Phạm-duy-Thiên, « (tại tòa nhĩ đình
quan Hiệp-lý).
Trần-quan-Tuất, « (tại tòa nhĩ đình
quan Hiệp-lý).

Đặng lên bậc Thơ-ký thí sai hạng nhì.
Trần-văn-Khanh, là Thơ-Ký thí sai hạng nhì
(hạt Vĩnh-long).
Dương-văn-Vạng, « (hạt Gò-công).
Trịnh-văn-Chuông, « (hạt Sa-déc).
Khương-kim-Tho, « (hạt Bà-ri).

Đặng lên bậc Thơ-ký thí sai hạng nhì.
Phan-công-Lau, là Thơ-ký thí sai hạng ba
(hạt Vĩnh-long).
Thái-tân-Bửu, « (hạt Trà-vinh).
Trương-văn-Nga, « (hạt Biên-hòa).
Phan-công-Minh, « (tại Khố-bạc).

Đặng lên bậc Thơ-ký thí sai hạng ba.
Trương-minh-Giang, là Thơ-ký học tập (hạt
Long-xuyên).
Nguyễn-văn-Bích, « (hạt Vũng-tàu).
Lê-hữu-Lê, « (tại sở thuế Chánh
ngạch Chợ-lớn).
Bùi-duy-Trinh, « (hạt Mỹ-tho).
Huỳnh-kim-Lông, « (hạt Trà-vinh).
Lâm-Khuo, « (hạt Tây-ninh).
Nguyễn-luong-Phiên, « (tại Khố-bạc).
Nguyễn-ngọc-Chon, « (hạt Long-xuyên).
Hô-lân-Giêng, « (hạt Tân-an).

Đặng lên bậc Kinh-lịch hạng nhì.
Ông Đinh-son-Lam, là Kinh-lịch hạng ba
(hạt Châu-dê).
Đặng lên bậc Kinh-lịch hạng ba.
Ông Võ-văn-Cần, là Kỳ-lục thiết thọ hạng
nhì (hạt Mỹ-tho).

Đặng lên bậc Kỳ-lục thiết thọ hạng nhì.
Trần-ngọc-Chanh, là Kỳ-lục thiết thọ hạng
ba (hạt Long-xuyên).

Nông thuyết.

Thuở nay người nước Nam ta hay chuyên
nghề làm ruộng, trồng dâu dẻ lằm, trồng khoai,
trồng mía, trồng bắp, trồng đậu, xoài, mủ
mãng cụt, chuối, ổi, thơm v.v.v.
Trừ ra nghề làm ruộng và trồng dâu dẻ lằm
là môn nhứt chẳng nói làm chi, còn như m
món kia chẳng qua là đồ ăn xấp thời v
hàng bông, cũng chưa lấy chi làm lợi;
theo dõi nay thì có chi lợi cho bằng trồng
dù dẫu, ổi, sả và cây dâu-mè. việc trồng
dù dẫu và ổi thì đã có nói trong mấy tờ nh

hi. Trồng trước rồi, nay xấp nói về việc trồng dâu
mè; cây dâu-mè là giống rất dễ trồng hề có
lông, chỉ cần hai dăm dất yếm rồi, chặt khúc c
vườn, nó cũng bển cũng lên. và lại tôi thường
n-hóa thấy có nhiều nhà có dất dư mà chẳng biết
trồng giống chi, duy cứ để hoang cho cỏ mọc
ba. cho bò cho ngựa ăn mà dưới, vậy thì uổng
p (hạt) m, chứ chỉ mỗi người có dất dư, liểu một
uyn mà coi nó lợi là bao nhiêu, vì bây giờ
g-lau người ta dùng dất nó nhiều lắm hoặc ch
Chanh hay hoặc thoa mấy kia, ấy là cây dâu-mè c
y-lon vật trồng sả kỳ sau sẽ nói.

N. K. P.

Đồ vật tư nhơn

(tiếp theo).

Có đôi di lên Vĩnh-long một ít lâu, san cũng
ng. lên về tại tỉnh này, rồi mang bệnh đã lần mới
quỉ thần; ruồi cho quan huyện không con,
rồi lúc quỉ thần rồi, thì nhà không ai kể tự.
Hai chị gái nghĩ rằng: phận nữ sanh ngoại
hàng, không ai chịu lãnh cái quán cơ nghiệp của
người, mới lựa người trong họ đặt lên quán
thủ dặng thờ phượng ông bà. Ai ngờ có kim
sư thả tiên trường đạo trời, dính hư tiên định,
bên chỗ này nhằm chỗ bức cạm Châu-thành;
quan trên ép bán, dặng lập dinh dấy lâu dài
cho nguy nga trong hạt. «Đều cũng hưởng
chung cả hạt». Hai thấy ấy than thở việc nhà
cầu mình vô hậu, bắt dất di cơ đồ phủ về một
người trong họ cái quán, nên bấy giờ mới ra
tuyển thân, hai người cũng cảm cảnh công trình
của ông ngoại, bọ gây dựng khai sáng lúc nào;
mà cho đến những người quen thuộc trong họ, đến
thì đều nghe danh, lại sai cậu họ là người có
lâm thì bên giữ qui mô; nhưng vậy cơ trời dặt dặt
mà về mới tiêu diêu, thôi cả cậu họ từ đây
mà đều hủy còn chỉ nữa mà trồng. Sáng ra ngày
sá hai, hai thấy mới giắc già ra chỗ nền nhà ông
dự, từ ngày xưa mà chỉ cho già coi. Đến nơi
đó là mới nhớ lại, là vì nhờ lời còn một hai cây
mười có thọ phía sau và ngọn rạch bên cửa
mạch nhà dưới hời họ. Già mới chắc lưỡi mà

than rằng: Vật hoán tính di, đôi thời Nhơn
sanh thế thượng, đồng sương thượng hảo, to
tảng vắn thiển. Già đây là người cô nhần thay
vậy còn buồn thay huân chỉ là con cháu trong
nhà. Chứng năm giờ chiều hai người giắc già
ra chỗ mộ của ông buyện Sĩ cho già lay mà
điều lạ người tri kỷ kéo lúc loạn ly, kẻ còn
người mất không gặp nhau lời phân kỷ biệt
khuyết. Khi lay tạ thì già có than rằng!

Ta hổ thế sự!

Tuyệt học vật luy!

Nhơn sanh thế thượng hề như báo như ảnh!

Nguyệt tại thiên thượng hề hữu diệc hữu

khuy!

Tiết niên tự thủ hề như giao như tât!

Kim nhứt biệt hận hề thả oán thả bi!

Biết bi biệt! nhơn tử biệt ly!

CHUNG.

Biên-hòa, Trần-kỳ-Phương.

Nữ trung trí tức

(tiếp theo).

Lúc mẹ già đang uống trà thì nằng lật dặt xách
rổ đi chợ, mua mau mau về lo nấu nướng, mẹ
con ăn uống xong xuôi dọn dẹp từ từ. « Liền
đổi chước thưa cùng mẹ rằng: con đi xóm. »
Lời xóm quá nhiều người hảo họ phú tức, bày
lầu đều sẵn lòng yêu chuộng, vì lánh học
nàng Nguyệt-Anh hề lớn thường bày chiếu lòn
bỏ bọc, hề chòm giêng chẳng luận ai có việc
chi, như là: quán, nón, lạng, tề, như như;
thì nằng đều tốt mà giúp đỡ hề lòng; khi
lâm bệnh trái, lúc dọn có bản không tránh
nàng hiền nhứt, cứ lo lẫn mà đưa giúp làm
như việc nhà nhĩ, mới khi đến chạp thành
việc mĩng. Nên ai ai cũng sẵn lòng thương
tưởng triêu mền lằm. Vậy nên khi đến xóm
thì nằng trước loan một kẻ mà rằng: Thưa
cô bác ngày mai tới đây, tôi có kỷ com cho
ông già tôi một bữa, lâu nay gia đình khiếm
khuyết quá đơm hằm hút, nên tôi chẳng dám
tỏ cho cô bác hay. Nay tơ dưới lụa là, bán
bước cũng khá, lời lính nầu ít mằm cho dẻ

coi trước là đem quảy, sau thỉnh chòm riêng, đèn nhậu rượu với mẹ con tôi lấy thiếu; cực vì cha tôi vô phúc sanh có một tôi ngốc là phậu gái. Vậy tôi đến thỉnh chòm riêng cùng xin cho tôi tạm ít mồi đồ chùng gợn mà quảy đem một bữa, rồi tôi sẽ chửi rủa phơi phơng gìn giữ mà hướn lại cho có bác vện toản, chẳng dăm sai. Nghe vậy những ông Tổng, chủ Chử, bà Hương, thiềm Hội, ai thầy lời con gái khôn ngoan lại có hiệu hạnh, thì cũng cảm cảnh, ưng cho mượn một người 1 mớ, kẻ lư chần quẩn bản, người khay cần lập coi, nâng một mình bưng lẩn về phơi chửi rửa rầy. « Trước khi nâng đi mượn đó, là có ý biết trong xóm mình có hai tên bợm bãi, nên mới lập kẻ ấy tôi tắm yếm chuyền, dặng hai bợm khiên dùm thầy ma trong nhà cho khỏi tai họa cho mẹ con nâng mà thôi ».

(sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-dức-Tuần, Trà-vinh.

Chuyện dị thường.

Mới đây tại Thủ-dức làng Bình-phủ thuộc hạt Gia-dịnh, hôm thứ bảy nhâm ngày 20 tháng mười một Annam, có một người dờn bà tên là Tuy-Hiệp mới năm-bếp dặng một tháng rưỡi, nhưn bởi máu mang xấu nên sanh chứng điên thình lỉnh, đang khi không vừng bóp mồi dứa con nó mới dể dặng một tháng rưỡi ấy chết đi, rồi quần thầy xuống đất, còn dứa con mới dặng ba tuổi thì nó cũng vát rựa như nhè ngan háng mà chém một cách ghê gớm quá chừng rồi cũng quần xuống đất gần một bên thấy thặng nhỏ mồi dể ấy, thặng 3 tuổi mới nói dầy luy chưa chết song cũng ngất ngư năm giây tở tở. Lúc ấy rưỡi vì chóng nó mặt bình rét đang năm mà sáng chẳng biết chỉ hời nên nó cũng vát rựa lại chém luôn chóng nó một rựa nặng quá nơi bên cánh tay tả; rồi nó lại lấy rựa mà cắt họng nó cũng gần chết.

Làng xóm nghe la chạy đến thấy vậy lật dặt chạy đi báo với quan Phó Tham-biện Thủ-dức.

Quan Phó Tham-biện đến khám nghiệm xong, liền dạy giải hời ra trường bộ Gia-dịnh, Quan

Tham-biện Gia-dịnh lại giải tước ra tòa án Saigon, quan Tòa... hỏi xong rồi dạy đem thầy dứa nhỏ về chôn, còn người dờn bà dặng ấy với chóng nó vát dứa con 3 tuổi dều đem hời vào nhà thương Chợ-quán.

Chuyện thầy thuốc

và dứa Tiểu-dống.

Có một anh thầy thuốc kia, mỗi lần đi coi mạch cho ai thì thường có giắc theo một dứa tiểu dống, mà hời anh ta coi mạch cho người bệnh nào mà cho thuốc thì người ấy chắc chết.

Ngày kia tên tiểu dống ruồi tay xuống pha cái chỉ dứa, anh thấy giận lắm giờ tay hồng muốn đánh, nó bèn lật dặt qui xuống lấy khố mà thưa rằng: « Cha mẹ tôi nghèo sanh có một mình tôi là trai, theo theo thầy học tập phòng nhờ hương lửa ngày sau, như thầy giận xin dấp tôi vài dấp cho hết giận, chớ đừng đánh bằng tay. » anh thấy nghe trêu mới hỏi: sao vậy? tên tiểu dống thưa rằng: « lạy thầy, nếu thầy lấy tay mà động vào mình tôi thì tôi ắc chết; vì tôi thường đi với thầy, tôi thấy thầy mỗi khi thấy dặt tay vào mà coi mạch cho người nào thì ấy phải chết, tay thầy độc quá. »

Hà-liên Thơ-ký, Nguyễn-phương-Chánh.

LỜI RAO

Kính lời cho chư Quý-hữu rõ: kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charras (Tục kêu là đường kinh Lập) số 95 97, sẽ ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy, nhờ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các mún dưng theo cuộc chụp hình. Có buôn lời dể cho Quý-hữu dưng khi muốn dể kiển vô Chassis hay là lấy kiển ra.

Như ai muốn mua các mún đồ chỉ hời đem về dưng hoặc dặng mà bán lại thì

lên cũng lẩn mà mua dùm. Bất kỳ món chi hời có bán lại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công hao nhiều.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì dứa đã mua si tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chữ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Quý-khách nào muốn dưng mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi di cư thì chúng ta sẽ lật dặt mà trả lời luôn luôn song phải gấn theo trong thơ một con niêm người sơn chiêm.

Có kẻ muốn mượn một người cựu chức việc lĩnh lập Annam hay là cựu lĩnh tron vùng Jang, không giò không trẻ có gia thất tốt hơn, mà chớ thảo việc trông trực cho làm phó coi việc một sở trông rĩa ở gần cận Saigon và Chợ-lớn, chủ chịu nhà cho ở và năm dậu cứ mỗi tháng 15 đồng bạc dưng, còn ba năm sau mỗi năm, mỗi tháng 10, thêm 5 đồng.

Dền hời ông Đốc-phủ Phong là người thay mặt cho ông thầy kiện PARIS ở tại làng An-nam, tổng Long-hưng-hạ hạt Chợ-lớn gấn gần-lực.

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay em RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tượng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi thơ, và tới tháng Novembre ai muốn thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, lại tôi bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG ở 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy dưng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hời, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy dờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi dền cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Kính lời rao cho chư Quý-hữu dặng hay, Tướng Kim-Thạch kỳ-duyên, nay hạ xuống giá là: 0,860 cái bạc; Kim-Thạch kỳ-duyên đây thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gấn, vớ chắc chắn, chẳng khi nào quên và người dặt thơ này, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rõ ràng, Quý-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Co, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẵn lòng mà gởi cho Quý-hữu chẳng sai.

CỦU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tay và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện, sử, cũng sách Minh-tâm, Tử-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dưng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn vắn....

Bán các thứ hình-treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục tay và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn dặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.